

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/9/2020)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 856/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 12 năm 2020)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ – CN TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6789

Fax: (84-28) 3914 6969

Website: <https://www.psi.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: (84-225) 3979952 Fax: (84-225) 3979951

Website: <http://www.hhppaper.com>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Vũ Thị Hải Ly

Chức vụ: Trợ lý Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0976094443

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/9/2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: HHP
Mệnh giá	: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 18.000.000 (Mười tám triệu) cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	: 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC:

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính	: Số 8 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại	: (84-24) 3761 3399
Fax	: (84-24) 3761 5599
Website	: www.ntv.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Trụ sở chính	: Tầng 2 tòa nhà Hanoi tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại	: (84-24) 3934 3888
Fax	: (84-24) 3934 3999
Website	: www.psi.vn
Chi nhánh Tp HCM	: Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-28) 3914 6789
Fax	: (84-28) 3914 6969

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro pháp lý	11
3. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết	12
4. Rủi ro mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh.....	12
5. Rủi ro đặc thù.....	13
6. Rủi ro khác.....	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	17
1. Tổ chức niêm yết	17
2. Tổ chức tư vấn	17
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển	20
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	29
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	30
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	37
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	38
6. Hoạt động kinh doanh.....	42
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn năm 2018 – năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020.....	74
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	79
9. Chính sách đối với người lao động	90
10. Tình hình tài chính của Công ty.....	92
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	111
12. Tài sản.....	124
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	126
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	132
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	133
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán.	135

V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	135
1.	Loại chứng khoán	135
2.	Mệnh giá	135
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	135
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	135
5.	Phương pháp tính giá	136
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có).....	137
7.	Các loại thuế có liên quan.....	138
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	140
1.	Tổ chức tư vấn	140
2.	Tổ chức kiểm toán	140
VII.	PHỤ LỤC	140

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ VÀ BẢNG BIỂU

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2011 – 2020	7
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2020	10
Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	29
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	30
Sơ đồ 3: Quy trình sản xuất giấy Kraft	57
Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty	27
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty	37
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/11/2020 ..	38
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 24/11/2020	38
Bảng 5: Thông tin các sản phẩm giấy Kraft của Công ty	42
Bảng 6: Sản lượng và giá trị hàng hóa, thành phẩm HHP cung cấp qua các năm	43
Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty mẹ	43
Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty	44
Bảng 9: Lợi nhuận gộp Công ty mẹ	47
Bảng 10: Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty	47
Bảng 11: Nguyên vật liệu chính dùng trong sản xuất	48
Bảng 12: Nguyên vật liệu phụ dùng trong sản xuất	48
Bảng 13: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty	49
Bảng 14: Chi phí SXKD của Công ty mẹ	51
Bảng 15: Chi tiết chi phí khác của Công ty mẹ	52
Bảng 16: Chi phí SXKD hợp nhất của Công ty	53
Bảng 17: Danh mục máy móc thiết bị thuộc Hệ thống dây chuyền	54
Bảng 18: Danh sách khách hàng và giá trị thực hiện	69
Bảng 19: Một số hợp đồng đã ký kết và đang thực hiện	71
Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo BCTC Công ty mẹ	74
Bảng 21: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất	75
Bảng 22: Bảng so sánh các công ty trong ngành	79
Bảng 23: Quy hoạch phát triển công nghiệp giấy đến 2025	81
Bảng 24: Một số doanh nghiệp bao bì giấy có công suất lớn	82

Bảng 25: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/9/2020 của Công ty mẹ	90
Bảng 26: Cơ cấu lao động hợp nhất tại thời điểm 30/9/2020.....	91
Bảng 27: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất	92
Bảng 28: Mức lương bình quân.....	93
Bảng 29: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ	93
Bảng 30: Các khoản phải nộp theo luật định hợp nhất	94
Bảng 31: Trích lập các quỹ theo BCTC riêng.....	94
Bảng 32: Trích lập các quỹ theo BCTC hợp nhất	95
Bảng 33: Các khoản nợ vay của Công ty theo BCTC riêng.....	95
Bảng 34: Chi tiết các khoản nợ vay ngân hàng theo BCTC riêng	96
Bảng 35: Các khoản nợ vay của Công ty theo BCTC hợp nhất.....	96
Bảng 36: Chi tiết các khoản phải thu theo BCTC riêng.....	101
Bảng 37: Chi tiết các khoản phải thu theo BCTC hợp nhất	102
Bảng 38: Chi tiết số dư phải thu tiền đặt cọc	104
Bảng 39: Chi tiết các khoản phải trả theo BCTC riêng.....	106
Bảng 40: Chi tiết các khoản phải trả theo BCTC hợp nhất.....	107
Bảng 41: Chi tiết chi phí phải trả ngắn hạn.....	108
Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty theo BCTC riêng.....	109
Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty theo BCTC hợp nhất	109
Bảng 44: Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2020 của Công ty mẹ	124
Bảng 45: Tài sản cố định thuê tài chính tại thời điểm 30/09/2020 công ty mẹ.....	124
Bảng 46: Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2020 hợp nhất	124
Bảng 47: Tài sản cố định thuê tài chính tại thời điểm 30/09/2020 hợp nhất	125
Bảng 48: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 của Công ty	126
Bảng 49: Kế hoạch phân phối Quý IV năm 2020 của Công ty mẹ	130

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Sự bất ổn về kinh tế kể từ khi nước Anh quyết định rời khỏi Liên minh Châu Âu (Brexit) không chỉ dẫn đến đồng Bảng có đợt sụt giảm tồi tệ nhất, chỉ trong một ngày mất hơn 10% giá trị so với đồng đô la Mỹ và ở mức thấp kỷ lục trong vòng 32 năm trở lại đây mà còn làm chậm quá trình tăng trưởng kinh tế thế giới, gia tăng khuynh hướng bảo hộ, cản trở tốc độ tăng trưởng thương mại đầu tư toàn cầu trong dài hạn. Thương mại quốc tế và các hoạt động sản xuất đang sụt giảm trong khi căng thẳng thương mại ngày càng leo thang, đồng thời một số nền kinh tế mới nổi đang chịu sức ép từ thị trường tài chính. Năm 2019, có thể thấy nền kinh tế toàn cầu đã trở nên mong manh do hệ thống thương mại và đầu tư suy yếu kể từ khi Tổng thống Mỹ Donald Trump theo đuổi “cuộc đấu” thuế quan với Trung Quốc. Trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu công bố ngày 8/1, WB dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 2,5% trong năm 2020, tăng nhẹ so với mức thấp trong giai đoạn hậu khủng hoảng là 2,4% của năm 2019, nhưng những rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến đà phục hồi mong manh này.

Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi được cho là sẽ bật lên mức 4,1% trong năm 2020, so với mức 3,5% trong năm 2019, trong khi tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển sẽ chậm lại, từ 1,6% xuống 1,4%, một phần do lĩnh vực chế tạo tiếp tục yếu đi.

Tuy nhiên, trước những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngay từ những tháng đầu năm tất cả các tổ chức quốc tế đều tỏ ra bi quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020. Với sự lây lan nhanh và nghiêm trọng ở trên 200 nước trên thế giới, đại dịch này đã làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế thế giới do các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới suy giảm tăng trưởng kinh tế thế giới được đánh giá là lớn hơn so với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế-xã hội quốc gia dựa trên mô hình NiGEM cho thấy tốc độ tăng trưởng thế giới sau khi giảm mạnh trong quý II do tác động của dịch Covid 19 (dự kiến -11,85%) sẽ chậm dần xuống -2% trong quý III/2020 và bắt đầu phục hồi trở lại từ quý IV/2020 với mức tăng trưởng 1,2%. Trung Quốc dự báo sẽ phục hồi sớm hơn các nước khác khoảng một quý, đạt tốc độ tăng trưởng dương 5,3% và 7,5% trong các quý

III và IV/2020. Các nền kinh tế chủ chốt được dự báo sẽ cải thiện dần trong hai quý cuối cùng của năm 2020. Cụ thể, kinh tế Mỹ dự báo -4,2% trong quý III và -0,93% trong quý IV/2020, kinh tế Nhật Bản dự báo sụt giảm lần lượt -5,6% và -1,32%; Châu Âu -5,7%; -2,85% trong các quý III, IV/2020. Đặc biệt, tăng trưởng của Singapore dự kiến ảnh hưởng nặng nề trong quý II/2020 tuy nhiên cũng được dự báo sẽ phục hồi nhanh chóng ở mức 4,32 và 11,81% trong quý III và IV/2020.

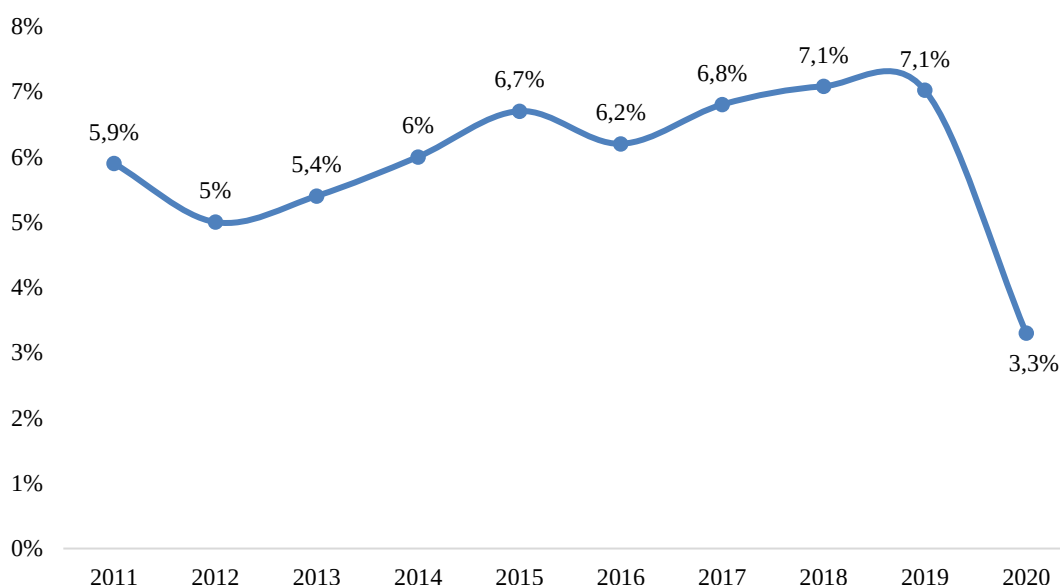
Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng có thể sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. *Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, Việt Nam đã tham gia và đàm phán những Hiệp định đa phương và song phương với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới, điển hình là hình thành Cộng đồng Kinh tế Asean (AEC), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa 10 nước ASEAN và 06 nước đối tác (RCEP), các Hiệp định thương mại tự do (FTA)... Những Hiệp định này sẽ là cơ hội để Việt Nam hội nhập và nền kinh tế ngày càng tăng trưởng.

Hình1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2011 – 2020



(Nguồn: Tổng hợp)

Năm 2017, Việt Nam có mức tăng trưởng ấn tượng 6,8% (cao nhất từ 2011). Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành 2017 đã đạt trên 5 triệu tỷ đồng, trong đó khu vực công nghiệp – xây dựng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 74%. GDP bình quân đầu người đạt 53,5 triệu đồng/năm (2.385 USD), tăng 7,7% so với năm 2016. Tổng vốn FDI giải ngân trong năm 2017 tăng 10,8% so với năm 2016. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu cũng đạt mốc 400 tỷ USD, thặng dư thương mại đạt 2,67 tỷ USD.¹

Sau khi đạt mức tăng trưởng 6,8% năm 2017, tăng trưởng GDP năm 2018 đã lên đến 7,08% là mức tăng kỷ lục kể từ năm 2008 trở lại đây. Kim ngạch xuất khẩu năm 2018 đạt 244,7 tỷ USD (tăng tới 13,8% so với năm 2017) và đã vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là tăng 7% - 8%. Việt Nam đã xuất siêu tới 7,2 tỷ USD – mức giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Cũng trong năm 2018, số doanh nghiệp thành lập mới cũng lập kỷ lục khi có tới 131.275 doanh nghiệp ra đời với tổng số vốn đăng ký là 1,4 triệu tỷ đồng².

Tuy nhiên, thực tế GDP bình quân đầu người năm 2018 của Việt Nam chỉ đạt khoảng 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017 nhưng vẫn ở mức thấp so với các nước trong khu vực (Maylaysia 9.994 USD, Thái Lan 6.593 USD năm 2017 theo giá hiện hành). Cùng với đó, diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đã thay đổi cách thức đánh giá và xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu, chú trọng tới yếu tố thúc đẩy tăng trưởng dài hạn và nâng cao thu nhập của người dân với chỉ số mới có tên Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 (GCI 4.0). Để nâng hạng GCI 4.0, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam đã nhìn thẳng vào vấn đề và đề ra các biện pháp quyết liệt như tập trung cải thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, nâng cao hiệu quả các thị trường cũng như có cơ chế thúc đẩy tính sáng tạo, năng động trong kinh doanh thay vì tư duy tạo rào cản để quản lý.³

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với khá nhiều khó khăn trong và ngoài nước. Tuy nhiên, GDP của Việt Nam đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6 - 6,8% (quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%, quý III tăng 7,48%, quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01% đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9% đóng góp 50,4% và khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Ngoài ra, có thể nhắc đến một số kết quả nổi bật khác của kinh tế Việt Nam năm 2019, đó là kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, CPI bình quân đạt 2,79%, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra; thị trường tài chính, tiền tệ và tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt và duy trì ổn định, dự trữ ngoại hối tăng.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng 2,1% dù thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 7% trong cùng kỳ năm 2019 nhưng vẫn là một kết quả ấn tượng trong

¹ Tổng cục Thống kê – Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam 2017

² Tổng cục Thống kê – Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam 2018

³ Báo cáo 05 năm thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

bối cảnh dịch Covid-19 trên toàn cầu. Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN và thuộc một số ít quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương; đồng thời là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế thế giới 9 tháng năm 2020. Kết quả này đã khẳng định tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”. Theo báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới công bố trong tháng 10, Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) dự báo năm 2020 GDP của Việt Nam sẽ tăng 1,6%. Quy mô GDP Việt Nam sẽ là 340,6 tỷ USD, đứng thứ 4 Đông Nam Á (vượt Singapore với 337,5 tỷ USD, Malaysia với 336,3 tỷ USD, đứng sau Indonesia 1.088,8 tỷ USD, Thái Lan 509,2 tỷ USD và Philippines 367,4 tỷ USD). GDP bình quân đầu người sẽ đạt 3.497,51 USD (gần 3.500 USD/người), xếp thứ 6 trong khu vực ASEAN, sau Singapore (58.483,9 USD), Brunei (23.116,7 USD), Malaysia (10.192,4 USD), Thái Lan (7.295,1 USD) và Indonesia (4.038,4 USD).

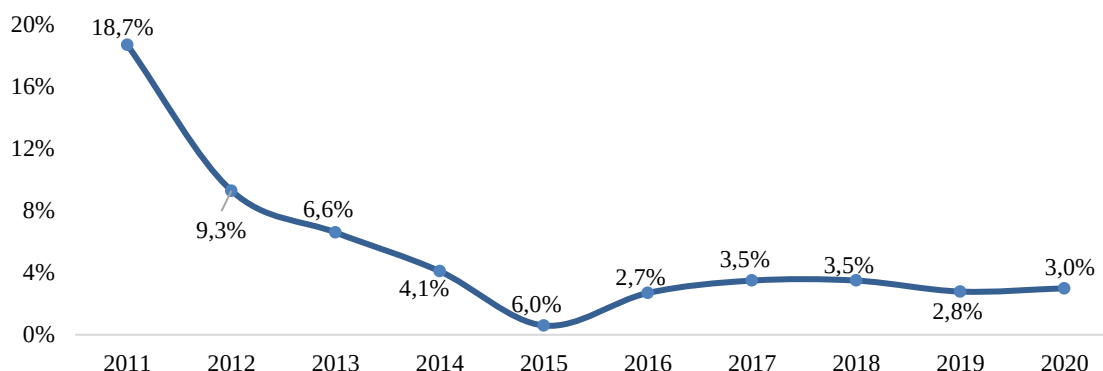
Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất, thương mại trong nước và quốc tế. Ban lãnh đạo Công ty luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và điều chỉnh phương án kinh doanh trước những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

1.3. *Lạm phát*

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, trong giai đoạn 2016 – 2020, NHNN đã đặt ra các chỉ tiêu định hướng về chính sách tiền tệ, tín dụng thấp hơn giai đoạn 2011 – 2015 nhưng vẫn đảm bảo cân đối và phù hợp với sức hấp thụ của nền kinh tế với mục tiêu duy trì ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát hợp lý lượng tiền cung ứng qua các kênh, qua đó đã góp phần kiểm soát tốt lạm phát.

Việc lạm phát trong năm 2016 và 2017 được duy trì ổn định ở dưới mức mục tiêu 4% của NHNN hỗ trợ đã tạo tâm lý tốt cho cả nền kinh tế. Trong năm 2018, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12/2017. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 tiếp tục ở dưới 4% đã đạt được khi có sự điều chỉnh gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 9 tháng bình quân tăng 3,85%, so với cùng kỳ năm 2019, trong đó tính riêng CPI tháng 9/2020 tăng 0,12% so với tháng trước và tăng 2,98% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây. Tuy nhiên so với mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 4% trong năm 2020 thì tính đến nay lạm phát vẫn đang được kiểm soát tốt. Dự báo chỉ số CPI bình quân năm 2021 sẽ tăng 3,8-4%, tăng 0,2-0,5 điểm % so với năm 2020. Với triển vọng kiểm soát tốt dịch bệnh, nhóm hàng hóa thiết yếu, nhóm giao thông, nhóm văn hóa, giải trí và du lịch sẽ dần hồi phục trạng thái trước dịch và ít biến động hơn năm 2020.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự mất ổn định của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ý thức được vấn đề này, Công ty luôn chủ động sớm kế hoạch sản xuất và dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để có thể kiểm soát được giá cả đầu vào.

1.4. Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến phát sinh chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hằng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi mức lãi suất áp dụng cho các khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty tại các tổ chức tín dụng.

Năm 2018 tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 14%, thấp hơn nhiều so với kế hoạch 17% được đề ra. NHNN cũng đã điều chỉnh giảm lãi suất chào mua OMO từ 5% xuống 4,75% để giúp làm giảm chi phí vốn cho các tổ chức tín dụng. Mặt bằng lãi suất của các tổ chức tín dụng năm 2018 về cơ bản được ổn định với lãi suất cho vay phổ biến từ 6%/năm đến 9%/năm đối

với ngắn hạn và 9%/năm đến 11%/năm đối với trung và dài hạn. Tỷ giá và thị trường ngoại tệ cũng ổn định, thông suốt.

Về điều hành lãi suất, NHNN bám sát chỉ đạo của Chính phủ, diễn biến thị trường để triển khai tổng thể các biện pháp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn vay chi phí hợp lý, hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Từ ngày 16/09/2019, NHNN điều chỉnh giảm đồng bộ 0,25%/năm các mức lãi suất điều hành. Từ ngày 19/11/2019 giảm 0,2-0,5%/năm trần lãi suất huy động các kỳ hạn dưới 6 tháng và 0,5%/năm trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên; giảm 0,75%/năm lãi suất nghiệp vụ thị trường mở. Đến cuối năm 2019, tín dụng tăng khoảng trên 13% so với cuối năm 2018. Cơ cấu tín dụng tiếp tục có sự điều chỉnh tích cực, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Năm 2020, nhằm tháo gỡ những khó khăn cho nền kinh tế trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện các đợt điều chỉnh giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vốn vay cho doanh nghiệp và người dân. Theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội 9 tháng đầu năm do Tổng cục Thống kê công bố mới đây, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng. Mặt bằng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với một số ngành, lĩnh vực phổ biến ở mức 5,0%/năm. Dự báo, trong năm 2020, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay sẽ tiếp tục giảm trong quý IV/2020 và cả năm 2020. Bình quân kỳ vọng chung toàn hệ thống, mặt bằng lãi suất thị trường được kỳ vọng giảm 0,1 điểm % trong quý IV/2020.

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất giấy, Công ty được các tổ chức tín dụng ưu đãi về mặt lãi suất cũng như đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm 31/12/2019, tổng vay và nợ thuê tài chính của Công ty (theo BCTC hợp nhất) là 133,12 tỷ đồng, chiếm khoảng 34,95% tổng nguồn vốn của Công ty, trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 109,57 tỷ đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 23,54 tỷ đồng. Chi phí lãi vay năm 2019 là 10,18 tỷ đồng. Có thể thấy, lượng vốn vay tín dụng được Công ty duy trì ở mức tương đối thấp (khoảng 30-34% tổng nguồn vốn). Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện thanh toán các khoản vay đúng hạn, duy trì được mức đánh giá tín dụng tốt từ các ngân hàng. Đồng thời, với việc phát hành tăng vốn thành công trong năm 2019 và mở rộng được quy mô hoạt động, dự kiến doanh thu sẽ tăng trưởng đáng kể trong thời gian sắp tới. Vì vậy, Ban lãnh đạo tin tưởng hiệu quả hoạt động của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ không bị ảnh hưởng bởi những khoản vay này.

2. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng nắm bắt của Công ty.

3. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết

Cổ phiếu HHP được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM sẽ giúp quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài. Điều đó sẽ giúp cải thiện tính thanh khoản của cổ phiếu HHP, từ đó Công ty sẽ có cơ hội tiếp cận với những nguồn vốn mới để thúc đẩy các kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh mới trong tương lai.

Tuy nhiên, với việc tăng tính thanh khoản, cổ phiếu HHP có thể gặp rủi ro biến động giá. Giá cổ phiếu chịu tác động từ rất nhiều yếu tố như tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, những thay đổi về luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư. Do đó, những biến động về giá cổ phiếu là yếu tố khó lường mà nhà đầu tư cần tính đến.

4. Rủi ro mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Việc kinh doanh đa ngành nghề giúp doanh nghiệp giảm lệ thuộc vào chu kỳ thị trường và ảnh hưởng từ các đợt khủng hoảng kinh tế, cụ thể như ảnh hưởng từ đợt khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 lan rộng trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, rủi ro từ việc kinh doanh đa ngành nghề là sự phân tán nguồn lực, năng lực quản trị không theo kịp tốc độ mở rộng nên có thể dẫn đến làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả.

Trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, ngay từ những tháng đầu năm 2020, HĐQT Công ty đã lên phương án bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh trong đó có mua bán tinh quặng Graphite, sắt thép, vật liệu xây dựng, dịch vụ mua bán nợ.... nhằm bù đắp cho khoản suy giảm doanh thu lợi nhuận trong lĩnh vực sản xuất giấy của Công ty (trong trường hợp bị ảnh hưởng của đại dịch) nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 - 2021. Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh đã được HĐQT cân nhắc trình ĐHCĐ dựa trên các yếu tố về nguồn lực tài chính, mối quan hệ của Ban lãnh đạo Công ty với các đối tác đầu vào, đầu ra, trên nguyên tắc đảm bảo an toàn và hiệu quả trong từng phương án kinh doanh. Tuy nhiên, do hoạt động sản xuất kinh doanh giấy của HHP không bị ảnh hưởng bởi COVID-19, đồng thời Công ty cũng đã nhận được Quyết định của UBND thành phố Hải Phòng chấp thuận chủ trương cho Công ty thực hiện “Dự án di dời, mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà” với quy mô công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, nên Công ty hiện vẫn chỉ tập trung

vào mảng sản xuất kinh doanh sản phẩm giấy truyền thống và triển khai Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà.

Với mảng kinh doanh bất động sản, Công ty chủ trương hợp tác với các đơn vị có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản bằng hình thức góp vốn mua cổ phần,... do vậy sẽ hạn chế được những rủi ro do chưa có nhiều kinh nghiệm khi phát triển mảng kinh doanh này.

5. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Lĩnh vực kinh doanh chính của HHP là sản xuất giấy Kraft (một loại giấy làm nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì Carton, được làm từ giấy phế liệu - thùng bìa carton cũ), do vậy giá cả của nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Khi có sự biến động của yếu tố nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí sản xuất và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu HHP.

Kinh tế thế giới có sự tăng trưởng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Căng thẳng và xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn diễn ra gay gắt dẫn đến chủ nghĩa bảo hộ ngày càng hình thành rõ rệt. Giá giấy phế liệu trên thế giới thời gian qua liên tục biến động, cụ thể giá có xu hướng giảm từ cuối năm 2018 đến hết quý I/2019, đầu quý II/2019 bắt đầu tăng, rồi lại giảm từ giữa quý III/2019 đến nay..., khiến ngành giấy nói chung và HHP nói riêng không thể tránh được những tác động qua lại.

Những tháng đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu, ngành giấy cũng như các ngành công nghiệp khác bị ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là vấn đề nguyên liệu sản xuất bởi ngành giấy chịu tác động kép bởi cả nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra do dịch bệnh tại Trung Quốc, châu Âu và Mỹ. Theo Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA): “Các doanh nghiệp báo cáo rằng các nhà cung cấp giấy phế liệu vào Việt Nam hủy đơn hàng rất nhiều, trong đó có những đơn hàng mới đặt giai đoạn đầu tháng 01/2020 hoặc vừa mới chốt cũng bị hủy. Do vậy nếu doanh nghiệp không có hoặc có ít nguyên liệu dự trữ thì dẫn đến nguồn cung nội địa không đủ. Bên cạnh đó, giá giấy thành phẩm tăng khoảng 200.000 đến 300.000 đồng/tấn. Điều này gây ra áp lực rất lớn cho các nhà sản xuất giấy về chi phí sản xuất”⁴. Giá giấy Kraft có xu hướng giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2020 cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những tháng đầu năm. Tuy nhiên, kể từ quý III/2020, do ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc nên giá giấy Kraft đã tăng trở lại và hiện vẫn đang trong xu hướng tăng vào những tháng cuối năm 2020.

Bên cạnh đó, HHP luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nguyên liệu đầu vào, cập nhật những quy định về nhập khẩu nguyên liệu sản xuất cũng như có kế hoạch dự trữ nguyên

⁴ Thông tin của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA)

liệu hợp lý để sẵn sàng ứng phó, điều chỉnh, lên kế hoạch thu mua nguyên liệu một cách phù hợp giúp giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra.

❖ **Rủi ro về môi trường**

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành giấy là một ngành có nguy cơ gây ảnh hưởng lớn tới môi trường, do vậy việc bảo vệ môi trường và xử lý chất thải sau sản xuất là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Thậm chí, ngay từ khâu nguyên liệu đầu vào là giấy phế liệu nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất cũng ngày càng được các cơ quan chức năng siết chặt tránh việc nhập khẩu phế liệu ồ ạt làm ô nhiễm môi trường sống. Bên cạnh đó, việc gia tăng các khoản phí như phí xử lý chất thải, phí tài nguyên môi trường, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã và đang tuân thủ tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (số 164/2013/SĐK-STNMT cấp lần đầu ngày 23/09/2009, cấp lại lần 01 ngày 20/11/2013); được UBND thành phố Hải Phòng cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (số 3347/GP-UBND ngày 07/12/2017), gia hạn lần thứ nhất (số 2997/GP-UBND ngày 14/11/2018), đồng thời UBND thành phố Hải Phòng cũng ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với Nhà máy sản xuất giấy Kraft, công suất 15.000 tấn/năm tại số 194 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An của Công ty.

Từ tháng 8/2018 đến nay, Công ty là 1 trong số ít các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam được Tổ chức BUREAU VERITAS cấp chứng chỉ FSC (số BV-COC-142403 ngày 02/08/2018) - chứng nhận của Hội đồng quản lý rừng thế giới FSC dành cho nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương).

Ngoài ra, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu sản xuất (số 01/GXN-BTNMT ngày 11/1/2019), đây là một lợi thế rất lớn của Công ty so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, giúp đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt và giá cả đầu vào hợp lý cho Công ty. Toàn bộ các chi phí phát sinh cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đã được tính toán trong kế hoạch chi phí của Công ty. Tuy nhiên, do nhận biết được xu hướng chắc chắn các dây chuyền sản xuất có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu sẽ dần bị đào thải do không đáp ứng được yêu cầu khắt khe về bảo vệ môi trường nên Công ty đã triển khai xin chủ trương của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Dự án di dời, mở rộng nhà máy sản xuất giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng với quỹ đất 5,28 ha và đã nhận được Quyết định số 2062/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 17/7/2020 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư. Ngày 14/9/2020, Công ty đã nhận được Quyết định số 1992/QĐ-UBND của UBND huyện Tiên Lãng về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà. Đến nay, Công ty đã phối hợp với các đơn vị

liên quan, đơn vị tư vấn thực hiện hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư như hồ sơ pháp lý, khảo sát, thiết kế, lựa chọn nhà thầu,... đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ theo quy định. Dự kiến Nhà máy mới sẽ được khởi công xây dựng vào cuối tháng 12 năm 2020.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro cao, căng thẳng chính trị vẫn diễn biến khó lường và phức tạp, tuy nhiên căn cứ vào các yếu tố bên trong và bên ngoài, Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam đưa ra một số nhận định cho thị trường giấy năm 2020 nhằm giúp doanh nghiệp nắm bắt tình hình phục vụ cho kế hoạch sản xuất - kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất. Năm 2020, giấy bao bì trong nước có nhiều cơ hội phát triển. Diễn hình, về tiêu dùng, giấy bao bì trong nước dự báo tăng trưởng trên 11%. Các yếu tố then chốt dẫn đến triển vọng tích cực cho sự tăng trưởng giấy bao bì tại thị trường Việt Nam năm 2020 dựa vào các yếu tố sau:

+ Một là, giấy bao bì đã được chứng minh tỷ lệ thuận với tăng trưởng GDP. Trong bối cảnh dịch Covid-19 lan rộng trên toàn cầu thì GDP Việt Nam được dự báo tăng trưởng khoảng 1,6%, tuy thấp hơn nhiều so với mức dự báo đưa ra hồi đầu năm là 6,8% nhưng vẫn là một kết quả ấn tượng. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường gia tăng mạnh kể từ khi dịch Covid bùng phát đang mở ra triển vọng sáng cho các doanh nghiệp ngành giấy. Theo thống kê của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, sản xuất giấy trong tháng 10/2020 đạt 443.318 tấn, tăng 1,6% so với tháng 9/2020; tổng tiêu dùng trong tháng 10/2020 đạt 474.299 tấn, tăng 3,1% so với tháng 9/2020. Trong đó, các sản phẩm giấy bao bì và giấy tissue tăng trưởng cả về sản xuất và tiêu dùng;

+ Hai là, mục tiêu xuất khẩu đạt 300 tỷ USD, trong đó các ngành hàng sử dụng nhiều bao bì giấy mục tiêu xuất khẩu năm 2020 có tốc độ duy trì tăng trưởng cao trên 10%, như nhóm hàng nông, lâm, thủy sản; nhóm hàng công nghiệp chế biến (dệt may, giày dép, đồ gỗ, điện thoại các loại và linh kiện, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, phương tiện vận tải và phụ tùng, dây điện...

+ Ba là, sự dịch chuyển của các doanh nghiệp từ Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản về gia công bao bì giấy xuất khẩu do thách thức mức thuế suất 25% của Mỹ đối với Trung Quốc;

+ Bốn là, tiêu dùng trong nước bán lẻ trong nước tăng trên 11%;

+ Năm là chính sách khuyến khích doanh nghiệp FDI tăng tỷ lệ nội địa hóa và chính sách xuất xứ sản phẩm có thể ban hành trong năm 2020.

+ Sáu là việc hạn chế rác thải nhựa và khuyến khích sử dụng bao bì giấy thay thế đang có dấu hiệu phát triển mạnh.

Xuất khẩu giấy bao bì và bao bì giấy có nhiều cơ hội vào thị trường ưu đãi thuế: từ các hiệp định thương mại mới CPTPP, Việt Nam – EU và các hiệp định phát triển sâu và toàn diện. Bên cạnh các cơ hội trên, ngành giấy Việt Nam cũng gặp không ít thách thức. Tiêu thụ trong nước gặp nhiều thách thức cạnh tranh quyết liệt (i) từ các doanh nghiệp sản xuất trong nước, khi sản xuất năm 2020 dự kiến tăng khoảng 350.000 tấn, trong khi đó công suất mới năm

2018- 2019 chỉ sử dụng khoảng 70%; (ii) cạnh tranh khốc liệt với giấy nhập khẩu, khi khu vực Châu Á (trừ Trung Quốc) được dự báo là dư cung 0,5 triệu tấn cho năm 2020. Giấy nhập khẩu dự kiến đến mạnh hơn từ các quốc gia trong hiệp định mới, đặc biệt khu vực EU khi dự báo khu vực này đang có dư cung lớn (năm 2020 công suất thêm mới 3,4 triệu tấn).

Xuất khẩu vào Trung Quốc cạnh tranh quyết liệt với nhiều quốc gia: Trung Quốc đã giảm thuế nhập khẩu giấy lớp sóng xuống 5% vào năm 2020 cho nhiều quốc gia (trước đó là trên 7% tùy theo quốc gia), trong khi mức thuế 5% này trước đó chỉ ưu đãi cho một số quốc gia ASEAN. Như vậy, ngành giấy Việt Nam được dự báo sẽ gặp nhiều thách thức về cạnh tranh cả thị trường xuất khẩu lẫn thị trường nội địa, nguyên liệu sản xuất vẫn phụ thuộc vào giấy thu hồi được nhập khẩu. Do vậy CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã chuẩn bị những giải pháp cụ thể như dựa vào thế mạnh của Công ty và mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp khác để mở rộng thị trường phía Bắc để có thể giữ vững vị trí cũng như chớp được cơ hội trên thị trường.

❖ Rủi ro về nhân sự và an toàn lao động

Phần lớn người lao động trong Công ty đều là lao động phổ thông nên rủi ro từ việc các lao động này không gắn bó với Công ty là rất cao. Khi xảy ra tình trạng này Công ty sẽ phải mất một thời gian để tuyển dụng và đào tạo lao động mới. Bên cạnh đó, các lao động trong ngành sản xuất giấy đều phải làm việc trong môi trường có mật độ bụi cao, máy móc ồn ào. Do vậy một hệ thống quản lý về an toàn lao động hiệu quả sẽ giúp giảm thiểu tối đa các sự cố cũng như nguy hiểm cho người lao động khi xảy ra sự cố. Điều này sẽ giúp người lao động yên tâm sản xuất và còn tạo được hình ảnh tích cực cho Công ty đối với các cổ đông, đối tác, người dân trong khu vực. Công ty đã trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cho người lao động như quần áo bảo hộ, khẩu trang hoạt tính, găng tay, mũ bảo hộ... cũng như thường xuyên tổ chức phổ biến, đào tạo về quy trình lao động trong tất cả các nhà máy của Công ty đảm bảo mọi cá nhân đều nhận thức được sự quan trọng và thực hiện nghiêm ngặt chính sách an toàn lao động. Công ty cũng đã áp dụng cơ chế lương hợp lý, những chế độ đãi ngộ, sự quan tâm kịp thời đời sống của cán bộ công nhân viên và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp để giúp người lao động tin tưởng, gắn bó với Công ty.

6. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty để hạn chế bớt các rủi ro này.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Bà Trịnh Thị Hương	Kế toán trưởng
Bà Đào Thị Ngân	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông **Nguyễn Hải Vân Chung** Giám đốc Chi nhánh

(Theo Giấy ủy quyền số 10A/UQ-NDD-CKDK ngày 04/05/2019 của Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Dầu khí)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
HHP, Công ty	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Chứng minh nhân dân
CNĐKDN	Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng cổ đông
Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
GVHB	Giá vốn hàng bán
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KCN	Khu công nghiệp
LNG	Lợi nhuận gộp
NH TMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch & Đầu tư
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Thuế GTGT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp

TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TSLĐ	Tài sản lưu động
TTCK	Thị trường Chứng khoán
TTLKCK	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
Tên giao dịch quốc tế	: HAI PHONG HOANG HA PAPER JOINT STOCK COMPANY
Mã chứng khoán	: HHP
Trụ sở chính	: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Văn phòng đại diện	: Số 29, ngõ 53 đường Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 0225 3979952
Fax	: 0225 3979951
Website	: www.hhppaper.com
Giấy CNĐKKD	: Số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/9/2020
Vốn điều lệ đăng ký	: 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng
Vốn thực góp	: 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng
Người đại diện theo pháp luật	: Bà Trần Thị Thu Phương - Tổng Giám đốc
Tài khoản ngân hàng	: 114.0000.97519 tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền
Ngày chính thức được chấp thuận là công ty đại chúng	: Ngày 16/05/2018 (theo Văn bản số 3105/UBCK-GSDC ngày 16/05/2018 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước)

Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy CNĐKKD số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/9/2020, các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701 (Chính)
2	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa, giấy nhãn và giấy bìa	1702

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
3	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phần. Sản xuất, gia công giấy vệ sinh	1709
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phần	4649
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường), nguyên liệu làm giấy	4669
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động	4659
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá (bao gồm tinh quặng Graphite)	4661
9	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị ngành giấy	3320
12	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ sản xuất giấy	7490
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14	Bốc xếp hàng hóa	5224
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
17	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	4932
18	Phá dỡ	4311
19	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
20	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập dự án. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu công trình xây dựng	7110
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	7710
25	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26	Xây dựng công trình điện	4221
27	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
28	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; bán buôn kim loại khác	4662
29	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4293
30	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị	4299
31	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ mua bán nợ	6499
33	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ môi giới và tư vấn mua bán nợ	6619

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (mã số doanh nghiệp 0201282851) có trụ sở chính đặt tại Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam được thành lập bởi 05 cổ đông sáng lập vào ngày 05 tháng 11 năm 2012, với số vốn góp ban đầu là 18 tỷ đồng để thực hiện dự án Tái cấu trúc Nhà máy sản xuất giấy Đức Dương.

Nhà máy sản xuất giấy Đức Dương do Hợp tác xã Xí nghiệp sản xuất Giấy Đức Dương (Xí nghiệp Đức Dương) là chủ đầu tư được khởi công xây dựng năm 2007, sau gần 2 năm xây dựng và lắp đặt, dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm được hoàn thành và bắt đầu đưa vào sử dụng từ đầu năm 2009. Qua thời gian vận hành chạy thử thành công, đến năm 2010 Nhà máy đã đi vào sản xuất, tuy nhiên sản lượng thời điểm này chỉ đạt 30-50% công suất với dòng sản phẩm giấy Kraft sóng thường. Sang năm 2011 do các ngân hàng áp dụng việc giảm hạn mức vay dẫn đến việc Xí nghiệp Đức Dương gặp khó khăn về vốn, chỉ hoạt động cầm chừng và đến cuối năm 2011 đã phải cho dừng sản xuất, không còn khả năng trả nợ và có nguy cơ phá sản. Chính vì vậy, Ngân hàng đã ra thông báo tìm kiếm đối tác để bán tài sản thế chấp của Xí nghiệp Đức Dương nhằm thu hồi nợ.

Được sự giới thiệu của Vietinbank, tháng 09/2012 các cổ đông sáng lập đã khảo sát thực tế tài sản của Xí nghiệp Đức Dương, sau khi cân nhắc, tính toán, lên phương án, bàn bạc, trao đổi thống nhất với Ngân hàng đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng vào tháng 11/2012 để mua lại toàn bộ Nhà máy của Xí nghiệp Đức Dương, tận dụng toàn bộ cơ sở vật chất và pháp lý hiện có, tiến hành đầu tư cải tạo, bổ sung, nâng cấp dây chuyền để chuyển đổi sang dòng sản phẩm giấy Kraft sóng gia keo. Do có thế mạnh về công nghệ sản xuất giấy, khả năng, tiềm lực về nguồn vốn và kinh nghiệm quản lý, chỉ 8 tháng sau khi nhận bàn giao, Công ty đã đưa Nhà máy giấy Hoàng Hà đi vào hoạt động ổn định (tiết kiệm được rất nhiều thời gian nếu đầu tư mới một nhà máy giấy) với dòng sản phẩm giấy Kraft sóng gia keo (giấy bao bì carton) mang thương hiệu Giấy Hoàng Hà. Cho đến nay, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm.

Dưới đây là một số hình ảnh của Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng:



Trụ sở Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng



Giấy khen về thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế của Công ty



Dây chuyền Xeo



Hệ thống QCS



Tháp lắng bột



Hệ thống nồi hơi



Máy ép kiện giấy phế liệu



Kho thành phẩm

Công ty tự hào đã khôi phục được một Nhà máy có nguy cơ phải phá bỏ hoàn toàn, giảm thiểu lãng phí tài sản quốc gia, giảm được khoản nợ xấu đáng kể cho Ngân hàng. Đến nay sau gần 08 năm xây dựng và phát triển, Công ty Giấy Hoàng Hà đã trở thành một Công ty đại chúng với số vốn điều lệ lên tới 180 tỷ đồng. Hệ thống Giấy Hoàng Hà hiện có hai Nhà máy giấy tại Hải Phòng và Hà Nam, doanh thu năm 2018 hợp nhất đạt trên 245 tỷ đồng, tăng 74,4% so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên 10,4 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2017. Sang năm 2019, doanh thu hợp nhất đạt 368 tỷ đồng, tăng 50,01% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên 14,4 tỷ đồng, tăng 38,46% so với năm 2018. Đặc biệt hơn là Công ty đã tạo được công ăn việc làm cho hàng trăm lao động tại Hải Phòng và Hà Nam, đóng góp trên 40 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước thành phố Hải Phòng và trên 14 tỷ vào Ngân sách Nhà nước tỉnh Hà Nam, được Cục thuế thành phố Hải Phòng, Cục thuế tỉnh Hà Nam, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính tặng Giấy khen/Bằng khen là đơn vị chấp hành tốt chính sách pháp luật về thuế. Công ty cũng là một trong số rất ít các doanh nghiệp sản xuất giấy tại Việt Nam hiện nay được Tổ chức BUREAU VERITAS cấp chứng chỉ FSC - chứng nhận của Hội đồng quản lý rừng thế giới FSC dành cho nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương).

Trong những năm qua, bằng nội lực mạnh mẽ và ý chí quyết tâm, tầm nhìn của người lãnh đạo doanh nghiệp, sự đoàn kết đồng lòng của đội ngũ cán bộ nhân viên, Công ty đã có những bước tăng trưởng ấn tượng và dần khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường. Là một doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton trong nước, Công ty đã lựa chọn Sứ mệnh của mình là “Đồng hành và Phát triển cùng Khách hàng” và cam kết luôn đáp ứng trên mức mong đợi của Khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, nhất là công tác tuyên truyền, triển khai và duy trì 5S đã có những chuyển

biến tích cực; Trình độ quản lý không ngừng được nâng cao, tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho anh em cán bộ, công nhân viên.

Tại Công ty Giấy Hoàng Hà, con người luôn là yếu tố trung tâm tạo nên giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Bên cạnh việc khích lệ tinh thần, tạo động lực cho người lao động thông qua các cuộc thi Lao động giỏi, Sáng tác Slogan, tổ chức các buổi du lịch dã ngoại định kỳ, Công ty còn chú trọng tập trung vào công tác đào tạo nội bộ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, tìm hiểu văn hóa giá trị cốt lõi cho toàn thể CBCNV.



Slogan tuyên truyền do CBCNV Công ty sáng tác tại Nhà máy Hải Phòng

Công ty cũng thường xuyên cho Cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị vận hành doanh nghiệp tại các tổ chức đào tạo uy tín hàng đầu Việt Nam như “Tự động hóa doanh nghiệp” của PDCA, “Nghệ thuật bán hàng đỉnh cao” của ASK, “Chìa khóa tài chính doanh nghiệp”, “Sở hữu doanh nghiệp mơ ước” của VERCO... để qua đó học hỏi, mở rộng kiến thức, tầm nhìn, nhờ vậy đã đưa ra được những giải pháp đột phá trong quá trình hoạch định chiến lược của Công ty.

Kể từ năm 2018 đến nay có thể nói là giai đoạn ghi dấu những thành công và định hướng phát triển đúng đắn của Công ty, cụ thể:

- Ngày 16/05/2018, Công ty đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo Văn bản số 3105/UBCK-GSĐC.
- Ngày 12/06/2018, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 41/2018/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng.
- Ngày 01/08/2018, Công ty đã được Sở GD&ĐT Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu (Mã chứng khoán HHP) theo Quyết định số 490/QĐ-SGDHN và Thông báo số 829/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty. Theo đó, ngày 08/08/2018, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán HNX với mã chứng khoán là HHP.
- Ngày 09/07/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Văn bản số 4261/UBCK-QLCB.

- Ngày 02/08/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Văn bản số 4681/UBCK-QLCB.
- Ngày 20/08/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành 6.500.000 cổ phiếu riêng lẻ theo Văn bản số 5073/UBCK-QLCB.
- Ngày 22/08/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành 1.500.000 cổ phiếu để trả cổ tức.
- Ngày 09/09/2019, Công ty đã được Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung toàn bộ 8.000.000 cổ phiếu phát hành thêm theo thông báo số 1077/TB-SGDHN và Thông báo số 1127/TB-SGDHN. Theo đó, ngày 26/09/2019, số lượng cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chính thức giao dịch trên HNX.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngày 05/11/2012, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 03 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 180 tỷ đồng). Chi tiết quá trình góp vốn và tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức phát hành	Tỷ lệ phát hành (%)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Cơ quan chấp thuận	Giấy chứng nhận ĐKKD
	05/11/2012	18		Thành lập doanh nghiệp				Giấy chứng nhận ĐKKD số 0201282851 cấp lần đầu ngày 05/11/2015
1	01/2016	27	9	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	50	10.000	Sở KH&ĐT Thành phố Phòng	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0201282851 cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 12/01/2016
2	9/2017	100	73	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	270,37	10.000	Sở KH&ĐT Thành phố Phòng	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0201282851 cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/11/2017

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức phát hành	Tỷ lệ phát hành (%)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Cơ quan chấp thuận	Giấy chứng nhận ĐKKD
3	8/2019	180	15	Phát hành cổ phiếu tra cổ tức	15	10.000	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0201282851 cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27/8/2019
			65	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	65	10.000		

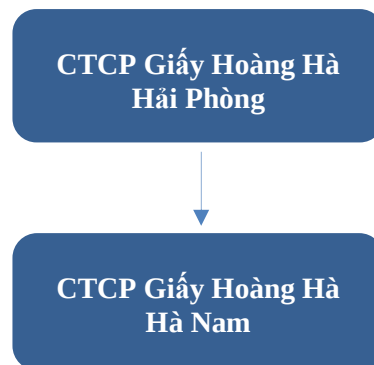
(Nguồn: HHP)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện tại, CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/07/2014.
- ❖ Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua ngày 09/06/2020 theo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng.
- ❖ Trong quá trình hoạt động và phát triển, bộ máy của Công ty đã được xây dựng, điều chỉnh và kiện toàn để phù hợp với chiến lược phát triển, yêu cầu thực tế và đặc điểm hoạt động của Công ty.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng



❖ Công ty mẹ: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng

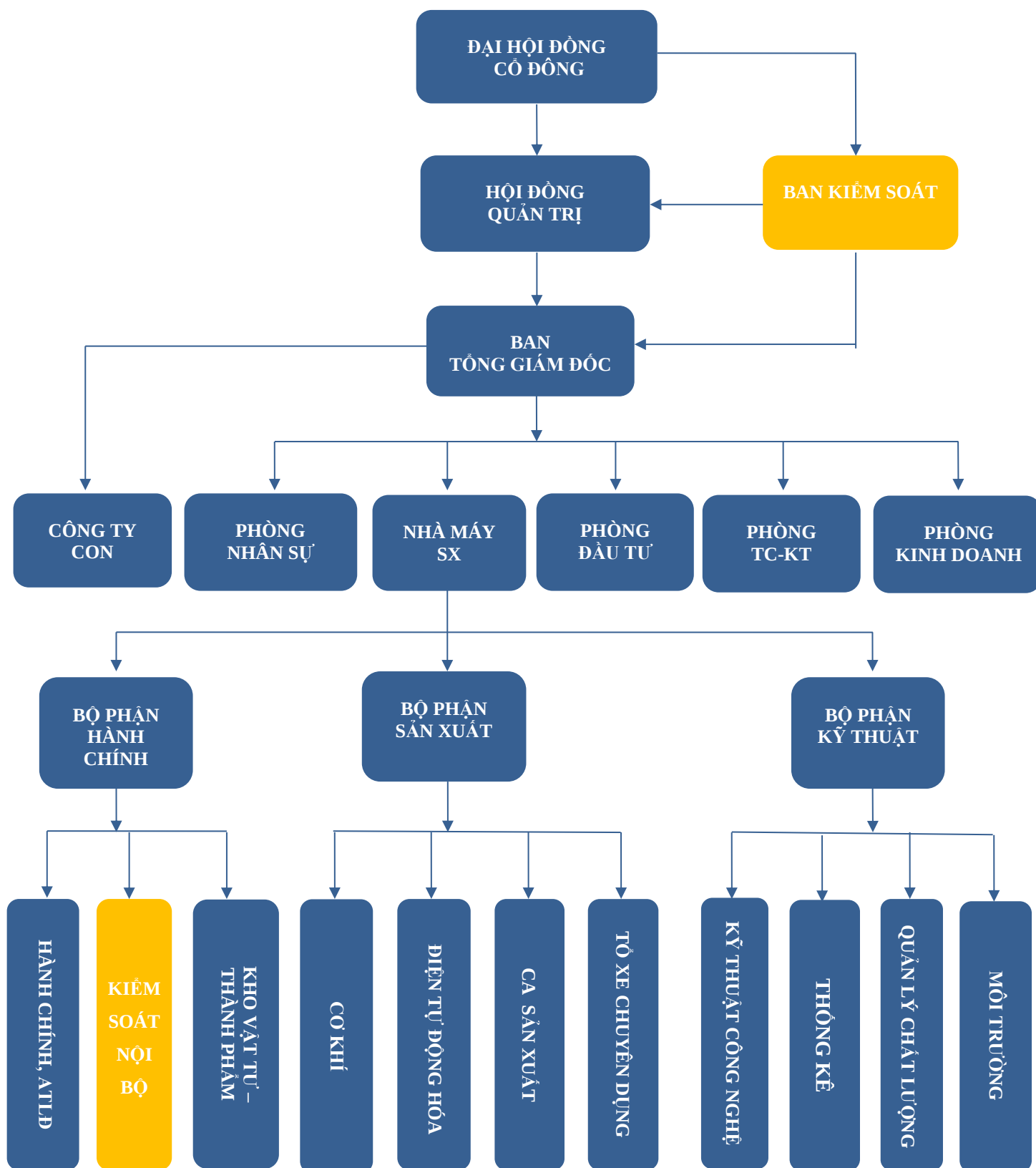
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- VPĐD tại Hà Nội: Số 29, ngõ 53 Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0225 3979952 Fax: 0225 3979951
- Website: hhppaper.com
- Email: hhppaper@gmail.com

❖ Công ty con: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam

- Địa chỉ: KCN Đồng Văn I, Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Điện thoại: 0226 3582866 Fax: 0226 3582867

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng



(Nguồn: HHP)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

HDQT của CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng bao gồm 05 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HDQT
Ông Nguyễn Huy Long	Thành viên HDQT
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên HDQT
Bà Trần Thị Thu Phương	Thành viên HDQT
Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên HDQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HDQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HDQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên bao gồm:

Bà Đào Thị Ngân	Trưởng Ban
Bà Đinh Thị Hồng	Thành viên
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HDQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HDQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HDQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HDQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm:

Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Long	Phó Tổng Giám đốc

❖ Các phòng ban chức năng

• Phòng Tài chính – Kế toán

Các phòng ban chức năng có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban TGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình Ban Tổng Giám đốc, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định;

- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

• **Phòng Nhân sự**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/BTGD để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT/ BTGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự...

• **Phòng Đầu tư**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc HĐQT đề ra;

- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- **Phòng Kinh doanh**

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT/BTGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh - xuất nhập khẩu, nhiệm vụ cụ thể:

- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban/nhà máy, đảm bảo sản xuất, giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
- Quản lý đội xe tải và chịu trách nhiệm vận chuyển sản phẩm cho khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho nhà máy sản xuất.

- **Nhà máy sản xuất**

Nhà máy sản xuất là nơi trực tiếp sản xuất ra sản phẩm của Công ty, gồm 3 bộ phận với các chức năng và nhiệm vụ chính sau:

- **Bộ phận hành chính:** Bao gồm Hành chính, An toàn lao động, Kho và Kiểm soát nội bộ.
 - + Công tác hành chính: Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn tài sản thiết bị, vật tư hàng hóa, bảo vệ tài sản và cơ sở hạ tầng tại khu vực nhà máy; Chăm lo đời sống, bữa ăn Trưa, Chiều, Tối cho CBCNV trong Công ty; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà máy; Phân loại, đánh giá nguyên vật liệu đầu vào, xuống hàng, vệ sinh bãi tập kết nguyên liệu...;
 - + Kho vật tư, thành phẩm: Cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết đảm bảo N-X-T theo quy định; Đảm bảo công tác bảo quản hàng hóa và phòng chống cháy nổ trong kho; Sắp xếp kho hợp lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng định kỳ và hàng ngày đối chiếu N-X-T với Kế toán nhằm tránh sai sót và tổn thất;
 - + Kiểm soát nội bộ Nhà máy: Giám sát các hoạt động nhập - xuất nguyên vật liệu, thành phẩm; Giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của tập thể/cá nhân trong nhà máy; Lập biên bản vi phạm và kiến nghị xử lý vi phạm đối với tập thể/cá nhân vi phạm.
- **Bộ phận sản xuất:** Bao gồm Cơ khí, Điện tự động hóa, Các ca sản xuất và Tổ xe chuyên dụng.

- + Cơ khí: Quản lý toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất: Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động an toàn và thời gian sản xuất ổn định nhất; Nghiên cứu đề xuất cải tiến, nâng cấp máy móc thiết bị tăng hiệu suất làm việc, tăng sản lượng, hạ giá thành sản phẩm;
- + Điện tự động hóa: Quản lý toàn bộ hệ thống thiết bị tự động công nghiệp và hệ thống điện tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất: Thực hiện công tác bảo dưỡng, thay thế thiết bị điện đảm bảo hoạt động an toàn và thời gian sản xuất ổn định nhất; Nghiên cứu đề xuất cải tiến, nâng cấp thiết bị tăng hiệu suất làm việc, tăng sản lượng, hạ giá thành sản phẩm;
- + Ca sản xuất: Tiếp nhận đơn hàng từ bộ phận kinh doanh và lên kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố hoặc theo yêu cầu của khách hàng; Kết hợp cùng các bộ phận liên quan (công nghệ, cơ khí, cơ điện,...) nghiên cứu đề xuất cải tiến tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm;
- + Tổ xe chuyên dụng: Thực hiện công việc vận hành các phương tiện xe chuyên dụng (xe xúc lật, xe gập và xe nâng,...) phục vụ sản xuất, xuất nhập hàng hóa và nâng hạ máy móc thiết bị phục vụ sửa chữa; Tiến hành dọn dẹp, sắp xếp gọn gàng kho bãi trong nhà máy (hỗ trợ lên, xuống hàng hóa cho kho nguyên liệu, kho thành phẩm, khu vực vật tư lớn và khu vực rác thải sản xuất).
- *Bộ phận kỹ thuật: Bao gồm Kỹ thuật Công nghệ, Thống kê, Quản lý chất lượng và Môi trường.*
 - + Kỹ thuật Công nghệ: Chịu trách nhiệm toàn bộ về công nghệ sản xuất, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất, thông số sản xuất tại nhà máy; Đưa ra định mức tiêu hao cho từng loại sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh với sản phẩm cùng loại trên thị trường của các đối thủ cạnh tranh;
 - + Thống kê: Thống kê và phân tích đánh giá số liệu tiêu hao sản xuất (Điện, hơi, nước, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu,...) theo từng ca sản xuất; Lập bảng so sánh tiêu hao theo ngày - tuần - tháng - quý - năm chuyển cho bộ phận Kỹ thuật Công nghệ; Báo cáo kịp thời khi phát hiện số liệu tiêu hao bất thường và đề xuất kiến nghị các biện pháp nhằm tiết giảm tiêu hao sản xuất, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm.
 - + Quản lý chất lượng (QC): Tổ chức nghiên cứu, áp dụng quy trình về hệ thống đo lường chất lượng; Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất, nhập kho và trước khi giao hàng cho khách hàng; Quản lý mẫu sản phẩm sản xuất và thông số chất lượng cho từng sản phẩm sau khi sản xuất;
 - + Môi trường: Giám sát việc triển khai thực hiện quy trình xử lý nguồn chất thải phát sinh trong sản xuất, vận hành hệ thống xử lý nước thải, chỉ đạo công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu tại 27.3.2013 (*)	Số lượng CP sở hữu tại 24/11/2020	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp (%)
1	Trần Kim Gia	Số 5, Vọng Đức, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	013339304	540.000	345.000	1,92
2	Trần Thị Thu Phương	Số 45, tổ 15, ngõ Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	037166000021	720.000	2.257.000	12,54
3	Nguyễn Huy Long	P1208 Nhà 34T KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	001073006514	360.000	1.221.000	6,78
4	Trần Quốc Khánh	Số 29 tổ 65 TT-TTTN Điện, Bạch Đằng, Hà Nội	013122033	90.000	46.000	0,26
5	Trần Anh Giang	Phố Phát Diệm Nam, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình	037086003463	90.000	103.500	0,58
	Tổng cộng			1.800.000	3.972.500	22,07

(Nguồn: HHP)

(*) Theo quy định tại khoản 4, Điều 119, Luật doanh nghiệp 2014, tính đến nay, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty
tại ngày 24/11/2020**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Trần Thị Thu Phương	Số 45, tổ 15, ngõ Thủ Lễ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	037166000021	2.257.000	12,54
2	Nguyễn Huy Long	P1208 Nhà 34T KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	001073006514	1.221.000	6,78
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	030172001294	902.120	5,01
Tổng cộng				4.380.120	24,33

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/11/2020)

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 24/11/2020

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	17.696.330	176.963.300.000	98,31	300
1	Cổ đông tổ chức	116.075	1.160.750.000	0,64	3
2	Cổ đông cá nhân	17.580.255	175.802.550.000	97,67	297
II	Cổ đông nước ngoài	303.670	3.036.700.000	1,69	8
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	303.670	3.036.700.000	1,69	8
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng		18.000.000	180.000.000.000	100	308

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/11/2020)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

– Công ty mẹ:

Không có.

– **Công ty con:**

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam

Địa chỉ	: KCN Đồng Văn I, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	: 0226 3582866
Mã số doanh nghiệp	: 0700219848 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 04/10/2002, thay đổi ĐKKD lần thứ 10 ngày 09/09/2019.
Ngành nghề kinh doanh chính	: Sản xuất, kinh doanh Giấy bao bì và các sản phẩm liên quan.
Sản phẩm chính:	: Giấy Kraft sóng.
Vốn điều lệ thực góp	: 60.000.000.000 đồng
Vốn góp của HHP tại công ty con	: 48.000.000.000 đồng
Tỷ lệ quyền biểu quyết:	: 80%

Thời điểm bắt đầu trở thành Công ty con: 27/10/2017

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty TNHH Ngọc Hải theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0700219848, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/09/2019.

Công ty TNHH Ngọc Hải được thành lập ngày 04/10/2002, năm 2003 Công ty đã ký hợp đồng thuê nhà xưởng, sân bãi của Công ty Thực phẩm Miền Bắc và tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất giấy bao bì công suất 6.000 tấn/năm. Năm 2005 nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động nhưng cho đến năm 2011, kết quả kinh doanh của Công ty vẫn không đạt như mong muốn, chính vì vậy các thành viên góp vốn cũ đã tìm đối tác chuyển nhượng lại 90% vốn góp cho các thành viên mới từ ngày 08/02/2012. Sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý, Hội đồng thành viên mới đã bổ nhiệm ban điều hành mới, nghiên cứu tình hình thực trạng nhà máy và đưa ra các quyết định đầu tư để tái cấu trúc lại nhà máy.

Trong giai đoạn từ năm 2012 đến 2015, Công ty TNHH Ngọc Hải (từ 10/01/2014 đổi tên thành Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam) đã cải tạo nâng cấp khôi phục nhà máy, rồi đầu tư để nâng công suất dây chuyền lên 9.000 tấn/năm cũng như một số hạng mục phụ trợ với tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ đồng. Năm 2016, Công ty đã đầu tư thêm gần 10 tỷ đồng (tạm sử dụng nguồn vốn ngắn hạn) bổ sung hạng mục nồi hơi để chuyển nhiên liệu từ than sang Biomas nhằm hạ giá thành sản phẩm và giải quyết bài toán môi trường. Năm 2017, Công ty có kế hoạch đầu tư cải tạo nâng cấp dây chuyền sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm, không những chỉ sản xuất sản phẩm giấy Kraft mà có thể sản xuất cả dòng sản phẩm định lượng dày hơn (giấy Chipboard), mở rộng sang thị trường ống lõi thay vì chỉ là thị trường giấy bao bì carton như trước đây và đầu tư bổ sung một số hạng mục về xử lý nước thải nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các quy định về bảo vệ môi trường với tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng. Chính vì vậy Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều

lệ từ 12 tỷ lên 36 tỷ đồng để bổ sung cho nguồn vốn đã và đang đầu tư. Công ty đã quyết định lựa chọn Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng là đơn vị góp vốn, vì hai đơn vị có cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực sản xuất dòng sản phẩm giấy Kraft sóng, sẽ hỗ trợ được nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh chứ không chỉ đơn thuần giải quyết bài toán về nguồn vốn. Sau khi hoàn tất các thủ tục, kể từ ngày 27/10/2017, Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam đã chính thức trở thành công ty con của Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng với tỷ lệ vốn góp: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng 66,67%, ông Trần Kim Gia 17%, bà Trần Thị Thu Phương 13%, ông Lê Văn Phụng 3,33%).

Dưới đây là một số hình ảnh của Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam:



Trụ sở Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam



Giấy khen về thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế của Công ty con

Sang đầu năm 2019, Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam đã quyết định mua thêm dây chuyền sản xuất giấy Kraft sóng dòng định lượng mỏng công suất 9.000 tấn/năm, nâng công suất nhà máy lên 18.000 tấn/năm, do vậy Công ty đã triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty mẹ (HHP) với số vốn 24 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã hoàn thành việc góp vốn và cơ cấu vốn góp của Công ty được thay đổi như sau: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng 80%, ông Trần Kim Gia 10,2%, bà Trần Thị Thu Phương 7,8%, ông Lê Văn Phụng 2%.



Dây chuyền Xeo



Hệ thống xử lý nước thải và nổi hơi

Theo BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 và BCTC quý III/2020, kết quả kinh doanh của CTCP Giấy Hoàng Hà Hà Nam như sau:

- + Năm 2017: Doanh thu thuần: 82,7 tỷ đồng; LNST: 1,8 tỷ đồng;
- + Năm 2018: Doanh thu thuần: 103,2 tỷ đồng; LNST: 2,9 tỷ đồng;
- + Năm 2019: Doanh thu thuần: 137,4 tỷ đồng; LNST: 4,8 tỷ đồng;
- + 9 tháng đầu năm 2020: Doanh thu thuần: 101,6 tỷ đồng, LNST: 4,3 tỷ đồng.

– **Công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà

Địa chỉ	: Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Mã số doanh nghiệp	: 0108828180 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/6/2019, thay đổi ĐKKD lần thứ 1 ngày 18/12/2019.
Ngành nghề kinh doanh chính	: Kinh doanh bất động sản.
Sản phẩm chính:	: Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Vốn điều lệ thực góp	: 100.000.000.000 đồng
Vốn góp của HHP tại công ty liên kết	: 30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ quyền biểu quyết:	: 30%

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng và giá trị sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giấy Kraft (giấy sóng) - nguyên liệu chính cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton.

Cuộn giấy Kraft sóng - sản phẩm chính của Công ty



Các sản phẩm giấy Kraft do Công ty sản xuất bao gồm: Giấy Kraft sóng thường, Giấy Kraft gia keo và Giấy Kraft gia keo CLC với các đặc điểm chính như sau:

Bảng 5: Thông tin các sản phẩm giấy Kraft của Công ty

S T T	Sản phẩm	Thuộc tính	Ứng dụng	Kích thước	Năng lực sản xuất (tấn/năm)	Các giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm
1	Giấy Kraft sóng thường	Là loại sản phẩm giấy sóng thường, có gia keo nội bộ	Dùng cho sản xuất lớp sóng của bao bì carton, ống lõi, lớp giấy bồi, bìa	Khổ giấy ≤ 2900 mm; Định lượng từ 100 - 180g/m ²	15.000	- Chứng chỉ tiêu chuẩn FSC số BV-COC-142403 cấp ngày 02/8/2018, có thời hạn đến ngày 01/8/2023 - Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn và an toàn SGS cấp ngày 18/6/2020 - Giấy chứng nhận CTIC Test
2	Giấy Kraft gia keo	Là loại sản phẩm giấy sóng có gia keo nội bộ, gia keo bề mặt và chống thấm	Dùng cho sản xuất lớp sóng của bao bì carton			
3	Giấy Kraft gia keo CLC	Là loại sản phẩm giấy sóng có gia keo nội bộ, gia keo bề mặt và chống thấm	Dùng cho sản xuất lớp sóng của bao bì carton			

(Nguồn: HHP)

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã và đang từng bước khẳng định thương hiệu và uy tín của mình trong ngành sản xuất giấy công nghiệp, khi mang đến cho đối tác và khách hàng những sản phẩm giấy Kraft sóng thương hiệu Giấy Hoàng Hà với chất lượng tốt

- phù hợp nhất, giá cả hợp lý nhất phục vụ nhu cầu sản xuất bao bì carton. Công ty cam kết luôn đồng hành để cùng phát triển với khách hàng.

Với thế mạnh về công nghệ sản xuất cùng đội ngũ nhân lực có chất lượng tốt, Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng ngày càng đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm giấy Kraft sóng. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm giấy Kraft của Công ty giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

Bảng 6: Sản lượng và giá trị hàng hóa, thành phẩm HHP cung cấp qua các năm

Loại giấy	Năm 2018		Năm 2019 công ty mẹ		09 tháng đầu năm 2020	
	Sản lượng tiêu thụ (Kg)	Đơn giá bán bình quân (đồng/kg)	Sản lượng tiêu thụ (Kg)	Đơn giá bán bình quân (đồng/kg)	Sản lượng tiêu thụ (Kg)	Đơn giá bán bình quân (đồng/kg)
Giấy Kraft thường	1.028.435	9.534	1.151.020	7.553	663.092	7.564
Giấy Kraft gia keo	6.423.667	9.948	9.011.915	8.163	8.000.746	7.307
Giấy Kraft gia keo CLC	6.611.276	10.108	2.808.068	9.176	3.040.272	8.919
Giấy nguyên liệu	-	-	3.217.251	9.711	945.524	7.714
Giấy Kraft GK Nâu					333.397	8.239
Giấy Chipboard	-	-	-	-		
Giấy Chipboard CLC	-	-	-	-		
Tổng	14.063.378	-	16.188.254	-	12.983.031	

(Nguồn: HHP)

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(% +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Doanh thu	%/ DTT	Doanh thu	%/ DTT		Doanh thu	%/ DTT
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp	142.316,70	-	231.817,58	-	62,89	180.050,01	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Doanh thu	%/ DTT	Doanh thu	%/ DTT		Doanh thu	%/ DTT
	dịch vụ, trong đó:							
1	Doanh thu bán thành phẩm	111.816,38	78,57	140.849,33	60,78	25,96	100.630,2	43,28
2	Doanh thu bán hàng hóa	28.728,78	20,19	88.974,20	38,39	209,70	77.917,74	55,89
3	Doanh thu khác	1.771,55	1,24	1.994,05	0,86	12,56	1.502,07	0,83
II	Giảm trừ doanh thu	10,97	-	80,32	-	632,18	13,35	-
DTT từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		142.305,74	100,00	231.737,26	100,00	62,84	180.036,66	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Doanh thu	%/ DTT	Doanh thu	%/ DTT		Doanh thu	%/ DTT
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong đó:							
1	Doanh thu bán thành phẩm	185.330,26	75,50	233.338,44	63,38	25,90	164.356,34	58,37
2	Doanh thu bán hàng hóa	52.093,96	21,22	129.918,74	35,29	149,39	112.283,45	39,87
3	Doanh thu khác	8.060,90	3,28	4.991,64	1,36	(38,05)	4.963,38	1,76
II	Giảm trừ doanh thu	10,97	-	80,32	0,02	632,18	13,35	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Doanh thu	%/ DTT	Doanh thu	%/ DTT		Doanh thu	%/ DTT
	DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.474,15	100,00	368.168,49	100,00	49,98	281.589,82	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

Trong 2 năm 2018 - 2019 vừa qua, doanh thu bán hàng hóa và bán thành phẩm đều chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ. Năm 2019, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Công ty đã đạt 368,17 tỷ đồng, tăng 49,98% so với năm 2018. Đặc biệt trong bối cảnh từ cuối năm 2018 do ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và sự cạnh tranh gay gắt từ các nước trong khu vực như: Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ nên giá giấy bao bì trong nước đã giảm đáng kể gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, vì vậy kết quả đạt được trong năm 2019 được coi là thành công lớn. Trong đó doanh thu thuần tại Công ty mẹ đạt 231,74 tỷ đồng (tăng 62,84% so với cùng kỳ năm 2018 và vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2019 được ĐHCĐ thông qua), doanh thu tại Công ty con được hợp nhất là 136,43 tỷ đồng. Trong năm 2019, Công ty mẹ đã hoàn thành việc tăng vốn, nâng tổng số vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động thêm được Công ty sử dụng để tiến hành mở rộng cả hoạt động sản xuất cũng như kinh doanh thương mại, chính vì vậy doanh thu từ việc bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm đều tăng trong năm 2019, đặc biệt doanh thu bán hàng hóa đã tăng vọt và dẫn tới tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng cao.

Doanh thu bán hàng tại Công ty mẹ bao gồm doanh thu bán thành phẩm, doanh thu bán hàng hóa và doanh thu khác. Doanh thu khác năm 2019 tại Công ty mẹ cũng tăng khoảng 222,5 triệu đồng so với năm 2018. Đây là khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gồm tiền cho thuê nhà xưởng, khoản thu hộ điện, nước, khoản thu hộ dịch vụ bảo vệ... của các đối tác nằm trong khuôn viên của Công ty như CTCP Bao Bì Phương Bắc (Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/01/2013 và Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 0106-2019/CTNX-HHP-PB ký ngày 01/6/2019), CTCP Năng lượng tái tạo Thành Thắng (Hợp đồng mua bán hơi bão hòa số 1006/2015/HH-TT ký ngày 10/6/2015). Ngoài phần doanh thu khác tại Công ty mẹ thì doanh thu khác trên BCTC hợp nhất của Công ty còn bao gồm các khoản doanh thu khác tại Công ty con - CTCP Giấy Hoàng Hà Hà Nam. Năm 2018, doanh thu khác sau hợp nhất là 8,06 tỷ đồng bao gồm 1,77 tỷ đồng doanh thu khác tại Công ty mẹ và 6,29 tỷ đồng doanh thu khác tại Công ty con, trong đó gồm 4,48 tỷ đồng khoản thu hộ điện nước của Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà và CTCP Năng lượng tái tạo Thành Thắng do dùng chung nguồn điện nước và 1,8 tỷ đồng tiền thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà. Đến năm 2019, doanh thu khác sau hợp nhất giảm còn 4,99 tỷ đồng do giá trị doanh thu khác tại Công ty mẹ tăng nhẹ từ 1,77 tỷ đồng lên 1,99 tỷ đồng trong khi doanh thu khác tại Công ty con giảm mạnh chỉ

còn gần 3 tỷ đồng. Do tháng 4/2019, Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà đã tiến hành thanh lý hợp đồng theo biên bản thanh lý số ngày 18/04/2019 không tiếp tục thuê nhà xưởng của Công ty con nên khoản thu hộ điện nước đã giảm chỉ còn 1,38 tỷ đồng trong năm 2019 và tiếp tục giảm chỉ còn 254,94 triệu đồng trong 9 tháng đầu năm 2020; tiền thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà giảm còn 550 triệu đồng năm 2019 và bằng 0 trong 9 tháng đầu năm 2020. Bên cạnh đó, kể từ năm 2019, doanh thu khác của Công ty con còn bao gồm khoản doanh thu từ bán giấy phế liệu và bột giấy với giá trị 1,06 tỷ đồng trong năm 2019 và 3,21 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2020.

Theo số liệu tại BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019, giá trị các khoản giảm trừ doanh thu của Công ty năm 2018 và 2019 lần lượt là 10,97 triệu đồng và 80,32 triệu đồng. Đây là giá trị các khoản hàng bán bị trả lại trong kỳ của Công ty mẹ do hàng hóa bị lỗi rách trong quá trình vận chuyển. Giá trị hàng bán bị trả lại chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

BCTC Quý III/2020 ghi nhận doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty là 281,59 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần tại Công ty mẹ là 180,04 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2019 thì doanh thu thuần của Công ty mẹ đã tăng 27,86 tỷ đồng và doanh thu thuần hợp nhất đã tăng 35,59 tỷ đồng (doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2019 của Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là 152,17 tỷ đồng và 245,99 tỷ đồng). Mặc dù giá giấy Kraft có xu hướng giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2020 cùng với ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nhưng Công ty đã phát huy tốt nguồn vốn hiện có, đẩy mạnh mảng kinh doanh thương mại các sản phẩm giấy sớ, giấy nguyên liệu, giấy phế liệu thu mua trong nước... ngay từ quý I nên tổng doanh thu 6 tháng của Công ty mẹ cũng như tổng doanh thu 6 tháng sau hợp nhất đều tăng so với cùng kỳ năm 2019. Với hoạt động kinh doanh thương mại, ngoài các sản phẩm giấy sớ truyền thống, Công ty còn cung cấp các sản phẩm giấy khác như giấy nguyên liệu, giấy phế liệu nhằm đa dạng hóa các sản phẩm cung cấp, mở rộng thị trường cũng như gia tăng doanh thu trong điều kiện công suất sản xuất của nhà máy có hạn. Các sản phẩm giấy chủ yếu được Công ty mua lại từ các nhà cung cấp uy tín trên thị trường như Công ty TNHH Thương mại Quân Phong, Công ty CP TCT Dulico, Công ty sản xuất Giấy và bao bì Phương Đông..., sau đó phân phối lại cho các khách hàng. Bước sang quý III/2020, thị trường dần lấy lại đà hồi phục sau đại dịch Covid-19. Mặt khác, nhờ ảnh hưởng tích cực từ thị trường Trung Quốc khiến giá giấy Kraft đã có xu hướng tăng trở lại nên tình riêng doanh thu thuần quý III/2020 của Công ty sau hợp nhất là 109,47 tỷ đồng, tăng 21,69 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 (doanh thu thuần quý III/2019 sau hợp nhất là 87,78 tỷ đồng), tương ứng với tốc độ tăng 24,71%. Tính riêng Công ty mẹ, doanh thu thuần quý III/2019 là 58 tỷ đồng, đã tăng lên 72,6 tỷ đồng trong quý III/2020, tương ứng với tốc độ tăng 25,16%. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần toàn Công ty sau hợp nhất tăng 14,47% và doanh thu thuần Công ty mẹ tăng 18,31% so với cùng kỳ năm 2019.

Bảng 9: Lợi nhuận gộp Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Lợi nhuận gộp	LNG/DTT (%)	Lợi nhuận gộp	LNG/DTT (%)		Lợi nhuận gộp	LNG/DTT (%)
1	LNG từ bán hàng hóa và thành phẩm	18.005,11	12,65	21.054,17	9,09	16,93	20.188,89	11,21
2	LNG từ hoạt động khác	738,27	0,52	940,60	0,41	27,41	574,43	0,32
Tổng		18.743,38	13,17	21.994,77	9,49	17,35	20.763,32	11,53

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 10: Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	Bán niên 2020	
		Lợi nhuận gộp	LNG/DTT (%)	Lợi nhuận gộp	LNG/DTT (%)		Lợi nhuận gộp	LNG/DTT (%)
1	LNG từ bán hàng hóa và thành phẩm	25.953,63	10,57	33.788,36	9,18	30,19	28.224,74	10,03
2	LNG từ hoạt động khác	1.469,02	0,60	2.241,08	0,61	52,56	3.807,38	1,35
Tổng		27.422,65	11,17	36.029,44	9,79	31,39	32.052,12	11,38
Doanh thu thuần		245.474,15	-	368.168,49	-	49,98	281.589,82	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của công ty sau hợp nhất tăng từ 27,42 tỷ đồng năm 2018 lên hơn 36,03 tỷ đồng năm 2019 tương ứng với mức tăng 31,39%. Trong đó giá trị lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2019 là 22 tỷ đồng, giá trị lợi nhuận gộp được hợp nhất từ Công ty con vào Công ty mẹ là 14,03 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp của Công ty bao gồm lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm và lợi nhuận gộp từ hoạt động khác, trong đó lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và thành phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu. Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và thành phẩm năm 2019 tăng chủ yếu do sự gia tăng của doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm. Lợi nhuận gộp từ hoạt động khác là chênh lệch giữa khoản doanh thu khác và giá vốn khác. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động khác tại Công ty mẹ là chênh lệch giữa phần chi phí điện nước sử dụng dung của CTCP Bao Bì Phương Bắc và CTCP Năng lượng tái tạo Thành Thái (đã xuất hóa đơn) và phần chi

phí điện nước sử dụng của Công ty; lợi nhuận gộp khác sau hợp nhất bao gồm lợi nhuận gộp từ hoạt động khác tại Công ty mẹ và lợi nhuận gộp từ hoạt động khác của Công ty con.

6.3. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính của Công ty là giấy phế liệu - bìa carton cũ (nhập khẩu kết hợp thu mua trong nước), tinh bột sắn, tinh bột biến tính. Nguồn giấy phế liệu nhập khẩu được thu mua từ các nước: Nhật Bản, Mỹ..., chiếm tỷ trọng khoảng 20-50% tùy theo từng chủng loại sản phẩm đầu ra của Công ty. Còn lại chủ yếu nguồn giấy phế liệu thu mua trong nước tập trung chính ở các thành phố lớn như Hải Phòng, Nam Định...

Bảng 11: Nguyên vật liệu chính dùng trong sản xuất

STT	Danh mục	Đặc tính	Khối lượng bình quân/năm	Đơn vị
I	Nguyên liệu chính			
1	Giấy phế liệu		13.000-16.500	Tấn/năm
2	Tinh bột sắn, tinh bột biến tính	Gia keo tăng liên kết sợi xenlulo, tăng tính chất cơ lý của giấy	350-550	Tấn/năm
II	Hóa chất chính			
1	Chống thấm, gia keo bề mặt	Tăng độ chống thấm cho tờ giấy	30-50	Tấn/năm
2	Phèn ($\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 18\text{H}_2\text{O}$)	Tăng độ PH của dung dịch	15-42	Tấn/năm
3	Javen (NaOCl)	Vệ sinh tẩy rửa làm sạch chần ướt	0,5-4	Tấn/năm
4	Oxy già (H_2O_2)		3-4	Tấn/năm
5	PAC	Thu hồi bột giấy, xử lý nước	30-50	Tấn/năm
6	Polyme		20-30	Tấn/năm

(Nguồn: HHP)

Ngoài ra, Công ty cũng cần sử dụng những nguyên, vật liệu phụ cho việc sản xuất như:

Bảng 12: Nguyên vật liệu phụ dùng trong sản xuất

STT	Danh mục	Khối lượng bình quân	Đơn vị
I	Vật tư phụ		
1	Băng dính các loại	800 - 1.100	Cuộn/năm
2	Màng co	900 - 1.200	Cuộn/năm
3	Bộ sắt (kẹp đai)	110 - 140	Kg/năm
4	Dây đai	700 - 900	Kg/năm
5	Lưỡi dao	600 - 750	Hộp/năm
II	Năng lượng		
1	Hơi	19.000 - 25.000	Tấn/năm

STT	Danh mục	Khối lượng bình quân	Đơn vị
2	Nước	12.000 - 18.000	m ³ /năm
3	Điện	4.300.000 - 5.000.000	Kwh/năm

(Nguồn: HHP)

Nguyên vật liệu được dùng trong ngành sản xuất giấy Kraft nói chung và đối với Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nói riêng mang tính chất đặc thù rất lớn. Nhìn chung, một quy trình sản xuất thông thường cần hai thành phần nguyên liệu chủ yếu, đó là:

- Giấy phế liệu (bao gồm giấy phế liệu thu mua trong nước và nhập khẩu) – Chiếm tỷ trọng khoảng 50-60% giá vốn của sản phẩm tùy theo chủng loại. Giá giấy phế liệu thường xuyên biến động phụ thuộc vào nhiều yếu tố như nguồn cung (nguồn thu mua trong nước thường khan hiếm), nguồn giấy phế liệu nhập khẩu tương đối nhiều nhưng giá cả tăng giảm bất thường tùy thuộc vào thị trường, đặc biệt là chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ chính sách quản lý nhập khẩu phế liệu của Trung Quốc.
- Hóa chất, phụ gia (Tinh bột, chất chống hồi ẩm, hóa chất gia keo bề mặt...), nhìn chung các loại nguyên vật liệu này tương đối ổn định về giá.

Công ty đã trực tiếp lập các Trạm thu mua để tổ chức thu mua giấy phế liệu trong nước, ngoài ra còn có các đối tác, bạn hàng cả trong và ngoài nước cung cấp nguồn nguyên liệu giấy phế liệu đảm bảo đủ cung cấp cho nhu cầu sản xuất và dự trữ của Công ty. Hiện nay, lượng giấy phế liệu nhập khẩu chủ yếu từ các thị trường Nhật, Mỹ Canada... chiếm khoảng trên 50%, còn lại là giấy phế liệu được thu gom từ các Trạm thu mua của Công ty và một số nhà cung cấp trong nước. Công ty hiện có 4 trạm thu mua tại Hải Phòng và Nam Định. Các vật tư, hóa chất còn lại Công ty ký hợp đồng mua trực tiếp từ các đơn vị sản xuất hoặc thương mại, là các nhà cung cấp truyền thống có uy tín, do vậy không những đảm bảo về chất lượng mà còn cạnh tranh về giá cả. Mặc dù có sự biến động chung của thị trường trong nước và thế giới nhưng trong thời gian qua, nhờ có nguồn vốn bổ sung từ việc tăng vốn điều lệ nên Công ty vẫn duy trì được nguồn nguyên liệu với mức biến động giá nằm trong ngưỡng cho phép.

Bảng 13: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty

STT	Nhà cung cấp	Nguyên liệu cung cấp
1	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại xuất nhập khẩu TBC	Bảo hộ lao động
2	Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Phú Bình	Chăn Xeo
3	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Hải An	Dầu máy
4	Công ty điện lực Hải An	Điện
5	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	Giấy phế liệu nội địa
6	Công ty Cổ phần Ống giấy Chính Tường	
7	Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	

STT	Nhà cung cấp	Nguyên liệu cung cấp
8	Công ty CP Bao Bì Hoàng Hải Việt Nam	
9	Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại Phương Chi	
11	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	
12	Hanwa CO., LTD	Giấy phế liệu nhập khẩu từ các thị trường Mỹ, Nhật, Canada...
13	NewPort CH International LLC	
14	Long Chen paper Japan Co.,LTD	
15	MIDAN GLOBAL LIMITED	
16	OGO Fibers INC	Hóachất
17	Công ty TNHH An Hòa	
18	Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Giấy Việt	
19	Công ty TNHH Sản xuất Hóa chất Thương mại Dịch vụ Gia Định	Hóa chất - Bột sắn
20	Công ty Cổ Phần Thương Mại Hải Việt	
21	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Trung Hồng	Hóa chất chống thấm
22	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Biofix	Hóa chất khử mùi
23	Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	Hơi bão hòa
24	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ công nghiệp Tuấn Huyền	Màng cuộn
25	Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Nước sản xuất
26	Công ty Cổ phần Đức Toàn	Vật tư
27	Công ty TNHH Thương mại Phương Mai	
28	Công ty TNHH cơ khí Trường Biết	
29	Công ty TNHH TM Ngọc Linh	Vật tư inox
30	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xăng dầu Đình Vũ	Xăng, dầu sản xuất

(Nguồn: HHP)

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 14: Chi phí SXKD của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT		Giá trị	%/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	123.562,36	86,83	209.742,49	90,51	69,75	159.273,34	88,47
2	Chi phí tài chính	5.192,79	3,65	5.994,50	2,59	15,44	5.029,28	7,29
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.877,87	1,32	2.319,24	1,00	23,50	1.835,53	1,02
4	Chi phí bán hàng	1.904,84	1,34	1.836,75	0,79	(3,57)	1.265,94	0,7
5	Chi phí khác	163,97	0,12	233,36	0,10	42,32	305,17	0,17
Tổng cộng		132.701,83	93,25	220.126,34	94,99	65,88	167.709,26	93,15
Doanh thu thuần		142.305,74	-	231.737,26	-		180.036,66	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Là một doanh nghiệp sản xuất, do vậy chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng chi phí SXKD cũng như trong Doanh thu thuần của doanh nghiệp. Đối với CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng, hai loại chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất lần lượt là giá vốn hàng bán và chi phí tài chính. Năm 2019 tổng chi phí tăng mạnh 65,88% so với năm 2018 do Giá vốn hàng bán, Chi phí tài chính, Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác tăng.

Giá vốn hàng bán của Công ty bao gồm giá vốn hàng hóa, giá vốn thành phẩm và 1 phần rất nhỏ của giá vốn khác. Giá vốn khác tại BCTC Công ty mẹ là phần chi phí điện nước sử dụng của riêng Công ty sau khi đã trừ phần chi phí điện nước sử dụng chung của CTCP Bao bì Phương Bắc và CTCP Năng lượng tái tạo Thành Thái. Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2019 tại Công ty mẹ là 90,61%, tăng 3,68% so với năm 2018. Nguyên nhân do giá giấy Kraft có xu hướng giảm mạnh khiến giá bán giảm trong khi giá nguyên vật liệu đầu vào chưa được điều chỉnh tương ứng. Từ đó khiến tốc độ tăng của doanh thu thuần tại Công ty mẹ thấp hơn tốc độ tăng của giá vốn hàng bán, dẫn đến tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2019 tăng nhẹ so với năm 2018.

Ngoại trừ giá vốn hàng bán, tỷ trọng các khoản chi phí khác (bao gồm: chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng và chi phí khác) trên doanh thu thuần năm 2019 đều giảm so với năm 2018. Cụ thể, tỷ trọng các chi phí này trên doanh thu lần lượt giảm 1,08%, 0,32%, 0,05% và 0,02%. Trong đó:

Chi phí tài chính là khoản mục chiếm tỷ trọng trên doanh thu thuần lớn thứ hai trong giá vốn hàng bán, trong đó toàn bộ đều là các khoản chi phí lãi vay liên quan đến các khoản vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giấy nên nhu cầu về vốn lưu động cũng như vốn đầu tư các hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng để phục vụ sản xuất kinh doanh là tương đối lớn. Vì vậy, việc tỷ trọng chi phí lãi vay chỉ đứng ngay sau giá vốn là phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, chi phí bán hàng năm 2019 đã giảm 68,09 triệu đồng so với năm 2018, tương ứng với tốc độ giảm 3,59%. Chi phí bán hàng của Công ty bao gồm chi phí cho nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ sử dụng tại bộ phận bán hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác. Chi phí bán hàng năm 2019 giảm so với năm 2018 chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí dịch vụ mua ngoài giảm. Đây là những kết quả của nỗ lực tiết giảm các chi phí gián tiếp để đảm bảo tổng chi phí biến động trong mức cho phép của Ban Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Chi phí khác bao gồm các khoản chi phí liên quan đến vụ hỏa hoạn xảy ra vào tháng 1/2019, tiền phạt truy thu chậm nộp thuế, tiền do chậm nộp bảo hiểm, điều chỉnh công nợ. Cụ thể như sau:

Bảng 15: Chi tiết chi phí khác của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu năm 2020
1. Điều chỉnh công nợ	10.758.011	-	-
2. Chi phí liên quan đến vụ hỏa hoạn	-	96.808.368	-
3. Phạt hành chính, chậm nộp thuế	150.859.756	136.554.306	303.359.526
4. Lãi do chậm nộp bảo hiểm	2.354.867	-	1.806.238
Tổng cộng	163.972.634	233.362.674	305.165.764

Trong các khoản chi phí khác chủ yếu là khoản phạt hành chính, chậm nộp thuế GTGT, thuế TNDN và tiền lãi do chậm nộp bảo hiểm. Tính đến 30/9/2020, Công ty đã nộp toàn bộ số tiền phạt hành chính, chậm nộp thuế và tiền lãi do chậm nộp bảo hiểm nộp phát sinh trong năm 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020. Ngoài ra còn có khoản chi phí liên quan đến vụ hỏa hoạn xảy ra đầu năm 2019 là khoản chênh lệch giữa chi phí phát sinh thực tế và tiền bồi thường của Bảo hiểm với số tiền 96,8 triệu đồng.

Tỷ trọng tổng chi phí sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần năm 2018 là 93,25%, tăng lên 94,99% ở năm 2019 chủ yếu do tỷ trọng giá vốn hàng bán tăng. Tuy nhiên, theo số liệu tại Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng 2020 của Công ty mẹ, tỷ trọng giá vốn hàng bán đã

giảm còn 87,8% và tỷ trọng tổng chi phí sản xuất kinh doanh giảm còn 92,7%. Với mức biến động tỷ trọng tổng chi phí/doanh thu thuần từ 93-95%, chi phí của Công ty được đánh giá có tính cạnh tranh tương đối tốt so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực giấy bao bì.

Bảng 16: Chi phí SXKD hợp nhất của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT		Giá trị	%/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	218.051,50	88,83	332.139,05	90,21	52,33	249.537,70	88,62
2	Chi phí tài chính	7.966,39	3,25	10.464,08	2,84	31,35	9.148,17	3,25
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.767,02	1,13	3.055,47	0,83	10,42	2.405,11	0,85
4	Chi phí bán hàng	2.907,46	1,18	2.945,71	0,80	1,32	1.791,23	0,64
5	Chi phí khác	200,20	0,08	865,40	0,24	332,27	354,25	0,13
Tổng cộng		231.892,58	94,47	349.469,71	94,92	50,70	263.326,46	93,48
Doanh thu thuần		245.474,15	-	368.168,49	-		281.589,82	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

6.5. Trình độ công nghệ

Để đảm bảo cung cấp những sản phẩm giấy Kraft sóng mang thương hiệu Hoàng Hà với chất lượng ổn định, Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng luôn chú trọng đầu tư vào các máy móc, thiết bị công nghệ trong điều kiện cho phép để phục vụ tốt nhất quá trình sản xuất kinh doanh:

- Năm 2018 Công ty đã đầu tư một số thiết bị thay thế cho hệ thống máy xeo và nâng cấp hệ thống bột thuộc dây chuyền sản xuất giấy Kraft để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Sang năm 2019, Công ty đã tiếp tục đầu tư hệ thống QCS nhằm đảm bảo tính ổn định trong sản xuất, giảm thiểu công tác kiểm tra thủ công, can thiệp tức thì khi có sự thay đổi, tăng công suất máy; Ổn định về định lượng, độ ẩm trong phạm vi cho phép; giảm mối nối giấy do quá trình xé giấy để kiểm tra chất lượng thủ công, nhờ đó tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại lợi ích cho khách hàng và nâng cao vị thế

của thương hiệu giấy Hoàng Hà trên thị trường. Công ty cũng đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ việc thay thế, sửa chữa lớn cho dây chuyền sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao chi phí (điện, hơi), nâng cao chất lượng sản phẩm và hệ thống pha keo chạy giấy màu nhằm đa dạng các chủng loại giấy đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Với trình độ công nghệ hiện tại, Công suất của công ty hiện nay là 15.000 tấn/năm, sản lượng tiêu thụ năm 2019 của Công ty (bao gồm cả sản lượng thương mại) là 21.173 tấn, trong đó sản lượng sản xuất là 14.880 tấn, dự kiến năm 2020 sản lượng tiêu thụ của Công ty đạt 24.000 tấn trong đó sản lượng sản xuất đạt 15.000 tấn.

Sản phẩm của Công ty đã được cấp các giấy chứng nhận: Chứng nhận tiêu chuẩn Hội đồng quản lý rừng (FSC) số BV-COC-142403 do Tổ chức BUREAU VERITAS cấp ngày 02/08/2018; Chứng nhận kiểm định chất lượng số CANHG2009191601 do Tổ chức kiểm định và chứng nhận SGS cấp ngày 18/06/2020; Chứng nhận CTIC Test số HT40520574801 do Công ty TNHH Quốc tế thử nghiệm và giám định hàng tiêu dùng Việt Nam (CTIC Việt Nam) cấp ngày 01/06/2020.

- **Máy móc thiết bị**

Với số vốn đầu tư còn khiêm tốn, các phương tiện dây chuyền thiết bị máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc. Tuy nhiên Công ty đã rất chú trọng đến việc đầu tư cải tiến thiết bị, công nghệ để tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Cụ thể năm 2016, Công ty đã đầu tư cải tiến nâng cấp hệ thống thiết bị dây chuyền sản xuất (gần 9 tỷ đồng) để tiết giảm chi phí điện năng, nâng công suất máy móc, là tiền đề để tiết giảm chi phí sản xuất cho năm 2017 và các năm tiếp theo. Cũng chính nhờ việc đầu tư cải tiến dây chuyền, cải tiến công nghệ sản xuất, tiết kiệm chi phí điện năng này mà năm 2016 Công ty đã được nhận khoản tiền thưởng từ Quỹ tín dụng Xanh (thuộc Cục Kinh tế liên Bang Thụy Sĩ - SECO) với số tiền 1,8 tỷ đồng.

Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty được thống kê trong bảng sau:

**Bảng 17: Danh mục máy móc thiết bị thuộc Hệ thống dây chuyền
sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm**

STT	Hạng mục	Số lượng	Công dụng kỹ thuật	Nguyên giá (đồng)	Khấu hao (đồng)
I	Hệ thống dây chuyền sản xuất giấy Kraft (bao gồm cả TSCĐ hữu hình và thuê mua tài chính), gồm:			54.880.532.116	20.344.411.306
1	Bộ phận nghiền				
1.1	Máy nghiền thủy lực chữ D 132kw và tủ điện	01 bộ	Nghiền nguyên liệu lẻ rời và lẻ kiện.		
1.2	Máy nghiền thủy lực Nghiêng 110kw và tủ điện	01 bộ	Nghiền nguyên liệu lẻ rời và nghiền lại bột từ nghiền chữ D		

STT	Hạng mục	Số lượng	Công dụng kỹ thuật	Nguyên giá (đồng)	Khấu hao (đồng)
2	Bộ phận bột				
2.1	Lọc cát nồng độ cao	01 bộ	Lọc các tạp chất nặng (đinh ghim, đá, sỏi...)		
2.2	Sàng phân ly 55kW và tủ điện	01 bộ	Nghiền sơ bộ và phân ly bột		
2.3	Sàng tách rác 22Kw và tủ điện	01 bộ	Tách tạp chất nhẹ (nilong, băng keo,...) từ sang phân ly		
2.4	Sàng áp lực 90 Kw/4 và tủ điện	01 bộ	Phân giải bột giấy ở nồng độ thấp		
2.5	Sàng tách rác hỗn hợp 37kw và tủ điện	01 bộ	Tách tạp chất nhẹ (nilong, băng keo,...) từ sang phân ly		
2.6	Lọc cát nồng độ thấp	04 cái	Lọc cát lẫn trong bột ở nồng độ thấp bằng dòng xoáy áp lực		
3	Bộ phận ướt				
3.1	Lô hút quay đầu phi 500 x 3200	01 bộ	Dẫn động chần xeo		
3.2	Lô lưới tròn phi 1500 x 3200mm	04 bộ	Vớt bột, tạo hình tờ giấy		
3.3	Thùng bột áp lực	04 bộ	Chia bột vào lô dưới		
3.4	Lô đè lưới phi 450 x 3200	04 bộ	Tạo lực ép đổ bột dính lên chần xeo		
3.5	Thùng cao vị	01 bộ	Cấp bột cho thùng bột		
3.6	Cặp lô ép cao su phi 750 x 3200	02 bộ	Tăng bộ chịu bụi tờ giấy		
3.7	Cặp lô ép cao su 3 phi 1050 x 3200	01 bộ	Ép giấy ướt đạt độ khô 40-45%		
4	Bộ phận sấy, ép keo				
4.1	Lô sấy phi 2500 x 3200 + Dao cạo lô	01 bộ	Sấy tờ giấy đạt độ khô từ 45% đến 55%		
4.2	Lô sấy phi 1500 x 3200 + Dao cạo lô	16 bộ	Sấy tờ giấy đạt độ khô từ 91% đến 93%		
4.3	Cặp lô ép cao su Φ700 x 3200	01 bộ	Ép băng giấy đã ngấm keo		
4.4	Lô cuộn lại Φ1000 x 3.200 và tủ điện	1 bộ	Lô lạnh cuộn giấy thành cuộn to trước cắt cuộn		
5	Bộ phận cắt cuộn				
5.1	Hệ thống truyền động + tủ điện, dao cắt, phanh	01 hệ thống	Cắt cuộn thành phẩm theo lệnh SX		
6	Bộ phận nấu keo				

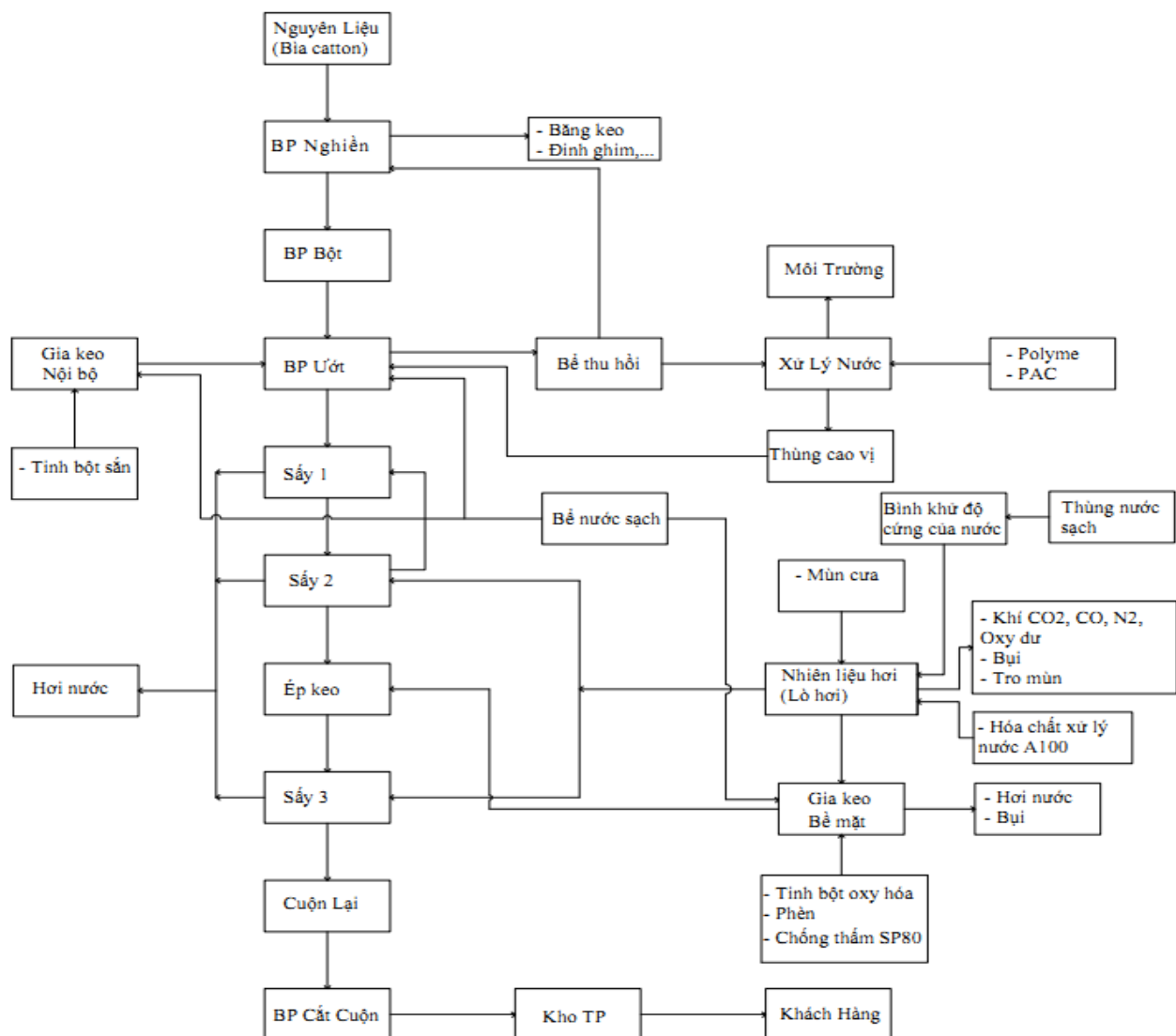
STT	Hạng mục	Số lượng	Công dụng kỹ thuật	Nguyên giá (đồng)	Khấu hao (đồng)
6.1	Hệ thống nấu keo	01 hệ thống	Phục vụ gia keo bề mặt cho SP chất lượng cao		
II	Hệ thống thiết bị phụ trợ (bao gồm cả TSCĐ hữu hình và thuê mua tài chính), gồm:			15.600.496.566	9.691.123.163
1	Hệ thống QCS	01 bộ	Kiểm soát chất lượng sản phẩm	1.982.165.927	182.386.798
2	Máy ép kiện	01 bộ	Ép kiện giấy phế liệu thu mua trong nước	366.666.555	222.863.546
3	Hệ thống xử lý nước thải kết hợp công nghệ hóa, lý, sinh, công suất 100m ³ /ngày đêm	01 hệ thống	Xử lý nước thải toàn bộ nhà máy đạt tiêu chuẩn xả thải cột B1/QCVN12-MT:2015/BTNMT	1.074.477.950	545.976.386
3	Hệ thống lắng, lọc nước	01 hệ thống	Đề xử lý nước sơ cấp đầu nguồn	3.500.000.000	1.207.175.898
4	Hệ thống nồi hơi	01 hệ thống	Một hệ thống sử dụng Biomass	8.037.650.000	7.161.838.854
5	Trạm điện 1000 KVA/6(22)/0,4 KV	01 bộ	Phục vụ điện cho toàn bộ nhà máy	639.536.134	370.881.681
6	Trạm điện 750 KVA/6(22)/0,4 KV	01 bộ	Phục vụ điện cho toàn bộ nhà máy		
7	Tủ phân phối điện hạ thế	04 tủ	Tủ: 1600 A (Áp to mát LG + Thanh đồng đỏ + 3 nhánh). 2 Tủ: 400A (Áp to mát LG + 1 nhánh). Tủ: 800 KVA (Áp to mát LG + 1 nhánh).		
Tổng cộng: (I+II)				70.481.028.682	30.035.534.469

(Nguồn: HHP)

- Quy trình sản xuất**

Các công đoạn sản xuất giấy của nhà máy được thể hiện trong sơ đồ sau:

Sơ đồ 3: Quy trình sản xuất giấy Kraft



(Nguồn: HHP)

Thuyết minh quy trình:

Nguyên liệu (giấy phế liệu, bao bì, bìa carton ...) được bộ phận xuống lẻ phân loại, loại bỏ tạp chất, chuyển vào kho nguyên liệu. Sau đó xe xúc lật xúc nguyên liệu vào các bể nghiền (nghiền chữ D, nghiền đứng và nghiền nghiêng).



Bộ phận nghiền: Bộ phận nghiền lấy nước tuần hoàn từ bể thu hồi thực hiện nhiệm vụ khuấy tan hoàn toàn nguyên liệu thành dạng bột nhờ các hệ thống khuấy thủy lực, sau đó bột được bơm chuyển sang bể chứa chuẩn bị cho công tác đánh bột.



Bộ phận bột: Bột từ bể chứa được bơm lên hệ thống xử lý bột qua hệ thống lọc cát nồng độ cao, sàng phân ly, sàng tách rác, lọc cát nồng độ thấp, sàng áp lực, lưới cô đặc để loại bỏ tạp chất rắn, tạp chất nặng (đinh ghim, sỏi, đá...), băng keo đảm bảo chuẩn nồng độ bột từ 2,0 – 2.5%. Sau đó bột được bơm chuyển đến các bể chứa bột thành phẩm.



Bộ phận ướt: Bột từ bể thành phẩm được chuẩn nồng độ bằng hệ thống bộ đo và điều chỉnh nồng độ tự động, đảm bảo nồng độ đạt từ 2.2-2.5% (định lượng giấy được ổn định tự động), sau đó bơm sang bộ phận ướt để hình thành lên tờ giấy ướt đảm bảo độ khô từ 54 - 58%,

sau đó đưa qua hệ thống sấy. Quá trình xeo giấy ướt sẽ được gia keo nội bộ và hóa chất trợ bảo lưu nhằm giảm thất thoát bột mịn, hạn chế khả năng giấy tách lớp và làm tăng tính chất cơ lý (độ bền, độ nén vòng...) của giấy.

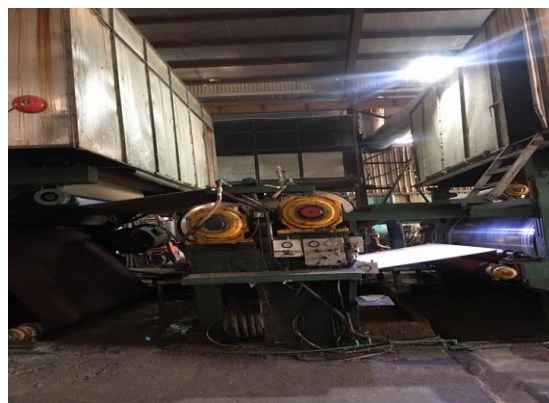


Bộ phận sấy (sấy 1, sấy 2): Giấy ướt đưa qua sấy 1 để làm khô sơ bộ (sấy 1 tận dụng hơi thứ của sấy 2 và sấy 3, giảm lượng hơi sử dụng), sau đó được đưa sang sấy 2 để sấy khô bằng hệ thống hơi nóng cung cấp từ lò hơi để giấy đạt độ khô 91 – 93%. Hệ thống sấy (sấy 1+2+3) được đầu tư hệ thống van điều áp hơi tự động điều chỉnh lượng hơi nhằm đảm bảo ổn định độ ẩm giấy thành phẩm, tính chất cơ lý của tờ giấy, cũng như giảm thiểu tối đa chi phí hơi/tấn sản phẩm.





Ép keo: Giấy từ sấy 2 được đưa qua hệ thống ép keo (khi chạy chủng loại giấy gia keo thường và giấy gia keo chất lượng cao) nhằm mục đích tăng tính chất cơ lý của giấy (Độ bền, độ nén vòng, độ chống thấm...) và làm bóng bề mặt giấy sử dụng keo từ hệ thống gia keo bề mặt. Sau đó giấy được đưa qua hệ thống sấy 3.



Sấy 3: Giấy đã ngấm keo được đưa qua sấy 3 để sấy khô bằng hệ thống hơi nóng cung cấp từ lò hơi.



Cuộn lại: Giấy đã sấy khô đảm bảo độ ẩm từ 7,0-8,5% được dẫn qua hệ thống QCS kiểm soát chất lượng sau đó sang máy cuộn lại, Cuộn mẹ từ máy cuộn lại được đưa sang hệ thống máy cắt cuộn. Sau cuộn lại, giấy được kiểm tra chất lượng lần 01 trước khi đưa sang bộ phận cắt cuộn.



Bộ phận cắt cuộn: Cuộn mẹ từ hệ thống cuộn lại được đưa sang hệ thống cắt cuộn để chia khổ theo lệnh sản xuất. Tại đây cuộn giấy thành phẩm sau khi cắt được bọc màng co, đóng đai, dán tem đầu cuộn trước khi nhập kho thành phẩm.



Kho thành phẩm: Cuộn con sau khi cắt xong được bộ phận QC kiểm tra các thông số chất lượng lần 02, nếu đạt yêu cầu cho nhập kho, nếu không đạt sẽ đề xuất biện pháp xử lý hoặc hủy.



Khách hàng: Thủ kho thành phẩm nhận kế hoạch giao hàng từ phòng kinh doanh, QC kiểm tra chất lượng lần 03, nếu đạt thông báo cho thủ kho thành phẩm tiến hành giao cho khách hàng đúng theo kế hoạch.

Bộ phận xử lý nước: Nước thải trong quá trình sản xuất, một phần được tái sử dụng phục vụ cho bộ phận nghiền, phần còn lại được xử lý thông qua hệ thống xử lý nước bằng phương pháp lắng có sử dụng hóa chất polymer và PAC. Phần bột lắng được tuần hoàn về thùng cao vị, phần nước đã qua xử lý được đưa sang hệ thống xử lý nước thải (công đoạn xử lý môi trường) công suất 100 m³/ngày đêm, sử dụng công nghệ hóa, lý kết hợp với vi sinh hiếu khí. Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn cột B1/QCVN12-MT:2015/BTNMT và được xả thải ra ngoài.

Hệ thống gia keo bề mặt: Sử dụng tinh bột oxy hóa, phèn và chất chống thấm. Có nhiệm vụ nấu keo theo tỷ lệ tùy thuộc vào chủng loại giấy theo lệnh sản xuất để cung cấp cho hệ thống ép keo. Hơi nấu được cung cấp từ lò hơi.

Hệ thống gia keo nội bộ: Sử dụng tinh bột sắn. Có nhiệm vụ pha keo theo tỷ lệ tùy thuộc vào định lượng giấy theo lệnh sản xuất để phun giữa các lớp giấy ở bộ phận ướt.

Nước sạch: Được bổ sung cho bộ phận ướt, bộ phận gia keo nội bộ và bộ phận gia keo bề mặt.

Thùng cao vị: Thùng cấp bột cho bộ phận ướt.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Đề chất lượng sản phẩm giấy Kraft sóng sản xuất đạt các tiêu chí chất lượng đã công bố và đảm bảo tính ổn định (đây là điều mà khách hàng – các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton quan tâm nhất), Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng và duy trì quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm mang tính chuẩn tắc. Vì thế, Nhà máy đã đầu tư hệ thống QCS nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm online nhằm phát hiện và có biện pháp kỹ thuật xử lý kịp thời lỗi sản phẩm trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, Nhà máy đã trang bị hệ thống quản lý chất lượng được thiết lập với bốn tiêu chuẩn cơ bản bao gồm: định lượng, độ ẩm, độ bực (độ chịu va đập) và độ nén vòng. Ngoài ra, tùy từng trường

hợp, nếu khách hàng có yêu cầu sẽ có thể có thêm các thông số chất lượng khác như độ dày, độ chống thấm,...

Hệ thống QCS kiểm soát chất lượng online

- Mục đích: Kiểm soát chất lượng sản phẩm: Định lượng, độ ẩm, nồng độ bột,...online nhằm phát hiện và cảnh báo sự cố lỗi sản phẩm trong quá trình sản xuất.
- Khái quát: Khung quét hệ thống SYQCS-SMART5000 sử dụng công nghệ đo lường tiên tiến thông qua vi xử lý để tiến hành phép đo quá trình nhanh, độ phân giải cao. Và để thực hiện chính xác các phép đo từ méo này đến mép kia, thì đã kèm theo tín hiệu cảm ứng từ trung gian để đảm bảo định vị chính xác của cảm biến.
- Thông số kỹ thuật:
 - + Tốc độ quét: 50-300mm/s
 - + Độ chuẩn vị trí: $\pm 3\text{mm}$
 - + Tốc độ đo lường: 1000 values/s
 - + Góc chuyển động khung quét: $\leq \pm 19^\circ$
 - + Độ chính xác ray dẫn hàng ngang: $\leq \pm 0.03\text{mm}$
 - + Độ chính xác ray dẫn mặt bên: $\leq \pm 0.30\text{mm}$
 - + Độ chính xác ray dẫn đồng bộ: $\leq \pm 0.30\text{mm}$
 - + Bộ giảm tốc bánh răng motor: LK-SH11-1/30 400W 380V 50Hz
 - + Kích thước bề ngoài: 4870x520x1492mm LxWxH (4360type)
 - + Trọng lượng: 1300kg



6.6.1 Kiểm tra định lượng

- Mục đích: Kiểm tra khối lượng giấy trên một mét vuông có đúng với yêu cầu của khách hàng (được phép sai lệch không quá 4%).
- Phương pháp kiểm tra:
 - + Từ cuộn giấy sau khi xeo, cắt 02 mẫu băng giấy ngang theo toàn khổ giấy.
 - + Chia 02 mẫu băng giấy thành 24 mẫu nhỏ có kích thước 20cm x 25cm, cân định lượng 24 mẫu nhỏ này.
 - + Kết quả định lượng cuộn giấy là trung bình của 24 điểm này và phải đảm bảo độ lệch giữa các điểm không quá 4%.
- Đơn vị đo: g/m².
- Thiết bị sử dụng: Cân điện tử độ chính xác 0,01g.
- Chuẩn quốc tế: ISO 536:1995.

6.6.2 Kiểm tra độ bền bực



- Mục đích: Xác định độ bền chịu lực ép của tờ giấy bằng cách tác động lực ép đến khi giấy bị đánh bực.
- Phương pháp kiểm tra: Từ 24 mẫu giấy cắt ra từ mục (a), lấy bất kỳ ra 4 mẫu. Tiến hành đo trên 4 mẫu này, lấy giá trị trung bình các lần đo.
- Đơn vị đo: KPa.
- Thiết bị sử dụng: Máy kiểm tra độ bền bực với bơm thủy lực QC-115E.
- Chuẩn quốc tế: ISO 2759:2001.



6.6.3 Kiểm tra độ nén vòng

- Mục đích: Xác định độ bền của tờ giấy khi tác động lực theo phương ngang, nhằm xác định độ bền của lớp sóng của thùng carton.
- Phương pháp kiểm tra:
 - + Chọn ngẫu nhiên 4 mảnh giấy từ mục (a)
 - + Dùng máy dập mẫu lấy 04 mẫu kích thước 15,24cm x 1,27cm từ 04 mẫu giấy trên.
 - + Tiến hành kiểm tra trên máy đo độ nén vòng.
 - + Lấy kết quả trung bình của 04 lần đo.
- Đơn vị đo: kgf/6 inch.
- Thiết bị sử dụng: Máy đo độ nén vòng HH-KY3000 .
- Chuẩn quốc tế: ISO 12192:2011.



Với mỗi một lô thành phẩm, bộ phận QC thực hiện kiểm tra, rà soát chất lượng ba lần. Lần một, thực hiện ngay tại cuộn sau khi xeo: định lượng, độ ẩm, độ bụi, độ nén vòng, tiêu chí khác (độ dày, độ chống thấm,...).

Lần hai, thực hiện tại công đoạn chia khổ - cuộn thành phẩm (để phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng): định lượng, độ ẩm, độ bụi, độ nén vòng, tiêu chí khác (độ dày, độ chống thấm,...), ngoài ra ở công đoạn này còn kiểm tra hình thức cuộn giấy, số mỗi nối.

Lần ba, thực hiện khi xuất hàng: kiểm tra lại toàn bộ các tiêu chí ở lần 1 và lần 2.

6.7. Hệ thống xử lý nước thải

Từ khi đi vào hoạt động cho đến nay, Công ty luôn thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện, chấp hành pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định. Hiện nhà máy có các công trình bảo vệ môi trường đang hoạt động, được xây dựng đúng theo thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể.

a) Công trình xử lý nước thải: Công trình xử lý nước thải của nhà máy được xây dựng và vận hành theo đúng Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành theo Văn bản số 43/STM&MT-CCBVMT ngày 14/01/2019.

b) Công trình xử lý bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi công suất 10 tấn/giờ, được xử lý bằng hệ thống xử lý khí thải, bụi theo quy trình công nghệ qua 3 cấp: bụi, khí thải phát sinh => hút vào buồng bức xạ của lò hơi => lọc bụi cyclon chùm (35 cyclon con) => sục qua bồn nước tuần hoàn (6,5 m³) => hệ thống phun sương => ống khói cao 24 m => khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B => thoát ra môi trường.

c) Công trình xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt phát được thu gom và lưu giữ trong các thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy (bao gồm: 01 thùng 120 lít tại khu vực nhà ăn, 01 thùng 40 lít tại khu vực văn phòng, 03 thùng 40 lít tại khu vực sản xuất), hàng ngày được công nhân vệ sinh đưa về khu vực tập kết tại gần cổng nhà ăn và chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng để xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường, bao gồm: ghim kẹp, băng keo, ni lông, cát, sỏi phát sinh từ công đoạn phân loại, nghiền thủy lực, xử lý bột (lọc cát nồng độ cao và sàng li tâm) của dây chuyền sản xuất; tro, mùn cưa phát sinh từ công đoạn đốt lò hơi; bùn thải phát sinh từ cụm bể lắng, lọc trong cụm xử lý vi sinh của hệ thống xử lý nước thải; cát, sỏi, than hoạt tính phát sinh từ vệ sinh bể lọc trong cụm xử lý vi sinh; rác và cặn phát sinh từ các hố ga; bùn cặn phát sinh từ nạo vét hệ thống bể phốt, bể lắng khu vực nhà ăn, được thu gom vào kho chất thải rắn công nghiệp diện tích 52 m², sau đó chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng để xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại được thu gom vào các thùng chuyên biệt, có dán nhãn chất thải nguy hại kèm theo biển cảnh báo chất thải nguy hại và được lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 19,6 m² đáp ứng yêu tiêu chuẩn kỹ thuật và chuyển giao cho Công ty TNHH Tân Thuận Phong để vận chuyển, xử lý theo quy định.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Công ty đã đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy, nước phục vụ phòng cháy chữa cháy được lưu trong bể chứa dung tích 200 m³, được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy số 234/TD-PCCC ngày 06/8/2008, bổ sung số 85/TD-PCCC ngày 31/3/2020, Phương án cứu hộ cứu nạn năm 2019.
- Công ty có 01 kho lưu giữ hóa chất phục vụ sản xuất nằm trong kho thành phẩm, diện tích 72 m², sàn bê tông, nền cao hơn mặt kho thành phẩm 30 cm, xung quanh rào thép B40, trong kho có 04 bình cứu hỏa CO₂-MT3 phòng cháy chữa cháy. Công ty đã lập và phê duyệt biện pháp ứng phó, phòng ngừa sự cố hóa chất và gửi Sở Công thương thành phố Hải Phòng theo quy định.

6.8. Hoạt động Marketing

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giấy công nghiệp, cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton, nên hình thức marketing tốt nhất của Công ty chính là ở sự khẳng định và cam kết về chất lượng sản phẩm cũng như tiến độ giao hàng. Vì vậy, trong thời gian qua Công ty đã cung cấp cho khách hàng sản phẩm giấy Kraft sóng đảm bảo đúng chất lượng đã được hai bên thống nhất với tính ổn định cao và tiến độ kịp thời, do vậy đã đáp ứng nhu cầu và làm hài lòng khách hàng. Với mục tiêu Uy tín - Chất lượng, Công ty đã tạo dựng được niềm tin và trở thành bạn hàng truyền thống của các khách hàng, không chỉ các doanh nghiệp Việt Nam mà còn có cả các doanh nghiệp FDI như OJITEX, HsinYue Hsing...

Ngoài ra, công ty cũng rất chú trọng đến các hoạt động như:

- Tổ chức điều tra, nắm bắt thị trường, luôn theo sát nhu cầu của khách hàng để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty đến các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng website nhằm thu hút, tìm kiếm bạn hàng và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu của Công ty.

6.9. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: <http://www.hhppaper.com>
- Công ty đã có giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu đối với Logo theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286222 được cấp bởi Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Slogan: **HHP - Xây niềm tin vững - Dựng uy tín vàng**

Ý nghĩa logo: Logo của Công ty được thiết kế lấy cảm hứng từ những dòng sông uốn mình mang phù sa và nguồn sống cho những đồng bằng phì nhiêu, màu mỡ:

- Hình ảnh dòng sông được thiết kế đi nhỏ tới lớn thể hiện cho sự lớn mạnh và vươn xa của thương hiệu. Dòng sông nằm trong hình tròn tạo nên bố cục vững chắc và đồng thời hình tròn này được thiết kế mở thể hiện xu hướng hợp tác, phát triển chung của thế giới và Hoàng Hà cũng không ngoại lệ.
- Về màu sắc: Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp việc nhận diện thương hiệu trở nên rõ ràng hơn.
 - + Màu xanh dương là màu của trời và biển, gắn liền với cảm giác sâu thẳm, vững vàng và bình yên. Màu xanh dương còn là màu của sự trung thành, tin tưởng, thông thái, tự tin và thông minh. Nó còn mang lại ý nghĩa trong sáng, tinh khiết.
 - + Màu cam đậm (cam đất) là sự kết hợp giữa sự mạnh mẽ của màu đỏ và sự hạnh phúc của màu vàng. Nó đi liền với sự vui tươi, nhẹ nhàng và tươi mát. Màu cam còn là biểu trưng cho sự cố gắng, thu hút, quyến rũ, hạnh phúc và sáng tạo.

Tổng thể logo là một biểu tượng đẹp, thể hiện được những thông điệp của doanh nghiệp với hình ảnh dòng sông mang nước ngọt, phù sa bồi đắp tạo sự giàu có, thịnh vượng cho miền đồng bằng phì nhiêu. Bên cạnh đó, thiết kế mở của dòng sông thể hiện tính hợp tác toàn cầu, mong muốn luôn mang đến những sản phẩm tốt nhất cho khách hàng, từ đó chiếm lấy sự tin tưởng của khách hàng.

6.10. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Sản phẩm của Công ty là giấy Kraft sóng, nguyên liệu chính của các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton, do vậy các khách hàng đầu ra của Công ty chủ yếu là các Công ty sản xuất bao bì carton hoặc các Công ty thương mại cung cấp nguyên liệu cho họ. Chính vì tính đặc thù này mà Công ty và khách hàng hầu như không ký hợp đồng mua bán cụ thể, hàng năm Công ty và các khách hàng sẽ ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán giấy. Căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh hàng tuần/tháng, khách hàng sẽ gửi đơn đặt hàng, trong đó quy

định rõ số lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn chất lượng, tiến độ giao hàng... Công ty sẽ lên kế hoạch sản xuất, giao hàng cho khách hàng theo đúng các nội dung đã thống nhất tại các đơn hàng và hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, xuất hóa đơn định kỳ theo tuần hoặc tháng.

Bảng 18: Danh sách khách hàng và giá trị thực hiện

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Danh sách khách hàng có doanh thu trên 1 tỷ đồng	Giá trị thực hiện 2018	Giá trị thực hiện 2019	Giá trị thực hiện 9 tháng 2020
1	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	34,22	27,88	19,12
2	Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	-	25,74	14,62
3	Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	21,34	19,72	15,68
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	15,73	19,10	27,23
5	Công ty cổ phần bao bì Hùng Vương	13,13	11,40	10,18
6	Công ty TNHH Thương mại Quân Phong	-	11,00	3,60
7	Công ty Cổ Phần Bao Bì Xuân Cầu	2,49	11,00	8,65
8	Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	5,72	9,16	10,78
9	Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	11,17	7,62	3,00
10	Công ty CP Bao Bì Hoàng Hải Việt Nam	7,04	6,78	11,67
11	Công ty Cổ phần Giấy Từ Châu	1,29	6,67	5,52
12	Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng	8,24	4,97	-
13	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tahaco	-	3,61	2,14
14	Công ty TNHH giấy và bao bì Lâm Việt An	-	3,32	3,70
15	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Hải Phúc	-	3,19	2,44
16	Công ty cổ phần bao bì Việt An	-	3,11	2,52
17	Công ty TNHH VIPHACO	-	2,21	-

STT	Danh sách khách hàng có doanh thu trên 1 tỷ đồng	Giá trị thực hiện 2018	Giá trị thực hiện 2019	Giá trị thực hiện 9 tháng 2020
18	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Cường Thịnh	-	2,00	1,12
19	Công ty TNHH Thanh Dũng	4,27	1,75	0,90
20	Công ty Cổ phần Tiến Thành	-	1,60	0,65
21	Công ty TNHH Sản xuất hóa chất thương mại dịch vụ Gia Định	-	1,35	-
22	Công ty TNHH sản xuất bao bì Alcamax(Việt Nam)	1,24	1,33	-
23	Doanh nghiệp tư nhân In Trường Xuân	-	1,32	0,95
24	Công ty TNHH Hsin Yue Hsing	1,06	1,13	-
25	Công ty cổ phần Ống giấy Chính Tường	1,59	1,11	-
26	Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	1,14	1,03	
27	Công ty cổ phần tổng công ty DuLico	-	-	32,29
28	Công ty TNHH Đầu Tư Palm	-	-	8,74
29	Công ty TNHH kỹ thuật đóng gói Hồng Phong	-	-	6,39
30	Công ty TNHH Ngọc Minh Khuê	-	-	5,97
31	JINHONG INDUSTRIAL (HONGKONG) CO.,LIMITED	-	-	4,96
32	Công ty CP Devyt	-	-	4,75
33	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	-	-	4,58
34	Công ty TNHH Trang Bon	-	-	2,14
35	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tahaco	-	-	2,14
36	Công ty TNHH MTV Bao Bì Toàn Cầu	-	-	1,45
37	Jiangsu KLWD international trade co., LTD	-	-	1,26

STT	Danh sách khách hàng có doanh thu trên 1 tỷ đồng	Giá trị thực hiện 2018	Giá trị thực hiện 2019	Giá trị thực hiện 9 tháng 2020
38	Công ty CP Hoa Lan	-	-	1,18
39	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Cường Thịnh	-	-	1,12
	Tổng	129,74	189,18	215,68

(Nguồn: HHP)

Bảng 19: Một số hợp đồng đã ký kết và đang thực hiện

ST T	Hợp đồng	Loại hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Giá trị đã thực hiện 9 tháng 2020 (tỷ đồng)
I	Hợp đồng mua nguyên vật liệu					
1	1006/2015/HH-TT	Hợp đồng mua bán hơi bão hòa	10/6/2015	10/6/2021	Công ty CP năng lượng tái tạo Thành Thắng	11,56
2	0104/HĐN T AM-HP	Hợp đồng nguyên tắc	4/1/2020	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Thương mại đầu tư An Minh	8,84
3	13/000041	Hợp đồng mua bán điện	15/04/2013	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Phòng	7,12
4	2008/HĐM B/QP-HHHP	Hợp đồng nguyên tắc	20/08/2020	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Quân Phong	5,07
5	16/2020-GD/HHHP	Hợp đồng kinh tế	2/1/2020	31/12/2020	Công ty TNHH sản xuất hóa chất TMDV Gia Định	2,76
6	04/2020/HĐ MB	Hợp đồng mua bán	2/1/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần thương mại Hải Việt	2,70
7	2001/HĐNT/HH-CC	Hợp đồng nguyên tắc	2/1/2020	31/12/2020	Công ty TNHH xây dựng và hóa chất	1,12
8	Hợp đồng dịch vụ cấp nước		8/1/2013	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng	0,70
9	007/HĐ-KD/2020	Hợp đồng mua bán	2/1/2020	31/12/2020	Công ty CP dịch vụ - thương mại Giấy Việt	0,51
10	002-MBXD/2020/HDKT	Hợp đồng kinh tế	2/1/2020	31/12/2020	Công ty CP thương mại dịch vụ xăng dầu Đình Vũ	0,40

ST T	Hợp đồng	Loại hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Giá trị đã thực hiện 9 tháng 2020 (tỷ đồng)
11	40- 20/HĐNT/ AH-HHHP	Hợp đồng nguyên tắc	2/1/2020	31/12/2020	Công ty TNHH An Hòa	0,30
II	Hợp đồng cung cấp giấy Kraft trong nước					
1	0201/2020/ HĐMB-HP- AM	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2020	Hết 31/12/2020	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	32,29
2	01/2017/HĐ MB-HH-BB	Hợp đồng nguyên tắc	03/01/2017	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	27,23
3	0319/2019/ HĐMB- HHHP-VA	Hợp đồng nguyên tắc	6/1/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty cổ phần bao bì Việt An	19,12
4	0201/2018/ HĐMB- HH-CT	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2018	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty Cổ phần Ổng giấy Chính Tường	15,68
5	0201/2020/ HĐMB- HH-HV	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2020	hết 31/12/2020	Công ty cổ phần bao bì Hùng Vương	14,62
6	3011/2018/ HĐMB- HHHP-CL	Hợp đồng nguyên tắc	30/11/2018	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty cổ phần bao bì Cửu Long	11,67
7	0201/2020/ HHHP-HP	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2020	hết 31/12/2020	Công ty cổ phần giấy Hải Phòng	10,78
8	0212/2019/ HĐNT- HNo-HP	Hợp đồng nguyên tắc	02/12/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	10,18
9	001/HHP- HOH	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty CP Bao Bì Hoàng Hải Việt Nam	8,74
10	0201/2019/ HĐMB- HH-TN	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH In Tín Nghĩa Việt Nam	8,65
11	0219/2019/ HĐMB/LV A	Hợp đồng nguyên tắc	01/06/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH giấy và bao bì Lâm Việt An	6,40

ST T	Hợp đồng	Loại hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Giá trị đã thực hiện 9 tháng 2020 (tỷ đồng)
12	0119/2019/ HĐMB/HH HP-MCP	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	5,97
13	03/2019/HĐ MB-HHHP- MT	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	5,52
14	0201/2020/ HĐMB- HH- OJITEX	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2020	hết 31/12/2020	Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng	4,75
15	01/2019/HĐ MB-HH-PB	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	3,70
16	05/2017HĐ MB-HH-TD	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2017	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Thanh Dũng	3,60
17	0419/2019/ HĐMB- HHHP-TT	Hợp đồng nguyên tắc	01/06/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty Cổ phần Tiến Thành	3,00
18	0401/2019/ HĐMB- HHHP-HL	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Hoàng Lê	2,52
19	0608/2018/ HĐMB- HHHP-TC	Hợp đồng nguyên tắc	06/08/2018	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty cổ phần giấy Từ Châu	2,14
20	0619/2019/ HĐMB- HHHP-XC	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty Cổ Phần Bao bì Xuân Cầu	0,95
21	0201/2020/ HĐMB— HH-TX	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2020	Tự động gia hạn hàng năm	Doanh nghiệp tư nhân In Trường Xuân	0,90
22	0312/2019/ HĐNT- HHHP	Hợp đồng nguyên tắc	03/12/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Cường Thịnh	0,65
23	0109/2019/ HHHP- HAIPHUC	Hợp đồng nguyên tắc	01/09/2019	Tự động gia hạn hàng năm	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Hải Phúc	0,37

ST T	Hợp đồng	Loại hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Giá trị đã thực hiện 9 tháng 2020 (tỷ đồng)
III	Hợp đồng xuất khẩu giấy Kraft					
1	HPHH-HKJH/2020-09-02	Hợp đồng mua bán	20/10/2020	Đến khi hoàn thành đơn hàng	Jinhong Industrial (Hongkong) Co., Ltd	2,93 (126.800\$)
2	HPHH-HKJH/2020-10-01		23/09/2020			
3	WD-HP20.001	Hợp đồng mua bán	07/09/2020	Đến khi hoàn thành đơn hàng	Jiangsu KLWD International trade Co., Ltd	1,25 (54.000\$)
4	HPHH-RHC1001	Hợp đồng mua bán	09/10/2020	Đến khi hoàn thành đơn hàng	Ruian Hongcheng Trading Co., Ltd	3,21 (139.049\$)
5	HPHH-RHC1002		19/10/2020			
6	HPHH-RHC1003		27/10/2020			

(Nguồn: HHP)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn năm 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

7.1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty

Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo BCTC Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020
Tổng tài sản	199.775,25	282.968,15	41,64	334.732,51
Vốn chủ sở hữu	114.452,31	193.581,76	69,14	195.083,87
Doanh thu thuần	142.305,74	231.737,26	62,84	180.036,66
Lợi nhuận gộp	18.743,38	21.994,77	17,35	20.763,32
Doanh thu tài chính	779,59	6.361,57	716,01	5.037,23
Chi phí tài chính	5.192,79	5.994,50	15,44	5.029,28
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	10.547,47	18.205,85	72,61	17.669,80

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020
Lợi nhuận khác	(108,11)	59,22	154,78	(112,58)
Lợi nhuận trước thuế	10.439,36	18.265,06	74,96	17.557,22
Lợi nhuận sau thuế	8.324,76	15.461,14	85,72	14.656,74
Tỷ lệ cổ tức (%/vốn điều lệ)	-	15	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	7,54	10,04	85,58	7,54

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 21: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) +/-	9 tháng đầu năm 2020
Tổng tài sản	270.175,20	380.907,05	40,99	453.533,00
Vốn chủ sở hữu	134.028,66	211.150,06	57,54	212.273,88
Doanh thu thuần	245.474,15	368.168,49	49,98	281.589,82
Lợi nhuận gộp	27.422,65	36.029,44	31,39	32.052,12
Doanh thu tài chính	498	1.114,45	123,79	1.023,81
Chi phí tài chính	7.966,39	10.464,08	31,35	9.148,17
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	14.279,77	20.678,63	44,81	19.731,43
Lợi nhuận khác	69,59	(738,95)	(1.161,84)	(149,37)
Lợi nhuận trước thuế	14.349,36	19.939,68	38,96	19.582,06
Lợi nhuận sau thuế:	11.416,12	15.906,86	39,34	15.598
- LNST công ty mẹ	10.436,88	14.546,30	39,37	14.740,69
- LNST của cổ đông không kiểm soát	979,24	1.360,56	38,94	857,31
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	9,12	9,16	0,45	6,96

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty sau hợp nhất là 380,9 tỷ đồng, tăng 110,73 tỷ đồng, tương đương tăng 40,99% so với đầu năm 2019, trong đó Công ty mẹ tăng

83,19 tỷ đồng và tài sản của Công ty con hợp nhất vào công ty mẹ 97,94 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu của Công ty sau hợp nhất là 211,15 tỷ đồng, tăng 77,12 tỷ đồng, tương đương tăng 57,54% so với đầu năm 2019, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty con hợp nhất vào công ty mẹ 17,67 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/9/2020, tổng tài sản sau hợp nhất của Công ty là 453,53 tỷ đồng, tăng 72,63 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2019, trong đó tổng tài sản của Công ty mẹ là 334,73 tỷ đồng, tăng 51,76 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2019. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/9/2020 tại Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là 195,08 tỷ đồng và 212,27 tỷ đồng, tăng lần lượt 1,5 tỷ đồng và 1,12 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019.

Doanh thu tài chính năm 2019 trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất đều tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2018. Cụ thể:

- + Theo số liệu tại BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019, doanh thu tài chính năm 2019 là 6.361,57 triệu đồng, tăng 716% so với năm 2018. Nguyên nhân chính khiến doanh thu tài chính tăng trong năm 2019 do Công ty được chia cổ tức từ Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam - Công ty con. Theo phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức ngày 16/4/2019 của Công ty con, mức chi trả cổ tức bằng tiền là 1.800 đồng/cổ phần. Vì vậy, với việc sở hữu 2.400.000 cổ phần, tổng số tiền cổ tức Công ty mẹ được nhận là 4.320 triệu đồng, khoản tiền này Công ty mẹ đã nhận đầy đủ trong năm 2019.
- + Theo số liệu tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, doanh thu tài chính năm 2019 1.114,45 triệu đồng, tăng 123,79% so với năm 2018. Trong đó bao gồm: 371 triệu đồng lãi tiền cọc Công ty mẹ được hưởng và 147 triệu đồng lãi tiền cọc Công ty con được hưởng do đặt cọc mượn tài sản thế chấp ngân hàng trong năm 2019, tổng giá trị lãi tiền cọc được hưởng là 518 triệu đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, các khoản lãi này đã được Công ty mẹ và Công ty con thu hồi đầy đủ.
- + Theo số liệu tại BCTC riêng quý III/2020, doanh thu tài chính 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty mẹ là 5,04 tỷ đồng, bao gồm khoản lãi tiền đặt cọc mượn tài sản của Công ty mẹ với số tiền 735,67 triệu đồng, cổ tức lợi nhuận được chia từ Công ty con 3,36 tỷ đồng (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam tổ chức ngày 08/6/2020, Công ty mẹ được nhận 700 đồng/cổ phần*4.800.000 cổ phần), khoản lãi tiền gửi 96,59 triệu đồng, lãi cho vay 810,74 triệu đồng và lãi do chênh lệch tỷ giá 34,23 triệu đồng.

Giá trị khoản thu nhập khác sau hợp nhất của Công ty năm 2018 và 2019 lần lượt là 269,79 triệu đồng và 126,45 triệu đồng. Đây phần lớn là khoản tiền các nhà cung cấp nước ngoài bồi thường cho Công ty con và Công ty mẹ do nguyên liệu giấy phế liệu nhập khẩu (OCC) bị ẩm quá mức cho phép hoặc không đạt chất lượng. Số tiền bồi thường thực nhận được tính bằng đơn vị USD sau đó quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá tương ứng tại thời điểm ghi sổ và được xác định bằng giá trị số lượng hàng hóa (tính theo giá mua) trừ đi phần chi phí chuyển tiền quốc tế. Cụ thể, số tiền bồi thường thực nhận trong năm 2018 của Công ty con là 209,96 triệu đồng và số tiền bồi thường thực nhận trong năm 2019 của Công ty mẹ là 122,77 triệu đồng.

Chi phí khác theo BCTC hợp nhất năm 2019 là 865 triệu đồng, tăng 332% so với năm 2018. Do chi phí khác tăng mạnh trong khi thu nhập khác giảm nên lợi nhuận khác sau hợp nhất của Công ty năm 2019 là -738,95 triệu đồng. Nguyên nhân chính khiến chi phí khác tăng trong năm 2019 do Công ty con thực hiện thanh lý, nhượng bán một số thiết bị đã lạc hậu về kỹ thuật, không còn phù hợp với công nghệ sản xuất giấy hiện nay, tổng giá trị lỗ do thanh lý, nhượng bán các tài sản này là 579,38 triệu đồng. Đồng thời, Công ty con đã có phương án đầu tư thay thế thiết bị mới để phù hợp với dây chuyền sản xuất, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục. Nguyên nhân thứ hai do ảnh hưởng thiệt hại từ vụ cháy đóng lẻ (giấy phế liệu) bên ngoài, phía trước xưởng sản xuất của Công ty mẹ vào ngày 15/1/2019. Tổng mức độ thiệt hại của vụ cháy theo thống kê của Công ty là 144.205 kg giấy phế liệu tương đương 603.353.720 đồng, trong đó Công ty đã nhận được khoản bồi thường từ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NH TMCP Công Thương Việt Nam (VBI) với số tiền 506.545.352 đồng. Như vậy tổng số tiền thiệt hại do vụ cháy gây ra của Công ty còn lại là 96.808.368 đồng. Ngoài ra, chi phí khác của Công ty tăng còn do lãi phạt chậm nộp thuế năm 2019 tăng 31,25 triệu đồng so với năm 2018, tính đến ngày 08/07/2020, theo xác nhận tại thông báo số 1296/TB-CCT của Chi cục thuế khu vực Ngõ Quyền – Hải An, Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 sau hợp nhất của Công ty đạt 15,91 tỷ đồng, tăng 4,49 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 39,34%, trong đó lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ là 14,55 tỷ đồng (đã bao gồm khoản lợi nhuận được chia từ Công ty con: 4,32 tỷ đồng), tăng 4,11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018, tương ứng với tốc độ tăng 39,37%. Theo số liệu tại BCTC quý III/2020, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2020 sau hợp nhất đạt 15,6 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ là 14,74 tỷ đồng (đã bao gồm khoản lợi nhuận được chia từ Công ty con: 3,36 tỷ đồng). So với cùng kỳ năm 2019 thì lợi nhuận sau thuế 09 tháng đầu năm 2020 tại Công ty mẹ đã tăng 4,33 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng 41,54%. Và lợi nhuận sau thuế của Công ty sau hợp nhất tăng 4,05 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng 35,06%.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Dự báo năm 2019, tiêu thụ giấy và bìa giấy tăng trưởng khoảng 12%; dự kiến xuất khẩu giấy các loại và thành phẩm từ giấy tăng trưởng 35%, trị giá xuất khẩu đạt khoảng 1,45 tỷ USD, trong đó có nhiều mặt hàng trọng điểm xuất khẩu sử dụng bao bì giấy có dư địa tăng trên 10%, sử dụng giấy và bìa giấy gia công xuất khẩu mạnh do có nhiều năng lực đầu tư mới đưa vào sản xuất trong năm 2019.
- Thế giới đã có xu hướng sử dụng bao bì giấy thay cho bao bì nhựa từ nhiều năm qua. Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc hạn chế sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi. Cơ hội đầu tư trong ngành giấy bao bì không thể bỏ qua cả ở thị trường trong và ngoài nước.
- Việt Nam với xu hướng thương mại điện tử ngày một tăng lên dẫn đến nhu cầu bao bì đóng gói cũng tăng mạnh. Ngoài ra, với xu hướng xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian qua và sắp tới, nhu cầu trong ngành giấy bao bì là luôn hiện hữu và ở mức cao.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng vừa có thư gửi một số doanh nghiệp, biểu dương cũng như kêu gọi các doanh nghiệp chủ động sử dụng sản phẩm tự nhiên để gói, bọc thực phẩm để thay thế túi nilon nhằm bảo vệ môi trường.

- Như vậy, nhu cầu về sử dụng giấy các loại, đặc biệt là giấy bao bì sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là tại Việt Nam khi mức độ sử dụng giấy bình quân đầu người hiện khoảng 51kg/người, so với mức trung bình thế giới là 58kg/người. Theo dự báo của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA) trong 5-10 năm tới, nhu cầu giấy các loại sẽ tăng từ 8-10%/năm, riêng giấy bao bì có thể tăng tới 15-18%/năm. Đây là một lợi thế lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì nói chung cũng như Công ty Giấy Hoàng Hà nói riêng.

❖ **Khó khăn**

- Đầu tư FDI vào ngành giấy Việt Nam đã tăng rất nhanh trong 2 năm 2017, 2018 và hiện chiếm tới gần 50% sản lượng giấy các loại của Việt Nam, tập trung chủ yếu vào các loại giấy bao bì thông thường (giấy lớp mặt và lớp sóng) với nhiều lợi thế vượt trội và đang gây nên hiện tượng cung vượt cầu đối với loại giấy này, nhưng xu hướng vẫn tiếp tục được đầu tư mạnh, tạo áp lực rất lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Dự kiến đến năm 2022, khi các dự án đã được cấp phép đi vào hoạt động, sản lượng của các doanh nghiệp FDI sẽ chiếm trên 60% sản lượng cả nước. Điều này tạo ra áp lực vô cùng lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển. Nhiều khả năng thị trường sẽ chịu sự chi phối mạnh của các doanh nghiệp FDI.
- Trong giai đoạn năm 2016 - 2019, năng lực sản xuất bột giấy trong nước không tăng, sản xuất tăng trưởng bình quân 1,9%/năm; tiêu dùng tăng trưởng 5,5%/năm, chủ yếu do sự tăng trưởng về sản xuất giấy in – viết, giấy tissue; nhập khẩu tăng trưởng 7,5%/năm. Sản xuất bột giấy chỉ đáp ứng được 35% nhu cầu trong nước, nhập khẩu bột giấy chiếm tỷ trọng 65%. Trong nước chỉ sản xuất bột giấy sợi ngắn (BHKP) và mới chỉ đáp ứng được 56% nhu cầu về bột sợi ngắn, bột sợi dài (BSKP) và bột hóa nhiệt cơ (BCTMP) phải nhập khẩu 100%. Xuất khẩu giấy bao bì năm 2019 ước tính đạt 0,801 triệu tấn, chủ yếu là giấy lớp mặt và giấy lớp sóng. Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam chủ đạo là trong khu vực, như Trung Quốc chiếm tỷ trọng khoảng 67%, các quốc gia Châu Á khác 26%, Châu Phi 2,8%, Bắc Mỹ 2,5%, Châu Âu 1,7%. Về giá giấy năm 2019, giấy lớp mặt và lớp sóng xuất nhập khẩu trong khu vực Đông Nam Á: Giá giấy bắt đầu giảm từ tháng 3 và giảm liên tục đến tháng 10, tổng cộng giảm 40 USD/tấn (928.000 đồng/tấn) đối với giấy lớp mặt; với giấy lớp sóng giảm 63 USD/tấn (1,461 triệu đồng/tấn). Đến tháng 10 giá giấy bắt đầu theo chiều hướng đi lên và hiện đến tháng 12/2019 đã tăng 45 USD/tấn (1,044 triệu đồng/tấn) đối với cả giấy lớp mặt và lớp sóng so với tháng 10/2019. Chính vì vậy giá giấy bao bì trên thị trường trong nước cũng bị giảm đáng kể trong năm 2019 là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng được thành lập trên cơ sở dự án tái cấu trúc Nhà máy giấy Đức Dương nên tận dụng được toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng và hệ thống pháp lý có sẵn của nhà máy, giúp tiết kiệm rất nhiều chi phí về thời gian cũng như tiền bạc, nhờ vậy mà Công ty có khả năng tận dụng triệt để mọi nguồn lực ban đầu vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhà máy sản xuất của Công ty có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ngay gần cảng Hải Phòng - đây chính là trung tâm phân phối, trung chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm cho thị trường khu vực phía Bắc và xuất khẩu, Nhờ vậy mà Công ty có điều kiện giảm thiểu chi phí vận chuyển, góp phần hạ giá thành sản phẩm hơn so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực.

Bên cạnh đó, các cổ đông sáng lập Công ty là những người có thể mạnh về công nghệ sản xuất giấy, có uy tín trong Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam, sản phẩm giấy Kraft gia keo mang thương hiệu Giấy Hoàng Hà nhờ vậy đã được thị trường đón nhận ngay từ những ngày đầu khi mới đưa dây chuyền đi vào hoạt động, Tính đến nay, Công ty đã có một hệ thống khách hàng thân thiết là các doanh nghiệp sản xuất bao bì tên tuổi trên thị trường như OJITEX, B&B, Minh Tâm, Hoàng Hải, Hùng Vương, Lâm Việt An, Phương Bắc, Từ Châu....

Với đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật giàu kinh nghiệm, Công ty thường xuyên nghiên cứu cải tiến đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty cũng đã chủ động cải tiến, đầu tư thêm về thiết bị nhằm đa dạng hóa sản phẩm nên đã có thể sản xuất được cả dòng sản phẩm giấy bìa cứng (giấy Chipboard), một chất liệu giấy mang lại giải pháp mới tốt nhất trong ngành bao bì lĩnh vực về sản phẩm hộp cứng cao cấp, hộp rượu, bìa lịch, bìa sách...

Công ty cũng triển khai và áp dụng triết lý Kaizen, duy trì công cụ 5S do vậy luôn đảm bảo quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm ngay từ khâu nguyên liệu đầu vào, tới khâu sản xuất và kiểm soát lại trước khi xuất kho để vận chuyển tới khách hàng, hệ thống thiết bị kiểm tra/kiểm soát chất lượng sản phẩm của Công ty được trang bị đầy đủ như: Hệ thống QCS, thiết bị kiểm tra độ bụi, độ nén vòng, định lượng, độ ẩm... Do vậy các sản phẩm Giấy Hoàng Hà mang tính ổn định cao hơn, được các bạn hàng, đối tác lâu năm tuyệt đối tin tưởng, Đây chính là điểm khác biệt vượt trội so với các doanh nghiệp sản xuất giấy có cùng quy mô.

Bảng 22: Bảng so sánh các công ty trong ngành

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (HNX) – mã HHP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (HNX) – mã STP	Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì (Upcom) – mã GVT
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	180,00	80,46	73,45

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (HNX) – mã HHP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (HNX) – mã STP	Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì (Upcom) – mã GVT
Tổng nợ/ Tổng Tài sản (%)	44,57	19,05	72,75
Tổng nợ/ VCSH (lần)	0,80	0,24	2,70
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,96	3,58	1,18
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,42	4,6	0,97
Doanh thu thuần năm 2019 (tỷ đồng)	368,17	203,14	1.217,67
Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (tỷ đồng)	15,91	6,75	71,96
ROE (%)	9,16	4,76	43,27
ROA (%)	4,17	3,86	11,79

(Nguồn: Tổng hợp từ các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của các công ty)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tốc độ và tiềm năng tăng trưởng tốt:

Nếu xét trên nhu cầu tiêu thụ giấy nói chung thì tiêu thụ giấy bình quân đầu người của Việt Nam hiện vẫn khá thấp, mới chỉ đạt 38 kg/người (2017) trong khi con số này ở Nhật Bản và Châu Âu là 136 kg/người, Với quy mô dân số đông và tiềm năng tăng trưởng mạnh của ngành tiêu dùng trong nước cùng với triển vọng xuất khẩu được đẩy mạnh nhờ Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) hay Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), ngành bao bì giấy có triển vọng tăng trưởng khá tốt trong các năm tới, Tiêu thụ giấy bao bì bình quân trong giai đoạn 2015 – 2017 cũng đạt mức tăng trưởng 10,8%/năm, Trong quy hoạch Phát triển ngành công nghiệp giấy Việt Nam đến năm 2020, có xét đến 2025, giấy bao bì được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 9%/năm trong vòng 10 năm tới.

Bảng 23: Quy hoạch phát triển công nghiệp giấy đến 2025

Quy hoạch sản xuất ngành giấy đến 2025		
Năm	2020	2025
Nhu cầu vốn đầu tư (tỷ VND)		
Nhà máy giấy, bột giấy	88.620	107.492
Vùng nguyên liệu giấy	18.674	18.346
Công suất thiết kế (tấn/năm)		
Giấy in báo	118.000	182.000
Giấy in viết	1.090.000	1.680.000
Giấy làm bao bì	4.600.000	7.100.000
Giấy khác	1.015.000	1.570.000
Sản lượng sản xuất (tấn)		
Giấy in báo	100.000	155.000
Giấy in viết	925.000	1.425.000
Giấy làm bao bì	3.910.000	6.035.000
Giấy khác	865.000	1.335.000

(Nguồn: Quy hoạch Phát triển ngành Công nghiệp giấy Việt Nam)

Canh tranh cao trong sản xuất bao bì thành phẩm tuy nhiên thiếu cung trong sản xuất giấy làm bao bì:

Quy trình sản xuất bao bì giấy chia ra làm 2 công đoạn chính: (1) từ nguyên liệu đầu vào đến sản xuất ra giấy công nghiệp và (2) từ giấy công nghiệp để sản xuất ra bao bì giấy thành phẩm cuối cùng, Sự phân bổ nguồn lực sản xuất giữa 2 công đoạn đang có sự chênh lệch lớn khi số doanh nghiệp lựa chọn kinh doanh ở phân khúc (1) rất hạn chế, trong khi phân khúc số (2) lại có đến hơn 200 nhà cung cấp, Sự mất cân bằng cung cầu này dẫn đến một thực tế là khoảng 40% nhu cầu giấy công nghiệp hiện nay phải đi nhập khẩu từ thị trường nước ngoài, nhìn theo hướng tích cực, sân chơi ở mảng giấy công nghiệp – nguyên liệu chủ yếu cho bao bì giấy vẫn còn rất rộng mở, Đối với phân khúc (1), hiện nay số lượng nhà sản

xuất giấy công nghiệp có công suất lớn rất ít, một số công ty như: Công Ty Cổ Phần Giấy Việt Trì; Công Ty Cổ Phần Giấy Hải Tiến; Đối với phân khúc (2), hiện nay số lượng nhà sản xuất giấy bao bì giấy có công suất lớn khá nhiều, một số công ty tiêu biểu như sau:

Bảng 24: Một số doanh nghiệp bao bì giấy có công suất lớn

Tên doanh nghiệp	Sản lượng (tấn)/năm
Vina Kraft	250.000
Giấy Sài Gòn	232.440
TNHH Xưởng giấy Chánh Dương	108.000
An Bình	75.000
Đồng Hải Bến Tre (mã ck: DHC)	80.000

(Nguồn: Tổng hợp)

Thuận lợi tới từ các chính sách mới của Trung Quốc:

Những chính sách mới của Trung Quốc trong việc quản lý nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và kiểm soát ô nhiễm môi trường đã tác động tới thị trường Việt Nam:

- Ngắn hạn:
 - + Tăng mạnh lượng cầu về giấy làm bao bì, nội địa và nước ngoài;
 - + Các doanh nghiệp trong nước có điều kiện tích lũy để đầu tư, nâng cấp, mở rộng nhà máy;
 - + Giá giấy phế liệu trên thế giới thời gian qua liên tục biến động, cụ thể giá có xu hướng giảm từ cuối năm 2018 đến hết quý I/2019, đầu quý II/2019 bắt đầu tăng, rồi lại giảm từ giữa quý III/2019. Tính từ đầu năm 2020, giá giấy phế liệu đã tăng trở lại và đặc biệt tăng mạnh từ cuối quý II/2020 đến nay.
- Dài hạn:
 - + Sẽ có nhiều doanh nghiệp Việt Nam và FDI đầu tư vào sản xuất giấy làm bao bì ở Việt Nam với quy mô lớn và công nghệ hiện đại;
 - + Quá trình đào thải các dây chuyền sản xuất lạc hậu, công suất nhỏ, gây ô nhiễm sẽ diễn ra nhanh hơn;
 - + Chất lượng giấy làm bao bì nhanh chóng được nâng cao;
 - + Kích thích việc thu gom giấy đã qua sử dụng ở Việt Nam, tận dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Ngành giấy và bao bì giấy ngày càng được chú trọng đầu tư:

Nhà máy giấy Hậu Giang, nhà đầu tư Lee&Man (Hong Kong) vốn đầu tư 1,2 tỷ USD, Giai đoạn II xưởng giấy Chánh Dương, nhà đầu tư Nine Dragons (Trung Quốc) vốn đầu tư 2,8 tỷ USD, hay Nhà máy giấy bao bì Cheng Loong (Cheng Loong), nhà đầu tư Đài Loan, vốn đầu tư 1 tỷ USD... đã và đang trong quá trình hoàn thiện đưa vào sử dụng. Điều này cho thấy, nếu như trước đây, khẩu vị của các doanh nghiệp ngoại khi lựa chọn đối tượng để tiến hành M&A là các doanh nghiệp bao bì nhựa thì giờ đây, mục tiêu hiện nay là doanh nghiệp sản xuất bao bì giấy nhằm thâm nhập trọn ngành bao bì từ nguyên liệu cho tới thành phẩm.

8.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

❖ Định hướng phát triển của Công ty

- Về quản trị doanh nghiệp
 - Xây dựng Giấy Hoàng Hà trở thành doanh nghiệp sản xuất giấy tự động hóa trong quản trị điều hành, có môi trường làm việc chuyên nghiệp.
 - Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, định vị thương hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Giấy Hoàng Hà trở thành một thương hiệu mạnh và uy tín.
 - Tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ, triển khai Sứ mệnh - Tầm nhìn - Văn hóa giá trị cốt lõi doanh nghiệp; phát động phong trào học tập và thi đua trong toàn hệ thống nhằm nâng cao trình độ về tư duy, về quản lý cũng như tay nghề cho cán bộ nhân viên. Nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
 - Thường xuyên tổ chức các cuộc thi Lao động giỏi, Sáng tác Slogan... để động viên, khích lệ người lao động và đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa doanh nghiệp, kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm không ngừng nâng cao vị thế, uy tín Công ty trên thị trường. Đảm bảo luôn đáp ứng trên mức mong đợi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ.
- Về đầu tư mở rộng quy mô sản xuất
 - Tại Công ty mẹ:
 - + Đối với Nhà máy sản xuất giấy Kraft sóng công suất 15.000 tấn/năm: Tổng mức đầu tư cải tạo sửa chữa lớn không vượt quá 5 tỷ đồng (tiết kiệm tối đa để chuẩn bị cho kế hoạch di dời).
 - + Đối với Dự án Di dời và mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà tại Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng:

Nhà máy giấy Hoàng Hà theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hải Phòng với công suất 100.000 tấn/năm với diện tích sử dụng 5,28ha tại Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Có thể nói đây là vị trí địa lý vô cùng thuận lợi do gần cảng Hải Phòng - trung tâm kinh tế xã hội, đầu mối phân phối, trung chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm cho thị trường khu vực phía Bắc và xuất khẩu, điều này giúp giảm chi phí vận chuyển đáng kể so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Công ty sẽ lựa chọn dây chuyền công nghệ hiện đại, công suất lớn, chất lượng cao, thân thiện với môi trường. Do sản phẩm đầu ra linh hoạt (theo Quyết định chủ trương đầu tư thì các dòng sản phẩm bao gồm giấy bao bì, khăn giấy, giấy bao gói, túi giấy, hộp đựng thức ăn...) và dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên ngoài sản phẩm truyền thống là giấy bao bì, Công ty còn hướng đến dòng sản phẩm giấy đặc thù, là sản phẩm chưa có doanh nghiệp nào trong nước sản xuất được, nhằm nâng cao tính cạnh tranh của thương hiệu Giấy Hoàng Hà.

Đặc biệt, Công ty sẽ xây dựng Nhà máy đạt tiêu chuẩn cấp chứng nhận LEED, là hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về kiến trúc xanh, được công nhận và thẩm định cho những công trình kiến trúc, được thiết kế và xây dựng dựa theo những tiêu chuẩn hướng đến việc cải thiện hiệu suất, kết hợp với các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng, hiệu quả thoát nước, giảm lượng khí thải CO₂, nâng cao chất lượng môi trường sống, nâng cao khả năng quản lý nguồn tài nguyên và khả năng linh hoạt của công trình trong việc thích ứng với sự thay đổi nhằm tiết kiệm chi phí trong giai đoạn vận hành dự án và góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện sức khỏe và sự thoải mái của cán bộ công nhân viên, cải thiện chất lượng không khí và nước, giảm chất thải rắn, mang lại lợi ích cho chủ sở hữu, người sử dụng và xã hội. Đây sẽ là điểm khác biệt nổi trội của Nhà máy giấy Hoàng Hà và là lợi thế lớn của Công ty khi muốn đưa sản phẩm xuất khẩu vào thị trường các nước khó tính như Mỹ, Nhật...

Ngày 17/7/2020, Công ty đã nhận được Quyết định chủ trương đầu tư số 2062/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận thực hiện đầu tư Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trên tổng diện tích đất 5,28ha

Ngày 14/9/2020, Công ty đã nhận được Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Tiên Lãng phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà.

Ngày 03/10/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố đã ban hành văn bản văn bản số 3979/STN&MT- CCQLĐĐ về việc xác định đất trồng lúa phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng.

Ngày 02/11/2020, Công ty đã nhận được Văn bản số 3413/STC-GCS của Sở Tài chính thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp

Hiện nay, Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn để tiếp tục hoàn thiện các thủ tục tiếp theo như ĐTM, giấy phép xây dựng, PCCC. Dự kiến thời điểm hoàn tất các thủ tục pháp lý để có thể khởi công xây dựng Nhà máy trong tháng 12/2020 và chính thức thi công xây dựng từ đầu Quý I/2021 theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Song song với việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý, Công ty cũng đã phát hành thư mời thầu hệ thống dây chuyền, thiết bị sản xuất chính của Dự án, Hệ thống xử lý nước thải và Lò hơi và vẫn đang trong giai đoạn tập hợp về hồ sơ kỹ thuật, tổ chức xem xét, đánh giá bản đề xuất kỹ thuật và yêu cầu làm rõ hồ sơ của từng nhà thầu trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, dự kiến hoàn tất việc thương thảo và ký kết hợp đồng thiết bị trong tháng 12/2020.

Đồng thời, HĐQT đã bàn bạc và thông qua chủ trương tăng tổng mức đầu tư lên 1.127 tỷ đồng và chủ động tìm kiếm nguồn vốn vay giá rẻ từ Quỹ để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của dự án. Do tổng mức đầu tư dự toán của dự án nêu trên vượt quá mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua nên Hội đồng quản trị đã thống nhất tiến hành các thủ tục liên quan để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 (dự kiến cuối tháng 11/2020) để trình xin Phê duyệt tổng mức đầu tư và phương án huy động vốn thực hiện Dự án di dời, mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà theo đúng thẩm quyền quy định.

- Tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam - Công ty con: Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 46 tỷ đồng, trong đó:
 - + Hợp tác với Công ty Anh Đức để Đầu tư và khai thác dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 7.000 tấn/năm tại Khu Dốc Đỏ, phường Phương Đông, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với tổng mức đầu tư khoảng 29 tỷ đồng (bao gồm cả tiền thuê nhà xưởng và cơ sở hạ tầng), nâng công suất sản xuất giấy của Công ty con lên 23.000 tấn/năm. Hiện nay Công ty con đã hoàn tất quá trình đầu tư, dây chuyền đang trong giai đoạn vận hành chạy thử và dự kiến phát sinh doanh thu từ tháng 11/2020.
 - + Đầu tư cải tạo dây chuyền sản xuất số 1 của Công ty con gồm 2 hạng mục chính để sản xuất thêm dòng giấy định lượng mỏng chất lượng cao và cải tạo hệ thống sấy để thuận tiện hơn trong khâu vận hành, giảm các vị trí đứt giấy khi chạy máy, tiết giảm điện năng, tổng mức đầu tư không vượt quá 13 tỷ đồng. Đến nay Công ty con đã hoàn tất hạng mục 1 (bổ sung phần hình thành bột dạng lưới dài) để đảm bảo dây chuyền này đã có thể sản xuất sang dòng giấy định lượng mỏng chất lượng cao phù hợp với nhu cầu của thị trường trong giai đoạn hiện tại.
 - + Bổ sung hệ thống QCS cho 2 dây chuyền ở Nhà máy Hà Nam của Công ty con với tổng mức đầu tư khoảng 4 tỷ đồng để nâng cao tính ổn định của chất lượng sản phẩm. Công ty con đã ký hợp đồng mua bán thiết bị hệ thống QCS cho 2 dây chuyền ở Nhà máy Hà Nam với nhà cung cấp Trung Quốc và đã thanh toán khoản tiền đợt 1 (30% giá trị hợp đồng, tương đương 51.176 USD). Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến kế hoạch vận chuyển, thông quan hàng hóa cũng như chuyển giao công nghệ (nhà cung cấp Trung Quốc cử kỹ sư sang hỗ trợ lắp đặt và đào tạo vận hành) đã bị tạm dừng và chưa thể được tiến hành. Chính vì vậy, sau khi thương thảo với nhà cung cấp, trong điều kiện biên mậu ổn định trở lại dự kiến đến tháng 12/2020 Công ty con sẽ hoàn thành hạng mục đầu tư bổ sung hệ thống QCS nêu trên.
- Về đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh
 - Nhằm phát huy tối đa nguồn lực hiện có (bao gồm cả tài chính và quan hệ), sau gần 04 năm chuẩn bị cho việc phát triển mảng kinh doanh bất động sản (từ năm 2016 đến nay), cuối năm 2019 vừa qua HĐQT đã thông qua định hướng về việc triển khai mảng kinh doanh bất động sản bao gồm cả kinh doanh thương mại và đầu tư dài hạn (trong tương lai công ty sẽ đảm bảo có hai mảng sản xuất giấy và bất động sản để hỗ trợ nhau), chính vì vậy cuối năm 2019 HĐQT đã thông qua chủ trương góp vốn vào CTCP Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực bất động sản. Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 cấp lần đầu ngày 06

tháng 06 năm 2019 và thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà là 14.000.000.000 VNĐ, tương đương 14% vốn điều lệ. Đến ngày 28/9/2020 HĐQT CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã thông qua Nghị quyết về việc mua thêm 1,6 triệu cổ phần, tăng số vốn góp vào Công ty tại CTCP Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà lên 30.000.000.000 VNĐ, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30/9/2020 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết. Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Trong năm 2019, Công ty cũng thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco với số vốn góp là 300.000.000 đồng, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/06/2019 hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tài chính dựa trên nền tảng công nghệ, cụ thể là cung cấp các phần mềm hỗ trợ quản lý tài chính doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco (VERIG) là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực tài chính xã hội phi ngân hàng, cung cấp nền tảng VERIG Platform giải quyết các vấn đề lớn hiện nay cho cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs). Cụ thể, VERIG hoạt động trên sàn vốn doanh nghiệp, cung cấp giải pháp vay và cho vay cho cộng đồng VERIG (đều là các doanh nghiệp SMEs) minh bạch trên nền tảng số 4.0 theo cơ chế chia sẻ dòng vốn hoặc cho vay ngang hàng. Do Công ty đang tiến hành thu thập các dữ liệu từ cả 2 phía là người cho vay và người đi vay thông qua nguồn dữ liệu big data để tiến hành phân tích, đánh giá và xây dựng cộng đồng VERIG nên hoạt động kinh doanh chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận.
- HĐQT Công ty cũng thông qua kế hoạch bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh thương mại như kim loại, sắt thép, than đá, vật liệu xây dựng, dịch vụ tài chính... để bù đắp cho khoản suy giảm doanh thu lợi nhuận trong lĩnh vực sản xuất giấy của Công ty có thể xảy ra do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đồng thời đăng ký rút một số ngành nghề hiện đang có trong đăng ký kinh doanh nhưng không nằm trong chiến lược phát triển của Công ty, bao gồm: in ấn; các dịch vụ liên quan đến in ấn; bán buôn nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan; dịch vụ tư vấn kế toán, dịch vụ kế toán thuế. Việc thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty thông qua. HĐQT đã thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh với Sở KH & ĐT thành phố Hải Phòng và được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 6 ngày 04/9/2020. Việc mở rộng ngành nghề kinh doanh đã được HĐQT Công ty cân nhắc kỹ lưỡng dựa trên các yếu tố về nguồn lực tài chính, năng lực, mối quan hệ của Ban lãnh đạo Công ty với các đối tác, bạn hàng đảm bảo nguyên tắc an toàn và hiệu quả trong từng phương án kinh doanh và chỉ triển khai khi có đủ điều kiện phù hợp. Hiện nay, Công ty chưa triển khai thêm mảng kinh doanh này mà đang dồn toàn bộ nguồn lực để thực hiện dự án di dời và mở rộng nhà máy sản xuất giấy Hoàng Hà tại Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.

- Về các khoản hợp tác kinh doanh

Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017 với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà để triển khai dự án mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m² tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Cụ thể nội dung hợp đồng hợp tác như sau:

- Công ty TNHH sản xuất giấy Hoàng Hà có tài sản là thửa đất có diện tích 3.523,3 m² tại địa chỉ phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 79294 đứng tên Công ty TNHH sản xuất giấy Hoàng Hà do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016 với mục đích sử dụng là xây dựng văn phòng và cửa hàng giới thiệu sản phẩm, kho, nhà xưởng.
- Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (Bên B) sẽ góp vốn đầu tư để Công ty TNHH sản xuất giấy Hoàng Hà (bên A) tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả khu đất với diện tích 3.278,6 m² và chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, sau đó phân lô bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Phần chi phí xây thô và bán sàn xây dựng sẽ do bên A tự tổ chức thực hiện và đầu tư, bên B không đầu tư nên sẽ không được phân chia lợi nhuận từ hoạt động này. Tổng mức đầu tư (không tính phần chi phí xây thô và bán sàn xây dựng) là 44.471.732.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng góp 20 tỷ đồng, tương đương 45% tổng chi phí và sẽ được hưởng 45% lợi nhuận từ kết quả bán nền đất ở sau khi kết thúc dự án.

Tiến độ triển khai dự án của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà kể từ sau thời điểm Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng góp vốn (thời điểm Tháng 10/2017) được cập nhật như sau:

Ngày 07/02/2018: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947.

Ngày 22/06/2018: UBND thành phố Hải Phòng có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai.

Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT xác nhận.

Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo.

Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/08/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng.

Ngày 28/09/2018, UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án.

Ngày 18/07/2019, UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4296/UBND-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu kiểm tra, đề xuất, báo cáo UBND thành phố.

Ngày 06/08/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 3255/SXD-QHKT gửi UBND thành phố Hải Phòng báo cáo về việc đã đưa dự án phát triển nhà tại đường An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng của Công ty vào kế hoạch để trình duyệt kỳ này.

Ngày 16/10/2019, Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3610/VP-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu giải trình, làm rõ một số nội dung để trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định.

Ngày 04/11/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4831/SXD-QHKT gửi Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng.

Ngày 25/11/2019 Ban cán sự đảng UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 756/CV-BCS gửi thường trực Thành ủy xin chấp thuận về mặt chủ trương.

Ngày 27/10/2020, UBND Thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 3286/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố Hải Phòng đến năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, trong đó có Dự án Phát triển nhà ở thương mại tại đường An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng.

Như vậy đến nay, dự án đã được nằm trong Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố Hải Phòng để có thể tiếp tục triển khai các bước tiếp theo. Mặc dù dự án được triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật nhưng do thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất tương đối phức tạp, cần xin ý kiến của nhiều Ban ngành liên quan nên tiến độ dự án đã bị chậm so với dự kiến và có thể bị kéo dài đến cuối quý I hoặc quý II năm 2021.

- Về công tác tổ chức sản xuất
 - Giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính ổn định của chất lượng sản phẩm;
 - Khai thác tối đa công suất các dây chuyền sản xuất hiện có và dây chuyền sản xuất đầu tư mới để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;
 - Tiếp tục triển khai và áp dụng triết lý Kaizen, duy trì công cụ 5S, khuyến khích mọi thành viên trong Công ty phát huy tinh thần cải tiến, tiết giảm hao phí, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Về công tác quản lý tài chính
 - Chuẩn bị nguồn vốn tự có cho Dự án Di dời và mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà, làm việc với các Quỹ đầu tư nước ngoài để tìm nguồn vốn vay ưu đãi cho Dự án, tìm kiếm thêm đối tác hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết...
 - Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;

- Tổ chức thu hồi công nợ mềm dẻo nhưng phải quyết liệt để giảm thiểu thiệt hại về tài chính trong khâu bán hàng;
- Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa, nguyên vật liệu ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Về công tác thị trường, hoạt động Marketing
 - Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong sản xuất kinh doanh; Mở rộng thị trường khách hàng tiềm năng của Công ty;
 - Cử cố lực lượng làm công tác thị trường, bổ sung thêm lao động có năng lực cho văn phòng đại diện của Công ty tại Hà Nội để có thể thường xuyên bám sát và nắm bắt kịp thời biến động của thị trường, nghiên cứu đề xuất hướng đầu tư mở rộng sản xuất cho dòng sản phẩm cũ hoặc đầu tư sản xuất sản phẩm mới đảm bảo tính độc đáo, khác biệt trên thị trường;
 - Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động marketing thiết thực và sâu sắc nhất;
 - Đảm bảo cung cấp những sản phẩm giấy Kraft sóng mang thương hiệu Hoàng Hà với chất lượng tốt nhất, phù hợp nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.
- Về công tác tiêu thụ sản phẩm
 - Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;
 - Tiếp tục nâng cao uy tín với khách hàng, củng cố mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường và sàng lọc khách hàng, chuẩn bị bổ sung tệp khách hàng mới cả trong và ngoài nước, sẵn sàng thị trường (có tính đến xuất khẩu) cho Nhà máy mới tại Cụm CN Thị trấn Tiên Lãng khi đi vào vận hành;
 - Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt chính xác và kịp thời mọi nhu cầu về sản phẩm, tham mưu xây dựng kịp thời kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, tạo thế chủ động trong việc tổ chức sản xuất của Công ty;
 - Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi cả nước, tập trung vào các khu vực chính như: Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh...;
 - Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường

- Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.
- Cam kết giữ gìn và bảo vệ môi trường
- Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác hại đến môi trường;
- Giám sát việc triển khai thực hiện quy trình xử lý nguồn chất thải phát sinh trong sản xuất, vận hành hệ thống xử lý nước thải, chỉ đạo công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường tại nhà máy cũng như trong cộng đồng;
- Cam kết thúc đẩy các hoạt động nâng cao ý thức của người lao động về giữ gìn và bảo vệ môi trường;
- Kích thích việc thu gom giấy đã qua sử dụng ở Việt Nam, tận dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Với triển vọng lạc quan của ngành, cùng định hướng phát triển ngành giấy được hoạch định đến năm 2025, cũng như tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 30/9/2020, tổng số lao động trong Công ty sau hợp nhất là 136 người, trong đó số lao động tính riêng tại Công ty mẹ là 69 người, cụ thể như sau:

Bảng 25: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/9/2020 của Công ty mẹ

STT	Loại lao động	Số lượng (người)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	69
1	Trình độ đại học và trên đại học	14
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	15
3	Công nhân kỹ thuật, đối tượng khác	40
II	Phân loại theo giới tính	69
1	Nam	48

STT	Loại lao động	Số lượng (người)
2	Nữ	21

(Nguồn: HHP)

Bảng 26: Cơ cấu lao động hợp nhất tại thời điểm 30/9/2020

STT	Loại lao động	Số lượng (người)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	136
1	Trình độ đại học và trên đại học	19
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	19
3	Công nhân kỹ thuật, đối tượng khác	98
II	Phân loại theo giới tính	136
1	Nam	99
2	Nữ	37

(Nguồn: HHP)

9.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày/ca, 48h/tuần, Khối văn phòng và các bộ phận phụ trợ thuộc khối sản xuất làm việc theo giờ hành chính, các ca sản xuất làm việc theo ca, Trường hợp có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất kinh doanh thì có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành, Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động,
- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh, Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, Nhà xưởng sản xuất của Công ty được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, Người lao động khi làm việc tại công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục lao động, các trang thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, được đào tạo về quy trình vận hành máy móc, các biện pháp đảm bảo an toàn, quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi làm việc.

❖ Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện, Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ

quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân, Việc sắp xếp lao động trong dây chuyền luôn được rà soát tỷ mỉ, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ tay nghề cao và có tâm với công việc,

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

9.3. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty, Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp,

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 27: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Phương thức chia cổ tức	Thực hiện
2019	15%	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Tháng 08/2019
2020	Dự kiến 6,5%	Chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	Chưa thực hiện (*)

(Nguồn: HHP)

(*) Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 09/6/2020, Đại hội cổ đông đã nhất trí thông qua tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận lũy kế đến năm 2019, trong đó mức cổ tức chi trả dự kiến là 6,5%, hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu. Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp để chốt danh sách cổ đông và thực hiện việc chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính của Công ty

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, BCTC của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam,

Trích khấu hao tài sản cố định

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định

hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó, Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí,

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm, Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc	:	10 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	:	05 - 20 năm
- Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	:	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	03 - 06 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty mẹ)

Mức lương bình quân

Bảng 28: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	7.770.000	8.940.000

(Nguồn: HHP)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2019 và năm 2018 của Công ty, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, Đến thời điểm hiện tại các khoản nợ đến hạn được Công ty thanh toán đúng hạn, đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay.

Tính đến thời điểm đăng ký niêm yết, Công ty không có nợ phải trả quá hạn trên 01 năm.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Với các khoản tiền phạt truy thu chậm nộp thuế, chậm nộp bảo hiểm Công ty đều đã thanh toán đầy đủ.

Bảng 29: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.366,10	2.023,56	3.467,33
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	745,53	1.928,47	2.553,86

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
3	Thuế thu nhập cá nhân	14,40	14,40	-
4	Tiền thuê đất (*)	-	-	-
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
	Tổng cộng	2.126,03	3.966,43	6.021,20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

(*) Tiền thuê đất là khoản tiền phải trả hàng năm do Công ty thực hiện thuê khu đất có diện tích 8.189,2 m² tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng theo hợp đồng số 25/HĐ-TĐ ngày 26/04/2018 theo hợp đồng thuê đất số 25/HĐ-TĐ ngày 26/4/2018 giữa Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng và Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng. Đây là địa điểm Công ty đang đặt nhà máy sản xuất Giấy của Công ty. Tính đến cuối năm 2018, Công ty trả trước số tiền thuê đất là 559.633.097 đồng cho nhiều năm và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn.

Bảng 30: Các khoản phải nộp theo luật định hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.772,67	3.457,99	3.755,37
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	978,86	2.227,38	3.408,30
3	Thuế thu nhập cá nhân	14,40	14,40	-
4	Tiền thuê đất	-	-	-
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
	Tổng cộng	2.765,93	5.699,77	7.163,67

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 31: Trích lập các quỹ theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ đầu tư phát triển	400	1.443,69	2.898,32
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	400	1.366,95	2.459,53
	Tổng cộng	800	2.810,64	5.357,85

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 32: Trích lập các quỹ theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ đầu tư phát triển	400	1.443,69	2.898,32
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	500	1.760,73	3.332,85
	Tổng cộng	900	3.204,42	6.231,17

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 33: Các khoản nợ vay của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.589,41	54.214,17	85.099,21
	Vay ngắn hạn ngân hàng			
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – Chi nhánh Ngô Quyền	36.447,81	28.610,65	16.032,97
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	7.384,18	-	2.480,18
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công	11.851,56	15.909,00	23.114,74
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	4.100,10	37.946,43
	Nợ dài hạn đến hạn trả			
1	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội	116,88	5.594,41	5.524,90
	Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả			
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.699,38	-	-
2	Ngân hàng Quân đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm	89,60	-	-
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	-
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.658,43	11.528,23	7.384,56
	Vay dài hạn ngân hàng			
1	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền	6.658,43	-	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Nợ thuê tài chính			
1	Công ty cho thuê Tài chính Chailease	-	11.528,23	7.384,56
	Tổng cộng	66.247,84	65.742,40	92.483,77

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 34: Chi tiết các khoản nợ vay ngân hàng theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngân hàng	Hạn mức	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	Vay ngắn hạn ngân hàng				
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – Chi nhánh Ngô Quyền	20.000	16/7/2021	Theo từng giấy nhận nợ	Thế chấp
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	2.500	02/01/2021	Theo từng giấy nhận nợ	
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công	25.000	19/12/2020	Theo từng giấy nhận nợ	Thế chấp
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50.000	30/4/2021	Theo từng giấy nhận nợ	Thế chấp

(Nguồn: BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 35: Các khoản nợ vay của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	89.884,83	109.571,93	147.552,45
	Vay ngắn hạn ngân hàng			
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền	36.447,81	28.610,65	16.032,97
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	7.384,18	-	2.480,18
3	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hải Phòng	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công	11.851,56	15.909,00	23.114,74
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô	29.999,08	49.980,18	52.965,63
6	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	-	-	-
7	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	4.100,10	37.946,43
8	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	-
	Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả			
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.699,38	-	-
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm	89,60	-	-
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	142,00	-
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam – Chi nhánh Thành Đô	180,00	-	-
5	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	116,33	-	-
	Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả			
1	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội	116,87	10.830,00	15.012,49
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.875,43	23.544,44	28.749,51
	Vay dài hạn ngân hàng			
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Ngô Quyền	6.658,43	-	-
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô	-	-	-
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm	217	11,83	-
	Nợ thuê tài chính			
	Công ty cho thuê Tài chính Chailease	-	11.528,23	7.384,56
	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV- Sumi Trust- Chi nhánh Hà Nội	-	12.004,37	21.364,95

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Tổng cộng	96.759,86	133.116,37	176.301,96

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng đến hết năm 2019 của công ty tăng nhẹ so với năm 2018, chủ yếu là do khoản vay ngắn hạn của công ty con được hợp nhất vào BCTC của công ty mẹ.

Chi tiết các khoản vay tại các ngân hàng thương mại của Công ty như sau:

– Tại Công ty Mẹ:

Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền: Là khoản vay theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT168-HOANGHA ngày 17 tháng 07 năm 2020. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐCVHM/NHCT168- HOANGHA ngày 31 tháng 03 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 20.000.000.000 VNĐ. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 17/07/2019 đến hết ngày 16/07/2021. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương.

(2) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương.

(4) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc tương lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chứng từ kho hàng.

- + Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.

- + Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.

(5) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.

Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 113/2019/HĐTD/CNM.03 ngày 02 tháng 01 năm 2020. Hạn mức tín dụng 2.500.000.000 VNĐ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán, phát hành LC các loại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy các loại. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng 12 tháng từ ngày 02/01/2020 đến ngày 02/01/2021, lãi suất cho vay quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ.

Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công: Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/19/HM/14185005 ký ngày 20/06/2019 và số 02/19/HM/14185005 ký ngày 19/12/2019 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 25.000.000.000 VNĐ. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

(1) Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công số tiền: 2.585.000.000 đồng. Theo hợp đồng cầm cố sổ tiết kiệm số 01/2020HHP ngày 10 tháng 06 năm 2020.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.

(3) Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 279278, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 145.BĐ.2008 288. QĐUB.2008 do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008. Địa chỉ số 29 tổ 65 Trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Chủ sở hữu là ông Trần Quốc Khánh và vợ là bà Vũ Thị Hằng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở ngày 13/12/2019.

(4) Thế chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBĐS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng. (1) Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công số tiền 2.585.000.000 đồng, theo hợp đồng cầm cố sổ tiết kiệm số 01/2020 ngày 10 tháng 06 năm 2020

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng số 01/2020/7607651 ký ngày 05 tháng 05 năm 2020. Hạn mức tối đa là 50.000.000.000 VND và ngoại tệ quy đổi bao gồm các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/7607651/HĐTD ngày 28/05/2019. Mục đích để bổ sung vốn lưu động, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/4/2021, lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.

(2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.

(3) Tài sản đảm bảo khoản vay là Hệ thống lò hơi tầng sôi, công suất sinh hơi 9 tấn/giờ, trị giá tài sản thế chấp 4.270.000.000 VNĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/7607652/HĐBĐ.

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m² đất thuê tại phường Đông hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014.

(5) Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo bổ sung. Đồng thời không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay này để thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác.

– Tại Công ty con:

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/422422/HĐTD.TM ngày 22/06/2020, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 55 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/422422/HĐTD ngày 10/04/2019, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30/04/2021, tài sản đảm bảo bao gồm:

(1) Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 05/422422/HĐTC ngày 15/11/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 06.422422.2013.HĐ ngày 10/4/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 151/2009/1603/HTTV ngày 16/03/2009; Hợp đồng thế chấp tài

sản số 151/2007/07/TC-ĐG ngày 17/04/2007; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012.

(2) Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

(3) Hệ thống nồi hơi tầng sôi; Hệ thống thiết bị nâng cáp dây chuyền Xeo và các Tài sản khác đủ điều kiện theo quy định.

(4) Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 505- Tòa nhà CT1, nhà chung cư N08 thuộc khu tái định cư, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 283260, số vào sổ cấp GCN: CS-60779 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 08/12/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Phạm Đức Thăng và bà Đào Thị Thêm.

(5) Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 407- dự án Ecohome Phúc lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 885678, số vào sổ cấp GCN: CS-49024 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26/09/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

❖ Tình hình công nợ

Bảng 36: Chi tiết các khoản phải thu theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	45.701,80	85.180,22	126.053,68
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	27.347,46	41.080,10	62.069,57
2	Trả trước cho người bán	4.205,97	14.365,66	31.304,85
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	14.148,36	29.734,47	32.679,25
4,1	Phải thu các bên liên quan	473,01	15.287,89	15.583,86
4,2	Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	13.675,35	14.446,58	17.095,39
II	Các khoản phải thu dài hạn	39.127,00	33.968,71	33.968,71
1	Phải thu về cho vay dài hạn	10.600,00	12.000,00	12.000
2	Phải thu dài hạn khác	28.527,00	21.968,71	21.968,71
2.1	Phải thu các bên liên quan	8.500,00	-	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
2.2	Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.027,00	21.968,71	21.968,71
	Tổng cộng	84.828,80	119.148,93	160.022,39

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 37: Chi tiết các khoản phải thu theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	65.678,26	133.461,85	167.054,01
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	43.779,89	67.699,15	83.721,24
2	Trả trước cho người bán	5.989,93	17.770,15	45.104,32
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	15.908,45	47.992,55	38.228,45
4,1	Phải thu các bên liên quan	90,39	21.287,89	15.583,86
4,2	Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.818,06	26.557,67	22.644,59
II	Các khoản phải thu dài hạn	28.527,00	22.890,52	24.021,82
1	Phải thu dài hạn khác	28.527,00	22.890,52	24.021,85
	Tổng cộng	94.205,26	156.352,37	191.075,83

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty, tại thời điểm 31/12/2019, giá trị các khoản phải thu là 156,35 tỷ đồng tăng hơn 62 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018, tương ứng với mức tăng 65,97%. Trong đó giá trị các khoản phải thu của công ty mẹ là 119,15 tỷ đồng tăng 40,46% so với năm 2018.

Phải thu ngắn hạn của khách hàng: Phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm 2019 sau hợp nhất tăng 36,38 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 83,11%, tăng mạnh so với năm 2018 trong đó chỉ tiêu này tại BCTC riêng của Công ty tăng 23,92 tỷ đồng tăng hơn 54,64% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty mở rộng mạng lưới khách hàng, tăng doanh thu nên tăng công nợ. Phải thu khách hàng tại BCTC riêng của Công ty bao gồm phải thu của bên liên quan là Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc và Công ty Cổ phần Giấy Từ Châu, phải thu của các khách hàng lớn như: Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm, Công ty TNHH Thương mại Quân Phong, Công ty Cổ phần Bao bì Quốc tế B&B,...với số dư khoảng vài tỷ đồng. Cụ thể, số dư phải thu khác hàng khác tại thời điểm 31/12/2018 và 31/12/2019 của Công ty TNHH Thương mại Quân Phong lần lượt là 0 và 4,35 tỷ đồng; của

CTCP Bao bì Quốc tế B&B lần lượt là 4,41 tỷ đồng và 3,46 tỷ đồng. Ngoài ra, phải thu khách hàng còn bao gồm phải thu của khách hàng khác, với số dư tại thời điểm 31/12/2018 và 31/12/2019 lần lượt là 4,4 tỷ đồng và 4,95 tỷ đồng. Đây là khoản phải thu phát sinh từ hoạt động mua bán giấy sóng và giấy phế liệu của Công ty.

Phải thu ngắn hạn khác: Theo số liệu trên BCTC hợp nhất, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2018 là 15,91 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2019 là 48 tỷ đồng. Trong đó, chiếm tỷ trọng chủ yếu là phải thu tiền đặt cọc với số dư tại thời điểm 31/12/2018 và 31/12/2019 lần lượt là 7 tỷ đồng và 34 tỷ đồng.

- + Thời điểm 31/12/2018, số dư khoản phải thu tiền cọc là 7 tỷ đồng. Đây là khoản tiền cọc phát sinh từ việc Công ty mẹ chuyển tiền đặt cọc cho một số cá nhân để tiếp tục sử dụng tài sản thuộc sở hữu của các cá nhân đó để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng. Từ những năm 2013, bằng quan hệ của mình, Tổng Giám đốc Công ty đã mượn được một số tài sản (chủ yếu là các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của người thân, người quen để sử dụng làm tài sản đảm bảo, thế chấp cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng. Tại thời điểm đó, các chủ tài sản tự nguyện cho Công ty mượn không kèm bất cứ điều kiện nào. Tuy nhiên, đến năm 2015 và 2019, do nhu cầu tài chính cá nhân, một số chủ tài sản đã yêu cầu Công ty trả lại tài sản để họ bán hoặc để họ thế chấp cho các khoản vay cá nhân. Trong hoàn cảnh Công ty chưa thể thu xếp được tài sản thế chấp thay thế, Tổng Giám đốc - dưới sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, đã tiến hành thương lượng và ký kết các thỏa thuận đặt cọc tiếp tục mượn tài sản với các chủ tài sản. Theo đó, Công ty có trách nhiệm chuyển một khoản tiền cọc nhất định (theo đúng số tiền trong thỏa thuận) cho các chủ sở hữu tài sản, đổi lại Công ty sẽ được tiếp tục sử dụng tài sản để thế chấp ngân hàng. Khoản tiền cọc này sẽ được thu hồi tài sản được giải chấp. Giá trị tiền cọc luôn thấp hơn giá trị thế chấp của tài sản và thấp hơn nhiều lần so với giá trị cấp tín dụng của Ngân hàng.
- + Tại thời điểm 31/12/2019, số dư khoản phải thu tiền cọc là 34 tỷ đồng, bao gồm 21 tỷ đồng phải thu tiền cọc liên quan đến việc đặt cọc tiếp tục mượn tài sản của Công ty mẹ (như đã nêu ở trên) và 13 tỷ đồng phải thu tiền cọc của Công ty con. Khoản tiền cọc của Công ty con phát sinh từ việc đặt cọc mượn tài sản thế chấp ngân hàng (9 tỷ đồng) và đặt cọc để thực hiện mua máy móc thiết bị (4 tỷ đồng). Tính đến ngày 15/5/2020, các khoản đặt cọc để mượn tài sản đã được Công ty con thu hồi toàn bộ. Số tiền thu hồi được sử dụng để thanh toán tiền mua tiền mua thiết bị thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Anh Đức để Đầu tư và khai thác dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 7.000 tấn/năm tại Khu Dốc Đỏ, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- + Tại thời điểm 30/09/2020, số dư phải thu tiền cọc là 25 tỷ đồng, bao gồm 21 tỷ đồng tiền đặt cọc để mượn tài sản tại Công ty mẹ và 4 tỷ đồng tiền cọc để mua máy móc thiết bị tại Công ty con.

Bảng 38: Chi tiết số dư phải thu tiền đặt cọc

Đơn vị: Triệu đồng

Đối tượng	Căn cứ	Ngày nhận được tiền cọc	Tiền cọc	Lãi suất	Thời gian tính lãi	Tổng số tiền lãi được hưởng	Ghi chú
1. Số dư tiền cọc tính đến 31/12/2018			7.000			0	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Nghị quyết HĐQT số 1501/2013.NQ-HĐQT ngày 15/01/2013	17/11/2015	4.000	Không tính lãi		0	
Bà Vũ Thị Hằng	Nghị quyết HĐQT số 1203/2015.NQ-HĐQT ngày 12/03/2015	30/11/2015	3.000	Không tính lãi		0	
2. Số dư tiền cọc tính đến 31/12/2019			34.000			517,99	Công ty đã thu hồi đầy đủ các khoản lãi tiền cọc
2.1. Tại Công ty mẹ			21.000			371,00	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Nghị quyết HĐQT số 1501/2013.NQ-HĐQT ngày 15/01/2013	21/7/2019	8.000	7%/năm với số tiền cọc 4 tỷ đồng năm 2019	Từ 30/9/2019 đến 31/12/2019	101,26	
Bà Vũ Thị Hằng	Nghị quyết HĐQT số 1203/2015.NQ-HĐQT ngày 12/03/2015	16/8/2019	6.000	7%/năm đối với số tiền cọc 3 tỷ đồng năm 2019		60,99	
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức	Nghị quyết HĐQT số 1203/2015.NQ-HĐQT ngày 12/03/2015	21/7/2019	4.500	7%/năm		208,75	
		07/7/2019	1.500	7%/năm			
		08/7/2019	1.000	7%/năm			
2.2. Tại Công ty con			13.000			146,99	Công ty con đã thu hồi đầy đủ
- Đặt cọc mượn tài sản			9.000			146,99	

Đối tượng		Căn cứ	Ngày nhận được tiền cọc	Tiền cọc	Lãi suất	Thời gian tính lãi	Tổng số tiền lãi được hưởng	Ghi chú
Ông Trần Kim Gia				2.000	7%/năm	Từ 04/7/2019 đến 31/12/2019	47,18	các khoản gốc, lãi đặt cọc này
				4.000	6,9%/năm		99,81	
Ông Phạm Đức Thăng				1.500	Không tính lãi		0	Đã thu hồi trong Quý II/2020
Ông Nguyễn Thanh Tùng				1.500			0	
- Đặt cọc theo hợp đồng mua máy móc				4.000			0	
3. Số dư tiền cọc tính đến 30/09/2020				25.000			735,67	Công ty đã thu hồi đầy đủ các khoản lãi tiền cọc tính đến hết 30/09/2020
3.1. Tại Công ty mẹ				21.000			735,67	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Nghị quyết HĐQT số 1501/2013.NQ-HĐQT ngày 15/01/2013	21/7/2019	8.000	7%/năm với số tiền cọc 4 tỷ đồng năm 2019	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	210,19		
Bà Vũ Thị Hằng	Nghị quyết HĐQT số 1203/2015.NQ-HĐQT ngày 12/03/2015	16/8/2019	6.000	7%/năm đối với số tiền cọc 3 tỷ đồng năm 2019		157,64		
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức	Nghị quyết HĐQT số 1203/2015.NQ-HĐQT ngày 12/03/2015	21/7/2019	4.500	7%/năm		367,84		
		07/7/2019	1.500	7%/năm				
		08/7/2019	1.000	7%/năm				
3.2. Tại Công ty con				4.000			0	
- Đặt cọc thực hiện hợp đồng thuê nhà xưởng cho Công ty TNHH MTV Anh Đức - Quảng Ninh				1.000	Không tính lãi		0	
- Đặt cọc mua thiết bị của Công ty TNHH TM - DV cơ khí Đức Hạnh				2.000			0	

Đối tượng	Căn cứ	Ngày nhận được tiền cọc	Tiền cọc	Lãi suất	Thời gian tính lãi	Tổng số tiền lãi được hưởng	Ghi chú
- Đặt cọc mua máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Kim Sơn			1.000			0	

❖ **Các khoản phải trả**

Công ty không có nợ phải trả quá hạn và các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước quá hạn

Bảng 39: Chi tiết các khoản phải trả theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	73.614,51	77.132,83	131.710,53
1	Phải trả người bán ngắn hạn	9.915,28	16.862,61	24.092,31
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	80,18	80,18	1.764,36
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.126,03	3.966,43	6.021,20
4	Phải trả người lao động	1.015,55	422,36	551,87
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	62,66	85,22	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	425,401	314,91	11.722,05
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.589,41	54.214,17	85.099,21
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	400,00	1.366,95	2.459,53
II	Các khoản phải trả dài hạn	11.708,43	12.253,56	7.938,10
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	725,33	553,54
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.658,43	11.528,23	7.384,56
3	Phải trả dài hạn khác	5.050,00	-	-
	Tổng cộng	85.322,94	89.386,39	139.648,64

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 40: Chi tiết các khoản phải trả theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	124.221,10	145.468,03	211.940,64
1	Phải trả người bán ngắn hạn	25.515,90	26.045,11	38.232,40
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.362,71	80,18	1.764,36
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.765,93	5.699,77	7.136,67
4	Phải trả người lao động	1.460,25	711,30	764,77
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	170,36	287,77	249,45
6	Vay và nợ thuê tài chính	89.884,83	109.571,93	147.552,45
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.561,13	411,24	12.880,71
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	500,00	1.760,73	3.332,85
II	Các khoản phải trả dài hạn	11.925,43	24.288,96	29.318,49
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	5.050,00	-	-
3	Vay và nợ thuê tài chính	6.875,43	23.544,44	28.749,51
4	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	744,52	568,98
	Tổng cộng	136.146,54	169.756,99	241.259,13

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020 hợp nhất)

- Phải trả người bán ngắn hạn: Cuối năm 2019, giá trị các khoản phải trả người bán ngắn hạn sau hợp nhất tăng 529 triệu đồng, so với cuối năm 2018. Chỉ tiêu này tại Công ty mẹ tăng 6.947,33 triệu đồng, trong đó phải trả các bên liên quan tăng 1.423,12 triệu đồng và phải trả các nhà cung cấp khác tăng 5.344,21 triệu đồng. Nguyên nhân do Công ty đẩy mạnh việc mua nguyên liệu, hàng hóa, tăng lượng tồn kho dự trữ nên công nợ phải trả nhà cung cấp tăng. Về các khoản chi phí phải trả ngắn hạn: Chi phí phải trả ngắn hạn theo BCTC riêng năm 2019 là các khoản chi phí lãi vay phải trả tại các tổ chức tín dụng. Số dư các khoản chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 là 62,66 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2019 là 85,22 triệu đồng. Phải trả người bán tại Công ty mẹ tăng là nguyên nhân chính khiến các khoản phải trả ngắn hạn cuối năm 2019 tăng so với cuối năm 2018.

- Chi phí phải trả ngắn hạn: Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị chi phí phải trả ngắn hạn trên BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2018 là 62,66 triệu đồng. Đây là chi phí lãi vay dự trả từ 26/12/2018 đến hết 31/12/2018 của Công ty tại các tổ chức tín dụng (thông thường các khoản thu lãi của các tổ chức tín dụng được tính từ ngày 26 tháng này đến ngày 25 của tháng kế tiếp), cụ thể như sau:

Bảng 41: Chi tiết chi phí phải trả ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Ngân hàng	Hợp đồng vay	Lãi vay phải trả
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2018-HĐCVHM/NHCT168-HHHP ngày 21/3/2018	35.410.165
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền	Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/2012 ngày 24/12/2012	9.529.780
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Hợp đồng tín dụng số 23/2018/HĐTD/LNH/01 ngày 25/01/2018	6.793.874
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/18/HM/14185005 ký ngày 01/06/2018 và số 02/18/HM/14185005 ký ngày 10/12/2018	10.690.509
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Hợp đồng cấp tín dụng số 531.15.081.1408527.TD ngày 10/7/2015	123.656
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	Hợp đồng cấp tín dụng số: B161011913 ngày 19/10/2016	108.420
Tổng cộng		62.656.404

- Phải trả dài hạn khác: Cuối năm 2018, giá trị khoản phải trả dài hạn khác trên BCTC của Công ty là 5.050 triệu đồng. Đây là số tiền CTCP Bao bì chuyển cho Công ty CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/01/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/03/2013. Số tiền này đã được bù trừ vào tiền mua toàn bộ hệ thống thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì carton Công ty Phương Bắc phải trả Công ty Hoàng Hà theo Biên bản thanh lý Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/BBPB đã ký ngày 31/05/2019 và Hợp đồng mua bán Hệ thống máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì Carton Số: 0106-2019/HHP-PB đã ký ngày 01/06/2019, do vậy đến thời điểm 31/12/2019 khoản phải trả dài hạn 5.050.000.000 đồng này đã được tất toán.
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn: Theo số dư tại BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán, giá trị doanh thu chưa thực hiện dài hạn cuối năm 2019 là 744,52 triệu đồng. Đây là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính

còn phải phân bổ. Khoản tiền này được công ty mẹ phân bổ trong 47 tháng kể từ tháng 04/2019, và công ty con phân bổ trong 48 tháng kể từ tháng 11/2019.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty theo BCTC riêng

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,01	1,51
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,63	1,18
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,32
- Hệ số nợ/VCSH	Lần	0,75	0,46
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>GVHB/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	4,17	7,79
- Vòng quay tổng tài sản <i>(DTT/Tổng tài sản bình quân)</i>	Lần	0,72	0,96
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	5,85	6,67
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	7,54	10,04
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,17	5,46
- Tỷ suất Lợi nhuận hoạt động SXKD/DTT	%	7,41	7,86

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 Công ty mẹ)

Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty theo BCTC hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,10	1,42

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,57	0,96
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,50	0,45
- Hệ số nợ/VCSH	Lần	1,02	0,80
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>GVHB/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	3,59	5,05
- Vòng quay tổng tài sản <i>(DTT/Tổng tài sản bình quân)</i>	Lần	0,91	1,13
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	4,65	4,32
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế (*)/VCSH bình quân (**)	%	9,12	9,16
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,23	4,18
- Tỷ suất Lợi nhuận hoạt động SXKD/DTT	%	5,82	5,62

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất)

(*) LNST dùng để tính là LNST của cổ đông công ty mẹ

(**) VCSH bình quân đã được loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Về hệ số khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của tăng từ 1,07 lần năm 2018 lên 1,42 lần năm 2019 và hệ số khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,55 lần năm 2018 lên 0,96 lần năm 2019. Các hệ số này tăng là điều kiện để tăng khả năng thanh toán của Công ty, tránh được các rủi ro mất khả năng thanh toán.

Về cơ cấu vốn: hệ số nợ năm 2019 giảm nhẹ so với năm 2019 giúp tăng tính tự chủ về mặt tài chính của Công ty. Tỷ trọng nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty luôn duy trì xấp xỉ 1 cho thấy tỷ lệ nguồn vốn huy động từ bên trong và bên ngoài là tương đối đồng đều.

Về các chỉ tiêu năng lực hoạt động: Năm 2019, các chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay toàn bộ tài sản đều tăng giúp Công ty tiết kiệm chi phí sử dụng vốn, tránh lãng phí hay ứ đọng vốn.

Về chỉ tiêu sinh lời: Tỷ lệ lợi nhuận (lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh) trên doanh thu thuần năm 2019 giảm nhẹ so với năm 2018 do giá giấy kraft giảm mạnh khiến tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần tăng khiến tốc độ tăng của lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu duy trì ở mức trên 9% và có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2019.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Trần Thị Thu Phương	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Huy Long	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên HĐQT độc lập

❖ Bà NGUYỄN THỊ THU THỦY – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/12/1972
- Nơi sinh: Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 3, tổ 40 TT Nhà hát kịch Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 030172001294 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 01/01/2018
- Điện thoại liên hệ: 0988 502 599
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp ngoại giao
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 đến 2009	Công ty Cổ phần Phát triển KT Kỹ thuật Việt Nam	Nhân viên văn phòng
Từ 2010 đến 2013	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phương Chi	Nhân viên kinh doanh
Từ 2014 đến 2017	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phương Chi	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 2017 đến 6/2019	Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	Phó Giám đốc - kiêm Giám đốc Dự án
Từ 7/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Tổng Giám đốc
Từ 6/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 902.120 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Bà TRẦN THỊ THU PHƯƠNG – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Trần Thị Thu Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/07/1966
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45, tổ 15 ngõ Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Thẻ căn cước công dân số: 037166000021
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 06/01/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 0243984008 Di động: 0913253556

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1988 đến 11/1995	Xí nghiệp 26/3 Trung ương Đoàn	Kế toán viên
Từ 12/1995 đến 06/1997	Công ty DETESCO Việt Nam, thuộc TWĐoàn TNCS Hồ Chí Minh	Kế toán tổng hợp
Từ 07/1997 đến 06/1998	Công ty DETESCO Việt Nam	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 07/1998 đến 06/2002	Công ty DETESCO Việt Nam	Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 06/2002 đến 04/2005	Công ty DETESCO Việt Nam	Phó giám đốc
Từ 04/2005 đến 05/2006	Công ty Xuất nhập khẩu Intimex – Bộ thương mại,	Phó trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp
Từ 05/2006 đến 05/2007	Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện	Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 06/2007 đến 09/2008	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Trưởng phòng QLRR&NCVĐ
Từ 10/2008 đến 11/2009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp
Từ 11/2009 đến 04/2010	Công ty CP Tiên Phong	Phó giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm văn hóa Tiên Phong
Từ 04/2010 đến 06/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó ban - Phụ trách Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
Từ 07/2011 đến 07/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thương mại Hà Nội (Hapro Holdings)	Phó Tổng giám đốc
Từ 02/2012 đến 03/2013	Công ty TNHH Ngọc Hải	Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2012 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 01/2014 đến 08/2017	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Chuyển đổi từ Công ty TNHH Ngọc Hải)	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Từ 09/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 2.257.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 46.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Quốc Khánh	Em trai	46.000	0,26%

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không.

❖ **Ông NGUYỄN HUY LONG – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Huy Long
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/05/1973
- Nơi sinh: Thanh Oai, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1208 Nhà 34T KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội,
- Thẻ căn cước công dân số: 001073006514
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 15/10/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Di động: 0912488688
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ thông tin

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- ✓ Chủ tịch HĐQT CTCP Văn Phòng Phẩm Phương Bắc
- ✓ Giám đốc CTCP Bao bì Phương Bắc
- ✓ Chủ tịch HĐQT CTCP Giấy Từ Châu
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1997 - 10/2003	Công ty Dịch Vụ Giá Trị Gia Tăng VASC	Trưởng phòng
Từ 12/2003 - nay	CTCP Văn Phòng Phẩm Phương Bắc	Chủ tịch HĐQT
Từ 12/2012 - nay	CTCP Bao bì Phương Bắc	Giám đốc
Từ 08/2016 - nay	CTCP Giấy Từ Châu	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2017 - nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên HĐQT
Từ 09/2020 - nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.221.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Bà NGUYỄN THỊ NGÂN –Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/12/1964
- Nơi sinh: Kim Sơn, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 512, A2, tổ 03, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội,

- Chứng minh thư nhân dân số: 010626883 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày cấp: 09/11/2005
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động: 0912293830
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngôn ngữ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1986-1995	Sở giáo dục Tỉnh Ninh Bình, Trường PTTH Tam Điệp	Giáo viên tiếng Nga
Từ 1995-2007	Trường bán công chuyên ngữ Hà nội	Giáo viên tiếng Anh
Từ 2007- nay	Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển nhân lực Vạn Xuân	Nhân viên phòng nghiệp vụ
Từ 08/2017 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Trung Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/01/1959
- Nơi sinh: Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 117 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội,

- Thẻ căn cước công dân số: 001059000493
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 25/09/2013
- Điện thoại liên hệ: 0913215089
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1977 đến 04/1981	Xí nghiệp Cảng Hà Nội, cục Đường Sông – Bộ GTVT	Công nhân
Từ 05/1981 đến 02/1987	Hợp tác Lao động – tại Bulgaria	Nhân viên
Từ 03/1987 đến 04/2014	Công ty DETESCO Việt Nam	Giám đốc Trung Tâm Thương Mại; Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,
Từ 05/2014 đến 07/2017	Công ty cổ phần Devyt	Giám đốc công ty Kho Vận – thuộc Công ty cổ phần Devyt
Từ 08/2017 đến nay	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

11.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Huy Long	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Bà Trần Thị Thu Phương – Tổng Giám đốc:** SYLL được trình bày tại phần lý lịch thành viên HĐQT

❖ **Ông Nguyễn Vinh Quang – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Vinh Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/06/1972
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80/82 Vũ Chí Thắng, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân – TP Hải Phòng
- Thẻ căn cước công dân số: 031072005142
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 05/12/2017
- Điện thoại liên hệ: 0983239288
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1991 đến 12/1995	Công ty Vận tải sông biển Hải Phòng	Nhân viên máy tàu biển
Từ 01/1996 đến 04/2002	Công ty EAC Việt Nam	Đại diện bán hàng
Từ 05/2002 đến 12/2004	Công ty Sữa ELOVI	Giám sát bán hàng
Từ 01/2005 đến 10/2007	Công ty Sữa VINAMILK	Giám sát bán hàng
Từ 11/2007 đến 12/2013	Công ty Sữa MILEX	Giám đốc khu vực
Từ 01/2014 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Giám đốc nhà máy

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2017 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không
- ❖ **Ông Nguyễn Huy Long - Phó Tổng Giám đốc:** SYLL được trình bày tại phần lý lịch thành viên HĐQT
- ❖ **Bà Trịnh Thị Hương – Kế toán trưởng**
 - Họ và tên: Trịnh Thị Hương
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 11/07/1986
 - Nơi sinh: Kiến Thụy, Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bắc, Thôn Xuân La, Xã Thanh Sơn, Huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng
 - Thẻ căn cước công dân số: 031186002593
 - Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Ngày cấp: 01/06/2016
 - Điện thoại liên hệ: 0942804918
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2009 đến 11/2012	HTX Xí nghiệp sản xuất Giấy Đức Dương	Kế toán viên
Từ 12/2012 đến 08/2016	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Kế toán viên
Từ 09/2016 đến 08/2017	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó phòng TCKT, phụ trách công tác KTT
Từ 09/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC-KT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: Không
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

11.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Đào Thị Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên
3	Bà Đinh Thị Hồng	Thành viên

❖ Bà ĐÀO THỊ NGÂN– Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đào Thị Ngân
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/09/1986
- Nơi sinh: Bình Giang, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 85 Khu Đông Chính 2, P, Đằng Giang, Q, Ngô Quyền, Hải Phòng

- Chứng minh thư nhân dân số: 031454622
- Ngày cấp: 15/02/2012
- Điện thoại liên hệ: 02253979952
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2010 đến 11/2011	Phòng Kế toán Công ty TNHH J,K,C Vina – KCN Nomura Hải Phòng	Kế toán tổng hợp
Từ 01/2013 đến 08/2017	Phòng Kế toán - CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó phòng kế toán
Từ 09/2017 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Trưởng BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Bà ĐỖ THỊ VƯỜN – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đỗ Thị Vươn
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/08/1989
- Nơi sinh: Kim Sơn, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 06 – Kim Đông – Kim Sơn – Ninh Bình
- Chứng minh thư nhân dân số: 164370919 Nơi cấp: CA Ninh Bình
- Ngày cấp: 20/02/2006

- Điện thoại liên hệ: 0989 452 589
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất giấy Hoàng Hà
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2009 đến 09/2010	Công ty Cổ Phần Hà My	Kế toán
Từ 10/2010 đến 09/2015	Trường Mầm Non Kim Đông	Kế toán
Từ 10/2015 đến nay	Công ty TNHH TV Sản xuất giấy Hoàng Hà	Kế toán
Từ 08/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Bà ĐINH THỊ HỒNG – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đinh Thị Hồng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/03/1960
- Nơi sinh: Nho Quan, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 B3 ngõ 126 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 013631640 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 18/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0912371276
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tư vấn tài chính tại Viện khoa học môi trường và sức khỏe cộng đồng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1989 đến 03/1993	Trung tâm Nghiên cứu Địa chất biển – Viện KHAVN	Kế toán trưởng
Từ 04/1993 đến 04/1994	Thực tập sinh tại Cộng hòa liên bang Nga	Thực tập sinh
Từ 05/1994 đến 02/2003	Phân viện Hải dương học tại Hà Nội	Kế toán trưởng
Từ 03/2003 đến 03/2004	Viện Công nghệ Môi trường	Kế toán trưởng,
Từ 04/2004 đến 10/2011	Viện Địa chất Địa vật lý biển	Kế toán trưởng,
Từ 11/2011 đến 12/2015	Viện Công nghệ vũ trụ	Kế toán trưởng, Phó phòng QLTH
Từ 01/2016 - 06/2016 (*)	Viện Công nghệ vũ trụ	Cố vấn tài chính
Từ 07/2016 - 12/2017	Viện khoa học môi trường và sức khỏe cộng đồng (đơn vị tư nhân)	Kế toán trưởng
Từ 01/2018 - nay	Viện khoa học môi trường và sức khỏe cộng đồng (đơn vị tư nhân)	Cố vấn tài chính
08/2017 - nay	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên BKS

(*) Từ tháng 01/2016, bà Đinh Thị Hồng đã nghỉ hưu theo quyết định số 99/QĐ-CNVT ngày 06/10/2015 của Viện Công nghệ vũ trụ. Tuy nhiên, bà Đinh Thị Hồng vẫn tiếp tục công tác tại Viện Công nghệ vũ trụ từ 01/2016 đến 06/2016 với chức vụ cố vấn tài chính theo hình thức hợp đồng lao động, không có trong biên chế.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: Không
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

12. Tài sản

Bảng 44: Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2020 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	53.563,53	23.342,08	30.221,45
Nhà cửa, vật kiến trúc	18.068,47	6.817,79	11.250,68
Máy móc và thiết bị	31.899,76	14.315,55	17.584,21
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.595,31	2.208,75	1.386,56
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng	53.563,53	23.342,08	30.221,45

(Nguồn: BCTC quý III/2020 Công ty mẹ)

Bảng 45: Tài sản cố định thuê tài chính tại thời điểm 30/09/2020 công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc và thiết bị	38.711,30	6.453,49	32.257,82
Tổng	38.711,30	6.453,49	32.257,82

(Nguồn: BCTC quý III/2020 công ty mẹ)

Bảng 46: Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2020 hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	120.576,52	49.782,44	70.835,90
Nhà xưởng, vật kiến trúc	24.452,23	8.960,11	15.492,13
Máy móc và thiết bị	84.119,39	35.472,43	53.388,78
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.625,47	4.674,73	1.950,74
Thiết bị dụng cụ quản lý	679,43	675,18	4,24
TSCĐ khác	-	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng	120.576,52	49.782,44	70.835,90

(Nguồn: BCTC quý III/2020 hợp nhất)

Bảng 47: Tài sản cố định thuê tài chính tại thời điểm 30/09/2020 hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc và thiết bị	66.644,91	9.316,62	80.182,96
Tổng	66.644,91	9.316,62	80.182,96

(Nguồn: BCTC quý III/2020 hợp nhất)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Kế hoạch:

Dự kiến một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020– 2021 của CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng như sau:

Bảng 48: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020			Tăng trưởng KH so với 2019 (sau hợp nhất)	Kế hoạch năm 2021			Tăng trưởng KH so với 2020
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	
A	KẾ HOẠCH SXKD												
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH												
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	231,74	137,45	368,17	285,00	179,00	464,00	126,03%	340,00	200,00	540,00	116,38%
2	Lợi nhuận												
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,95	6,02	19,94	18,25	7,67	24,38	122,28%	23,00	9,00	30,20	123,86%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,46	4,80	14,55	14,60	6,14	19,51	134,09%	18,4	7,2	24,16	123,86%
3	Tỷ suất lợi nhuận												
-	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước	%	6,02%	4,38%	5,42%	6,40%	4,28%	5,25%	97,02%	6,76%	4,5%	5,59%	106,43%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020			Tăng trưởng KH so với 2019 (sau hợp nhất)	Kế hoạch năm 2021			Tăng trưởng KH so với 2020
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	
	thuế/Doanh thu)												
-	ROA - Lợi nhuận sau thuế/TTS BQ	%	4,62%	3,61%	4,47%	5,08%	3,97%	4,92%	110,00%	5,77%	3,99%	5,63%	114,45%
-	ROE - Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	%	10,04%	8,78%	9,16%	7,18%	8,91%	8,80%	104,39%	8,43%	9,73%	10,15%	115,35%
4	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	193,58	65,60	211,15	213,00	72,00	232,00	110,00%	224,00	76,00	244,00	105,00%
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	180,00	60,00	180,00	180,00	60,00	180,00	100,00%	280,00	60,00	280,00	155,56%
6	Dự kiến chi trả cổ tức	%	-	-	15%	-	-	10%	66,67%	-	-	10%	-
II	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHỦ YẾU		21.173	17.778	38.951	24.000	21.000	45.000	115,53%	35.000	27.000	62.000	137,78%
1	Sản lượng sản xuất (Giấy	Tấn	14.880	13.201	28.081	15.000	18.000	33.000	117,52%	15.000	23.000	38.000	115,15%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020			Tăng trưởng KH so với 2019 (sau hợp nhất)	Kế hoạch năm 2021			Tăng trưởng KH so với 2020
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	
	Kraft + giấy khác)												
2	Sản lượng thương mại (giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	6.293	4.577	10.870	9.000	3.000	12.000	110,40%	20.000	4.000	24.000	200,00%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	Tỷ đồng	16	28	44	65	46	111	251,21%	140	60	200	180,18%

(Nguồn:HHP)



Căn cứ thực hiện:

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện sát sao chiến lược, mục tiêu và định hướng phát triển mà Ban lãnh đạo đã đề ra. Công ty vẫn xác định giấy Kraft là sản phẩm mũi nhọn đem lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty, do vậy việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất là hết sức cần thiết nhằm tận dụng, khai thác triệt để thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời nắm bắt được cơ hội hiện tại cũng như tương lai của ngành sản xuất giấy bao bì trên thị trường. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 2020 được Công ty xây dựng dựa trên các yếu tố sau:

- Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn ban đầu kể từ khi thực hiện quá trình tái cấu trúc nhà máy và đã đi vào giai đoạn hoạt động ổn định và có lợi nhuận từ tháng 08 năm 2013. Từ đó đến nay các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm, Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng nhiều hơn doanh thu thuần xuất phát từ lợi thế đảm bảo được giá nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định cũng như chính sách tiết kiệm chi phí ngày càng phát huy được hiệu quả, giúp đảm bảo được giá vốn hàng bán, chi phí sản xuất....
- Công ty mới thực hiện thành công việc phát hành tăng vốn trong năm 2019 và mở rộng được quy mô hoạt động, điều này sẽ góp phần đáng kể trong việc tăng trưởng các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- Công ty đã tạo dựng được thương hiệu, vị thế và uy tín trên thị trường, có hệ thống các khách hàng truyền thống và nhà cung cấp ổn định. Năm 2020, bên cạnh các khách hàng truyền thống, Công ty đã mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm cho rất nhiều khách hàng mới như Hoàng Hải, Dulico, Devyt, Ngọc Minh Khuê, Hồng Phong... và đã tập trung đẩy mạnh xuất khẩu vào các tháng cuối năm với các đối tác như JINHONG INDUSTRIAL (HONGKONG), RUIAN HONGCHENG TRADING...
- Chính sách môi trường của Trung Quốc ban hành từ cuối năm 2017 và những năm gần đây đã ảnh hưởng lớn theo chiều hướng có lợi cho ngành sản xuất giấy bao bì tại Việt Nam nói riêng cũng như các nước lân cận nói chung.



Biện pháp thực hiện:

➤ Giải pháp trong lĩnh vực tổ chức sản xuất:

- + Tập trung chỉ đạo, tổ chức quản lý và điều hành sản xuất ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2020;
- + Sắp xếp lao động trong và ngoài dây chuyền hợp lý, bố trí lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm vào dây chuyền sản xuất; Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, động viên giáo dục về tinh thần, ý thức trách nhiệm để mỗi người lao động đều hiểu mình là những vị trí mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết, cùng hướng tới một mục tiêu chung;

- + Tiếp tục triển khai và áp dụng triết lý Kaizen. Nghiên cứu và cải tiến liên tục để đổi mới công nghệ, tạo sự khác biệt về chất lượng sản phẩm, phấn đấu hạ giá thành sản phẩm;
- + Chú trọng công tác quản lý định mức, duy trì việc thực hiện công cụ 5S, coi 5S là nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống đảm bảo chất lượng hiệu quả;
- + Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý chất lượng có đủ điều kiện về chuyên môn để có thể kiểm soát được chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn, đảm bảo tính ổn định về chất lượng sản phẩm;
- + Thường xuyên và định kỳ chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định và phát huy công suất cao nhất;
- + Khảo sát, nghiên cứu thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư mở rộng lĩnh vực hoạt động, quy mô sản xuất nhằm phát huy thế mạnh nội tại cũng như nắm bắt những cơ hội thuận lợi đang có trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

➤ ***Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:***

- + Cùng cố lực lượng làm công tác thị trường, bổ sung thêm lao động có năng lực cho văn phòng đại diện của Công ty tại Hà Nội để có thể thường xuyên bám sát và nắm bắt kịp thời biến động của thị trường, nghiên cứu đề xuất hướng đầu tư mở rộng sản xuất cho dòng sản phẩm cũ hoặc đầu tư sản xuất sản phẩm mới đảm bảo tính độc đáo, khác biệt trên thị trường;
- + Tiếp tục nâng cao uy tín với khách hàng, củng cố mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường và sàng lọc khách hàng;
- + Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt chính xác và kịp thời mọi nhu cầu về sản phẩm, tham mưu xây dựng kịp thời kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, tạo thế chủ động trong việc tổ chức sản xuất của Công ty;
- + Xây dựng chính sách chăm sóc đối với các khách hàng thân thuộc, và chính sách đối với những nhà cung cấp lâu dài.

Bảng 49: Kế hoạch phân phối Quý IV năm 2020 của Công ty mẹ

STT	Tên khách hàng	Giá trị hàng tháng cung cấp (triệu đồng)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	3.500
2	Công ty cổ phần TCT Dulico	2.500
3	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	2.500
4	Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	2.500
5	Công ty TNHH Đầu Tư Palm	2.200
6	Công ty cổ phần giấy Hải Phòng	2.000

STT	Tên khách hàng	Giá trị hàng tháng cung cấp (triệu đồng)
7	Công ty CP Bao Bì Hoàng Hà Việt Nam	2.000
8	JINHONG INDUSTRIAL (HONGKONG) CO.,LIMITED	2.000
9	Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	1.800
10	Công ty cổ phần bao bì Hùng Vương	1.500
11	Công ty Cổ Phần Bao bì Xuân Cầu	1.200
12	Công ty TNHH Ngọc Minh Khuê	1.000
13	Công ty cổ phần giấy Từ Châu	1.000
14	Công ty TNHH Thương mại Quân Phong	1.000
15	RUIAN HONGCHENG TRADING CO., LTD	1.000
16	Công ty TNHH kỹ thuật đóng gói Hồng Phong	800
17	Công ty CP Devyt	600
18	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	600
19	Công ty cổ phần bao bì Việt An	500
20	Công ty TNHH giấy và bao bì Lâm Việt An	500
21	Khách hàng khác	4.300
Tổng		35.000

Kế hoạch năm 2020 của Công ty được xây dựng trên cơ sở Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu riêng lẻ và có nguồn vốn bổ sung cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại cả Công ty mẹ từ nửa cuối năm 2019, đồng thời theo đánh giá chung thì thị trường giấy sớng sẽ vẫn tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới. Năm 2019 Công ty đã có bước tăng trưởng đột biến về doanh thu, doanh thu hợp nhất tăng gần 150% so với năm 2018, dù vẫn chỉ lựa chọn đối tượng phục vụ chính là thị trường nội địa. Do vậy doanh thu năm 2020 Công ty chỉ dự kiến mức tăng trưởng là 126,03% so với năm trước liền kề nếu như không tính đến sự biến động đột biến về nguồn vốn hoặc mở rộng quy mô sản xuất, bên cạnh đó lại còn mở rộng được thị trường xuất khẩu, do vậy đây là mức tăng trưởng hoàn toàn nằm trong khả năng kiểm soát của Công ty.

Theo số liệu tại BCTC soát xét bán niên 2020, tính đến hết 6 tháng đầu năm 2020, giá trị doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế (đã trừ khoản lợi nhuận được chia từ Công ty con 3,36 tỷ đồng) đã đạt được tại Công ty mẹ lần lượt là 107,44 tỷ đồng và 7,3 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 38% kế hoạch doanh thu và khoảng 50% kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra. Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù giá giấy Kraft có xu hướng giảm mạnh trên thị trường cộng với ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 khiến doanh thu quý II bị giảm nhẹ nhưng do Công ty đã phát huy tốt nguồn vốn hiện có, đẩy mạnh mảng kinh doanh thương mại ngay từ Quý I nên tổng doanh thu 6 tháng vẫn đạt mức tăng trưởng 14,06% so với cùng kỳ. Bước sang quý III/2020,

thị trường dần lấy lại đà hồi phục sau đại dịch. Mặt khác, nhờ ảnh hưởng tích cực từ thị trường Trung Quốc nên giá giấy Kraft đã bắt đầu tăng trở lại. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh thương mại cũng như tiết giảm các khoản chi phí nên tính riêng Quý III/2020, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ tăng lần lượt 25,26% và 43,47%. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế (đã trừ khoản lợi nhuận được chia từ Công ty con 3,36 tỷ đồng) đã đạt được tại Công ty mẹ lần lượt là 180,04 tỷ đồng và 11,29 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 63,17% kế hoạch doanh thu và khoảng 77,33% kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra. Tuy nhiên, từ tháng 9/2020 Công ty đã ký một số hợp đồng xuất khẩu với các đối tác nước ngoài như: Jinhong Industrial, Ruian Hongcheng... đẩy mạnh mảng kinh doanh thương mại, như vậy dự kiến doanh thu của Công ty trong Quý IV sẽ có bước tiến khả quan và Công ty mẹ hoàn toàn có khả năng hoàn thành kế hoạch cả về doanh thu lẫn lợi nhuận.

Công ty cũng đề ra những định hướng kinh doanh cho từng mảng hoạt động, bao gồm cả mảng sản xuất giấy và kinh doanh thương mại giấy của Công ty như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra. Kiểm soát tốt định mức kinh tế kỹ thuật, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí để đảm bảo tính hiệu quả tối đa cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư chiều sâu, tuân thủ quy trình công nghệ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, quản lý nguồn nhân lực, duy trì tình hình tài chính ổn định.
- Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả, phát huy nguồn vốn hiện có để đẩy mạnh hoạt động thương mại đối với sản phẩm truyền thống là giấy bao bì làm tiền đề cho kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của nhà máy mới sẽ chính thức vận hành vào giữa năm 2022.
- Thiết lập và thực hiện tốt mối quan hệ với các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, trung thực, đúng quy định.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, CTCP Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm tài chính 2020 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức

lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

- Về việc triển khai kế hoạch di dời và mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà

Thực hiện theo định hướng chiến lược phát triển Công ty về đầu tư mở rộng quy mô sản xuất đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, năm 2020 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty tích cực triển khai các công việc để hoàn thiện thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư cho Dự án Di dời và mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà.

+ Về pháp lý dự án, Công ty đã nhận được Quyết định chủ trương đầu tư số 2062/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận thực hiện đầu tư Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trên tổng diện tích đất 5,28 ha; Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Tiên Lãng phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà.

Công ty đã làm việc với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Đô thị và Khu kinh tế, Khu công nghiệp Hải Phòng (Ban quản lý dự án) và các đơn vị liên quan về việc cung cấp các dịch vụ hạ tầng cơ sở của dự án; Phối hợp các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ pháp lý về thuê đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố đã ban hành văn bản số 3979/STN&MT-CCQLĐĐ ngày 03/10/2020 về việc xác định đất trồng lúa phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng và ngày 02/11/2020 vừa qua Công ty đã nhận được Văn bản số 3413/STC-GCS của Sở Tài chính thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp. Các thủ tục tiếp theo như ĐTM, giấy phép xây dựng, PCCC Công ty cũng đã ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn để triển khai thực hiện, dự kiến thời điểm hoàn tất các thủ tục pháp lý để có thể khởi công xây dựng Nhà máy trong tháng 12/2020 và chính thức thi công xây dựng từ đầu Quý I/2021 theo đúng kế hoạch đã đề ra.

+ Về phần thiết bị, Công ty đã phát hành thư mời thầu hệ thống dây chuyền, thiết bị sản xuất chính của Dự án, Hệ thống xử lý nước thải và Lò hơi và vẫn đang trong giai đoạn tập hợp về hồ sơ kỹ thuật, tổ chức xem xét, đánh giá bản đề xuất kỹ thuật và yêu cầu làm rõ hồ sơ của từng nhà thầu trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, dự kiến hoàn tất việc thương thảo và ký kết hợp đồng thiết bị trong tháng 12/2020.

+ Về tổng mức đầu tư: Với mục tiêu xây dựng một nhà máy kiểu mẫu đẳng cấp nhất Miền Bắc, đảm bảo Xanh-sạch-đẹp, thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn Leed, hệ thống dây

chuyên thiết bị sản xuất tiên tiến hiện đại được lựa chọn từ các nhà cung cấp thiết bị tốt nhất hiện nay của ngành sản xuất giấy, đảm bảo được các quy định về công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh, sau khi bàn bạc HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương tăng tổng mức đầu tư (đã bao gồm thuế GTGT) lên 1.240 tỷ đồng và chủ động tìm kiếm nguồn vốn vay giá rẻ từ Quỹ để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của dự án. Do tổng mức đầu tư dự toán của dự án nêu trên vượt quá mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua nên Hội đồng quản trị đã thống nhất tiến hành các thủ tục liên quan để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 (ngày 12/12/2020) để trình xin Phê duyệt tổng mức đầu tư và phương án huy động vốn thực hiện Dự án di dời, mở rộng Nhà máy giấy Hoàng Hà theo đúng thẩm quyền quy định.

- Về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2020

Ngày 20/10/2020, Hội đồng quản trị họp và thông qua Nghị quyết số 10.20-2020/NQ-HHP-HĐQT về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2020. Thời gian tổ chức dự kiến ngày 12/12/2020. Các nội dung dự kiến trình Đại hội cổ đông thông qua bao gồm:

+ Thông qua tổng mức đầu tư và phương án huy động vốn thực hiện dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà. Cụ thể, tổng mức đầu tư dự kiến là 1.240.884.634.000 đồng, nguồn vốn triển khai bao gồm: vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, hợp tác kinh doanh....

+ Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 1:0,065 (tương ứng tỷ lệ 6,5% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền được phân bổ 100 quyền nhận cổ tức. Cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ tức thì được nhận thêm 6,5 cổ phiếu. Nguồn vốn sử dụng để phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 1.170.000 cổ phiếu, giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) 11.700.000.000 đồng. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2021 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;

+ Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 900.000 cổ phần (chiếm 5% vốn điều lệ của Công ty), đối tượng chào bán bao gồm: Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nội bộ và nhân sự chủ chốt của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt, giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần, thời gian thực hiện: năm 2020 - 2021 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) 9.000.000.000 đồng. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Thông qua việc thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam - Công ty con để dồn nguồn lực cho dự án Đầu tư Nhà máy mới - với số lượng cổ phần thoái vốn: 4.800.000 cổ phần, chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam, giá thoái vốn tối thiểu: 10.000 đồng/cổ phần;

+ Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ để đảm bảo lượng vốn đối ứng triển khai thực hiện dự án Đầu tư Nhà máy mới với số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 10.000.000 cổ phiếu, phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược, tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán: nhà đầu tư (tổ chức hoặc cá nhân) trong và ngoài nước có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ cho sự phát triển của Công ty và có nhu cầu góp vốn vào Công ty. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 100.000.000.000 đồng. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Phương án sử dụng vốn: dự kiến toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà;

+ Thông qua việc tăng số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT để phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn sắp tới, cụ thể tăng số lượng thành viên HĐQT từ 05 thành viên lên 07 thành viên và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT theo hình thức đề cử, ứng cử.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán.

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (Mười nghìn) đồng

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

18.000.000 (Mười tám triệu) cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

4.1. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy CNĐKDN, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng thành lập ngày 05/11/2012. Tính đến thời điểm hiện tại (09/2020), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần sau ngày 05/11/2015.

Theo quy định tại Khoản 1.7, Điều 4 Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19/03/2018:

"Đối với các Công ty chuyển niêm yết cổ phiếu từ SGDCK Hà Nội sang SGDCK, việc cam kết nắm giữ cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn liên quan đến cổ đông nội bộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP phải tiếp tục thực hiện theo các cam kết khi niêm yết trên SGDCK Hà Nội theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 54 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP nếu những cam kết này còn hiệu lực. Trong trường hợp các cam kết khi niêm yết trên SGDCK Hà Nội đã hết thời hạn, các cổ đông này không phải thực hiện cam kết nắm giữ cổ phiếu".

Ngày 01/08/2018, Công ty đã được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu (Mã chứng khoán HHP) theo Quyết định số 490/QĐ-SGDHN. Như vậy, tính đến 01/08/2019, việc cam kết nắm giữ cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn liên quan đến cổ đông nội bộ theo quy định tại của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn liên quan đến cổ đông nội bộ khi niêm yết trên SGDCK Hà Nội đã hết hiệu lực. Vì vậy, các cổ đông này không phải thực hiện cam kết nắm giữ cổ phiếu khi chuyển niêm yết cổ phiếu từ SGDCK Hà Nội sang SGDCK TP. Hồ Chí Minh.

4.2. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2019

Ngày 07/08/2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng thực hiện phát hành riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn cho cổ đông hiện hữu với tổng số lượng phát hành là 6.500.000 cổ phần cho 08 cổ đông. Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, 6.500.000 cổ phần trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (từ ngày 20/8/2019 đến ngày 20/8/2020)

Ngày 29/9/2020, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã có công văn số 299-2020/CV-HHP gửi tới Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc điều chỉnh loại chứng khoán cho các cổ đông đã mua cổ phiếu trong đợt phát hành riêng lẻ năm 2019 do đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng. Ngày 02/10/2020, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã có văn bản số 8957/VSD-ĐK.NV về việc điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với 6.500.000 cổ phiếu HHP cho các cổ đông sở hữu, ngày hiệu lực điều chỉnh là 02/10/2020. Như vậy, tính đến nay toàn bộ số lượng cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2019 đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng và được phép chuyển nhượng tự do.

5. Phương pháp tính giá

Theo quy định tại khoản 2.5, Điều 5, Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19/03/2018: "Trường hợp chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội chuyển sang đăng ký niêm yết trên SGDCK không phải xác định giá dự kiến niêm yết cho ngày giao dịch đầu tiên trên SGDCK trước khi SGDCK cấp Quyết định niêm yết. Phương pháp tính giá trong Bản cáo bạch niêm yết tối thiểu phải có phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp bình quân giá đóng cửa ít nhất 20 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội.

5.1. Phương pháp giá trị sổ sách (Book Value – BV)

Công thức tính:

BV 1 cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018 ngày 31/12/2019 của cổ phần CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	Đồng	114.452.308.933	193.581.758.252
Số lượng cổ phần	Cổ phần	10.000.000	18.000.000
Giá trị sổ sách 1 cổ phần	Đồng	11.445	10.755

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 Công ty mẹ)

Giá tham chiếu theo phương pháp Bookvalue:

Chỉ tiêu	Giá trị sổ sách
2018	11.445
2019	10.755
Trung bình	11.100

5.2. Phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất

Tính đến hết ngày 01/12/2020, bình quân giá đóng cửa của 20 phiên giao dịch gần nhất của HHP là: 12.565 đồng/cổ phiếu.

Kết luận: Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HHP trên SGDCK TP.HCM (HSX) là bình quân giá đóng cửa của 20 phiên giao dịch cuối cùng của cổ phiếu HHP tại SGDCK Hà Nội (HNX) trước khi hủy đăng ký niêm yết tại SGDCK Hà Nội.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)

Hiện tại, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty là 49%. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- (i) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- (ii) Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

(iii) Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

(iv) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

(v) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm (i), (ii), (iii), (iv) thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Công ty đã thực hiện rà soát ngành, nghề kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Cụ thể, ngày 09/9/2020, Công ty đã gửi công văn số 09.9/2020/CK-HHP tới Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc cam kết tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với lĩnh vực kinh doanh đặc thù. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Tại thời điểm đăng ký niêm yết, Công ty có 08 nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty chiếm tỷ lệ sở hữu là 1,69% (theo danh sách cổ đông do VSD lập ngày 24/11/2020).

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty kể từ ngày 01/01/2016 là 20%.
- Thuế giá trị gia tăng: Thuế Giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm, hàng hóa của Công ty hiện đang áp dụng là 10%.
- Thuế Xuất nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp thuế theo thông báo của Hải quan.
- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền thuê đất...): Công ty kê khai và nộp theo quy định của Cơ quan Thuế.

7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định là : 0,1% trên giá trị chuyển nhượng.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 1 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 6789 Fax: (84-28) 3914 6969

Website: <https://www.psi.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính: Tầng 3, Số 8, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (8424) 3761 3399 / 098.276.2982 Fax: (8424).3761.5599

Website: www.ntv.vn

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, 2019 của công ty mẹ và hợp nhất; Báo cáo tài chính quý III/2020 của công ty mẹ và hợp nhất.

Hải Phòng, ngày 3 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Phương

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thị Thu Thủy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trịnh Thị Hương

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Đào Thị Ngân

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ – CHI NHÁNH TP.HCM



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
NGUYỄN HẢI VÂN CHUNG